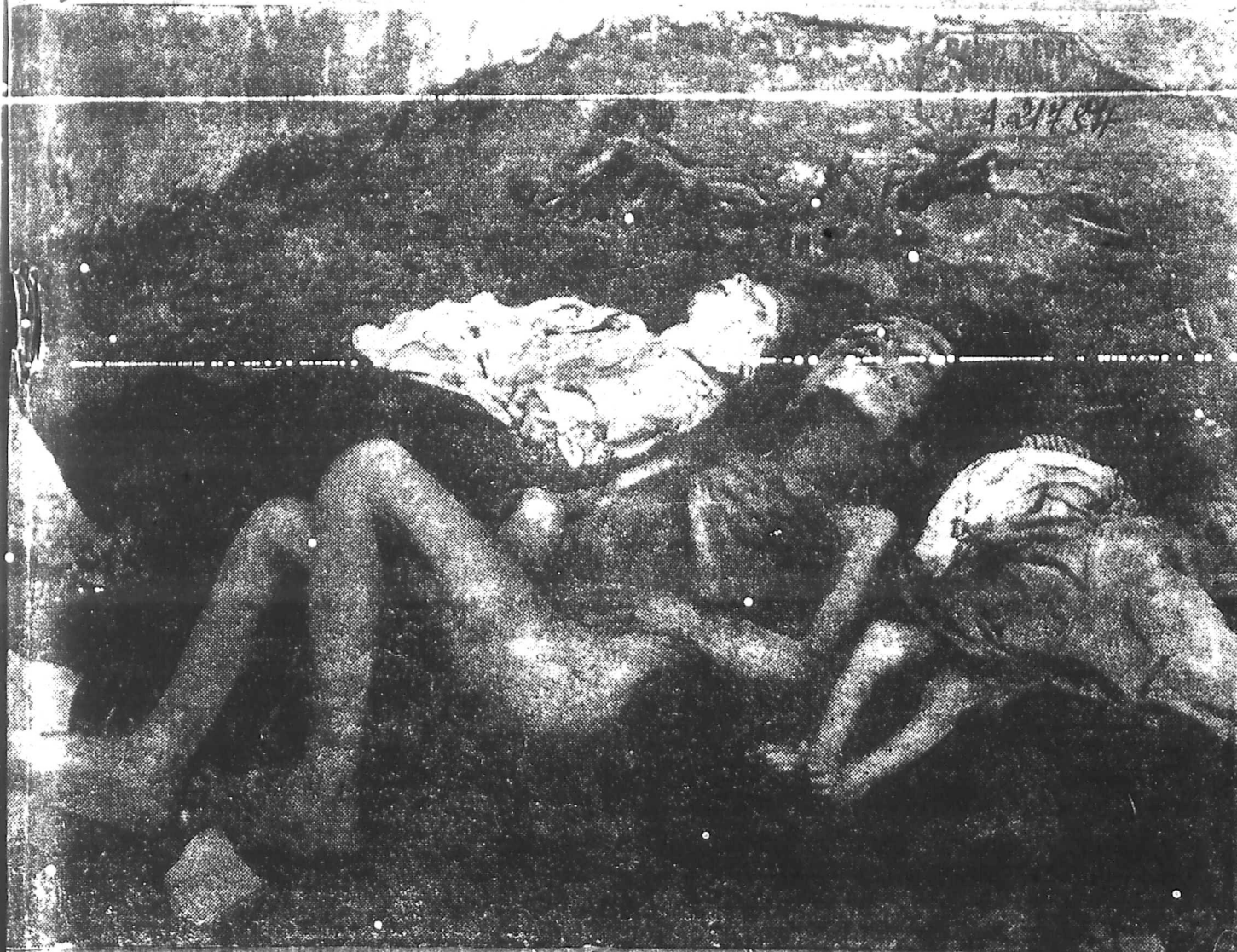


Trung-Bắc

Chủ-nhật

NGUYỄN ĐOÀN-VƯƠNG CHỦ-TRƯỞNG



Số « Đòi kềm »

Trung-hoa, lỗ-quốc nạn đòi kềm

Địa-thể, lịch-sử ĐẢO SICILE

và cuộc

Từ xưa
SICILE

vẫn là

một chiến trường ở Địa trung hải

CHIẾN TRANH TRÊN ĐẢO ĐỎ

Sicile, cái tên đó từ ngày 10 Juillet đến nay đã được luôn luôn nhắc tới trong các bức điện-tín và được dư luận thế-giới để ý đến hàng ngày. Đó là tên hòn hải-đảo lớn nhất trong Địa-trung-hải. Sicile lại là một miếng đất tam giác phi-nhiên ở giữa các eo biển Tây Địa-trung-hải nên có một vị-tri quân-sự vô cùng quan trọng và từ đời thường cổ đến nay đảo đó đã được biết bao dân-lực dòm nom, đề y, tranh danh nhân như một miếng mồi ngon ở trước một đoàn mành-thà.

Địa-thể và lịch-sử

Diện-tích rộng 25.780 cây số vuông, đảo Sicile là một khoảng đất có nhiều núi non và thung-lũng ở về miền Tây-Nam bán-đảo Ý-dại-lợi chỉ cách xứ Calabre bằng eo biển Messine là eo biển hẹp nhất độ 3 cây số. Sicile lại là một cái cầu từ Ý sang Bắc-Phi vì từ miền Cap Bon ở Tunisie sang Sicile bề Địa-trung-hải chỉ rộng từ 120 đến 140 cây số. Giữa Sicile và Tunisie lại có một giây đảo nhỏ ở rải rác như các đảo Lampedusa, Linosa và Pante-laria.

Ngay từ hồi thượng cổ, đảo Sicile vẫn được coi là cội-quốc của thần Agricoe tức thần Cérés và cái kho lúa mì của miền Nam-Ân. Vì thế từ đời xưa ngoại giống thổ-dân trên đảo là giống Sicanes đã có một giống khác là giống Sikèles di-cư từ miền bán-đảo Ý sang. Đến thế-kỷ thứ 8

trước Thiên-chúa giáng-sinh, người Hi-lạp đã chiếm đảo Sicile và lập ra nhiều thành-phố và hải-cảng ở dọc bờ biển cùng đem hạt giống văn-minh rắc ra trên đảo đỏ sẫm.

Các thị-trấn do người Hi-lạp mở ra như Naxos, Syracuse, Catania Himera, Geia, Sélimonte v. v. hiện nay vẫn để lại nhiều di-tích rất có ích cho các nhà khảo-cổ. Sau người Hi-lạp, đến dân Carthaginois, một dân rất thiện nghệ buôn bán trên biển bề cũng chiếm một phần lớn đảo Sicile. Dân này sau bị người La-mã đánh đuổi khỏi đảo và đem Sicile sát-nhiếp vào đế-quốc La-mã. Trong hồi các giống người dã-man hoành-bành ở Địa-trung-hải, đã có hồi người Gôth chiếm Sicile. Đến năm 650 sau T. C. thì người Sarrazins lại đánh đuổi người Gôth và ở trên đảo mãi tới thế-kỷ 11 mới nhường chỗ cho người Normands là giống người đã đến xâm lược nước Pháp từ trước. Từ hồi này giờ đi, đảo Sicile lần lượt về tay các vua Nhật-nhĩ-man như vua Frédéric II và sau lại ở dưới quyền cai-trị Charles d'Anjou là em vua Saint Louis nước Pháp. Khi vua Saint Louis đi chinh-phục Bắc-Phi dự vào các cuộc chiến-tranh về tôn-giáo (Croisades) và bị bệnh chết ở thành Tunis thì thi-thệ ngài đem về chôn trong nhà thờ lớn thành Palermo, thủ-đô đảo Sicile bên cạnh lăng mộ vị vua người Normand mà chiến Sicile từ trước. Đến cuối thế-kỷ 12, sau ngày lễ Paques thì dân đảo Sicile nổi lên chống

với người Pháp và giết nhiều người Pháp trên đảo. Cuộc nổi loạn này gọi là Vêpres siciliennes. Từ đó giờ đi, đảo Sicile lại thuộc về các vua Tây-ban-nha và sau lại thuộc vào xứ Deux Siciles lấy Naples làm kinh-đó và do một giống vua về họ Bourbons, con cháu vua Saint Louis, cai-trị.

Suối thế-kỷ 19, dân Sicile nhiều lần nổi lên để thoát-lý khỏi quyền áp-chế của các vua xứ Deux Siciles nhưng đều bị thất-bại. Phải đợi đến ngày 11 Mai 1860, nhà đại-ti-Quốc Ý Garibaldi, thầy quyền Hoàng-tộc Ý, thống-nhất cả nước Ý thì đảo Sicile mới trở về với nước Ý lần lần tức là trước Ý ngày nay. Garibaldi đã đổ bộ lên đảo Sicile và chiếm được Palermo rồi nổi tiến về lấy Messine và từ hải-cảng đó đem quân sang xứ Calabre được dân Ý nhiệt-liệt hoan nghênh.

Hiện nay lại nhiều nơi trên đảo Sicile người ta vẫn trông thấy các cổ-tích do các giống người đã chinh-phục đảo đó để lại từ ngàn xưa.

Chúng tôi chỉ kể ra đây một vài tí-dự :

Thành Syracuse nguyên xưa là một thị-trấn do người Hi-lạp lập ra và có từ rất là thịnh-vượng. Lịch-sử thành đó là lịch-sử của đảo Sicile. Ở chung quanh thị-trấn đó, người ta đã tìm thấy nhiều ngôi mộ làm cho người ta biết một cách đích xác những giống người nào đã đến ở trên đảo Sicile trước tiên. Như trên đã nói, trước hết là giống thổ-dân trên đảo Sicanes rồi đến giống người Sikèles hay là Sicles từ trong bán-đảo Ý tràn ra. Gông nay cũng thuộc vào các giống Latium đã lập nên thành La-mã và đế-quốc La-mã. Khi người Hi-lạp đến thì đến giống Sikèles lại lui vào phía nội-địa những các bờ biển lại cho quân xâm lược. Dân Sikèles chắc hẳn xưa kia ở Sicile khá đông vì chỉ trong một vùng trong miền Syracuse, người ta đã tìm thấy 30 ngôi mộ của giống Sikèles. Xé các cổ-mộ đó, các nhà khảo-cổ có thể chia một phần hơn ở trên đảo ra làm ba thời-kỳ khác nhau: Meillii là thời-kỳ dùng đá, Mollinello là thời-kỳ dùng các kni-củ bằng đồng đỏ, Tremenzano thời-kỳ dùng các kni-

củ bằng sắt. Các đồ bằng sắt này như gươm, dao, các thứ vòng xuyến dùng làm đồ trang-sức rồng đã có vẻ tinh xảo hơn trước và cách tổ-chức cũng bớt quê mùa đủ tỏ rằng mỹ-thuật trong xứ đã chịu ảnh-hưởng của người ngoại-quốc. Các lòng của dân Sikèles khắp trên đảo ở đâu cũng có, giống dân này cũng bơi trườn, bò và các thứ súc-vật khác. Còn nhà cửa của họ thì không thấy di-tích gì. Có lẽ do chỉ là những túp lều làm bằng cành và lá cây kết lại. Dân Sikèles chắc trước hợp lại thành nhiều làng do các tù-nướng cai-trị, mãi đến sau họ mới hợp thành đoàn-thể lớn, ở dưới quyền chỉ-huy của Doukétios để chống nhau với người Hi-lạp giữ nền độc-lập của mình. Cuộc ám-mur khởi loạn của Doukétios bị thất-bại. Đến khi viên tù-trưởng này cai trị dân Sikèles đã ở lẫn với người Hi-lạp, ở thành-phố thì làm thợ, còn ở thôn-xã thì họ gả bợ. Giống người Sikèles không có nước và một chính-phủ có tổ-chức nhưng hiện nay phần nhiều dân trên đảo Sicile đều là giống gôth giống người đó.

Trước người Hi-lạp đã có dân Phéniciens, một dân-lộc rất giỏi nghề đi biển, đến ở Sicile, lập ra các hải-cảng và những kho chứa hàng mồi ở trên đường thông-thương của họ từ Phn-châu đến nước Gaule và đến Tây-ban-nha. Khi thay người Hi-lạp đến thì dân Phéniciens dời về phía tây-đông trong ba thị-trấn chính Morya, Panormie (thị Palermo ngày nay) và Solanto ở gần đây. Như thế họ tương-rang bị được yên ổn và từ Carthage ở Bắc-Phi, truyền báo của họ có thể vượt bể trong 24 giờ mà sang Sicile hoặc các biển buôn của họ ở rải rác trên bờ biển Địa-trung-hải. Sau dân Phéniciens đến dân thành Carthage cũng đến luôn bàn văn đảo và mở ra các thị-trấn mới như Lilybée (Marsata) và Drepanos (Trapani) ở trên bờ biển phía Tây Sicile. Người Hi-lạp thì buôn bán trên đảo từ lâu nhưng đến phần thứ hai về thế-kỷ thứ 8 trước T. C. thì họ mới lập ra những thành-phố vĩnh viễn. Dân Corinth chiếm đảo Orygie và do đó sau này sẽ lập ra Syracuse. Người Chalciens

Có một đồng bạc mà muồn làm giàu nhanh chóng và lương-thiện thì chỉ có cách là: MUA VÉ XỔ SỐ ĐÔNG-PHÁP

thì đến ở Catania và Messine. Sau hết người Hi-lạp lập nên Gela Agrigente, Sélinonte và cuối cùng chiếm cả Himé-ơ ở trên bờ biển phía Bắc đảo Sicile. Chính ở thành này là nơi người Hi-lạp đã đụng chạm với dân Phéniciens và trong năm 480 đã thắng đạo quân của tướng Hamilcar người Carthage. Cũng chính trong thời kỳ này là thời kỳ đạo quân rất lớn của vua Ba-tư Xerxès đã đến đánh người Hi-lạp để chinh phục Ấn châu. Nhờ vào hai trận đại thắng ở Salamine và ở Himé-ơ nên mới cứu được nước Hi-lạp và cả Âu-châu vào tay người khác.

Người Hi-lạp càng ngày càng mở mang các thành phố. Trên đảo Sicile lúc đó có nhiều tù-binh, người Hi-lạp dùng họ để xây các đền đài và thành trì ở Syracuse và Agrigente.

Đảo Ortylie chật quá không đủ để cho dân ở nên thành-phố phải mở vào đất liền trên bờ biển Sicile. Syracuse hồi này là một thị trấn rất lớn lao và đông dân cư nhất ở miền Địa-trung-hải. Cứ xem các hầm lũy đất rất rộng và sâu còn lại ở miền lân cận thành phố thì đủ rõ các nhà cửa lâu đài ở Syracuse thuộc xưa rất là đồ sộ và lớn lao. Người Hi-lạp lại xây cả thành-trị và các cơ quan phòng thủ để giữ Sicile. Đến năm 410 trước T. C. thì chính-phủ thành Carthage muốn báo thù cuộc thua trận ở Himé-ơ, mới phái cháu tướng Hamilcar là tướng Hannibal sang đánh Hi-lạp. Quân của Hannibal đổ bộ ở Lilybée và lần lượt chiếm nhiều thị trấn của Hi-lạp như Sélinonte và Himé-ơ, Agrigente, Gela, Messana v.v.. Chỉ riêng thành Syracuse không bị thất thủ. Giữa lúc quân Carthaginiens vây thành Syracuse thì hạm đội Hi-lạp lại vượt bể sang đánh thành Carthage, nhưng cuộc hành-binh táo bạo đó không có kết quả như ý muốn. Hồi này là hồi toàn thịnh của thành Syracuse. Trong khi tướng Hi-lạp Hiéron II cầm quyền trong thành Syracuse thì canh-nông kỹ nghệ và mỹ-thuật rất mở mang. Cũng chính hồi này là nơi đã hoàn thành rạp hát lớn của thành

Syracuse có thể chứa nổi 24.000 khán-giá. Các đền đài vĩ đại nguy nga trong thành như đền thờ thần Néapolis cũng là do tướng Hiéroas xây dựng lên.

Các thành-phố lớn trên đảo Sicile

Trong các thành phố của Sicile, ngoài Syracuse ra có Palerme, Catane và Messine là lớn nhất và cổ nhất. Đất Sicile xưa nay vẫn có tiếng là một đất phì-nhiều và một miền phong cảnh rất đẹp ở Địa-trung-hải. Palerme là thủ-đô đảo Sicile từ bao nhiêu đời nay. Thành phố có tới 450.000 dân. Ngày nay Palerme là một thị-trấn tối-lớn có nhiều đường phố rộng rãi và nhiều lâu đài xây theo một lối kiến-trúc cứng cỏi và phóng theo mỹ-thuật của La-mã thuộc xưa. Ngoài khu thị trấn mấy bước thì người ta thấy thành Palerme cổ của các triều vua đã từng cầm quyền trên đảo, tuy trải qua bao nhiêu thế-kỷ mà vẫn có vẻ trôi nổi ở dưới ánh mặt trời.

Những cái bao lơn chạm trổ và cái bình dâng đồ xô của người nhà thờ cổ là nơi chôn các vua Normand, hoàng-cung của các vua chúa đã đóng đô trên đảo và rất nhiều di-tích từ đời Hi-lạp, La-mã để lại đã nhắc cho người ta nhớ tới cái lịch sử oanh liệt của thành Palerme.

Tất cả những cổ-tích đó ngày nay một phần lớn đã bị tàn phá vì bom A-b, Mỹ không còn có cách cứu vãn được nữa. Từ nay, các nhà du-lịch mỗi khi qua thành Palerme chỉ còn ngắm ngời mà nhìn những đồng gạch đá nát vụn trên những chỗ mà trước đây ít lâu người ta vẫn thấy những lâu đài đồ-xô, nguy nga.

Trong các cổ-tích đáng được chú ý nhất ở Palerme, người ta phải kể đến ngôi nhà thờ nhỏ Palatine (1129-1143) xây từ thế-kỷ 12. Khi người ta bước vào nhà thờ đó người ta có cảm - tưởng như đi chân vào một cái động bằng vàng chói lọi vì ánh sáng mặt trời chiếu qua những mảnh kính vàng bọc trên

các vòm cửa. Trên các tường vàng chói lọi luôn luôn thấy những kiến-trúc sư xây cung điện cho các vua chúa đã từ hết tất riêng để cho các cung điện đó được thêm đẹp nữa. Các cung điện đó ngày nay chỉ còn lại một vài di tích như một giếng nước trong chầy qua những bậc - am cấp bằng cẩm-thạch, một vài cửa tò vò và những mảnh kính xanh đỏ tô điểm các cửa trong các cung điện đó.

Sau Palerme, chúng ta nên biết qua đến Catane là nơi xưa xảy ra một trận đánh kịch liệt giữa quân Anh, Mỹ và quân Trục.

Lịch sử thành Catane cũng như lịch sử ngọn núi lửa Etna phía Bắc thành đó rất mới và không thể biết rõ. Người ta phải ngạc nhiên một bị trấn ở gần núi lửa như thế mà



Bán-đảo Sicile

hiện nay người ta còn thấy nhiều di-tích về triều-dyn của các vị vua chúa đó. Các vị vua Normands đã đổi miền lân cận Palerme thành một cái vườn rộng đầy các thứ hoa và cam trong đó có các biệt-thu rất rải rác. Các biệt-thu đó nguyên xưa là hoàng-cung: cung Favara và ở dưới chân núi Grifone có giếng nước chảy róc rách thường gọi là « Lâu đài nước ngọt » cung Cuba, các cung Cuhola, Minari và Zisa. Những cung điện đó đều có vẻ những lâu đài Đông-phương, tất cả cái đẹp, cái lộng lẫy đều lên vào trong nhà. Như cung Zisa, hình chữ nhật là một tòa lâu đài đồ-xô tường giấy, quay mặt về phương đông. Trong cung, tầng dưới có hai gian rất rộng lúc nào khi hậu cũng mát vì có giếng nước

Ngay từ hồi người Hi-lạp chiếm Sicile đã đặt ngay ở Catane một đồn quân rồi. Sau các nhà thực dân đó mới đổi thành một thị-trấn phân-thịnh. Ngày nay ở Catane người ta vẫn còn tìm thấy một vài di tích từ lối kiến trúc của các giống người đã ở qua thị trấn đó từ bao nhiêu thế kỷ trước. Các di tích của người Hi-lạp thì có những bậc tam cấp của một rạp hát lớn, nền một nhà hòa nhạc.

Còn nhiều công cuộc khác thấy nổi trong xã-hội thì ngày nay đã không còn vết tích gì nữa vì đã bị chôn vùi dưới những tầng đá do núi lửa Etna phun ra nhiều lần.

Trong các công cuộc của các vua Normand có một ngôi nhà thờ do vua Roger xây từ

Cần đại lý thuốc Nhột

khắp phủ, huyện, châu, quận, điều kiện phổ - Không phải kỳ qu - Kíp thuốc lượng ngay: Etalissements BUC HANG no 80 Rue des Médicaments Hanoi (cần mua sớm - nhưng - yên - quyết - mặt gấu etc...)

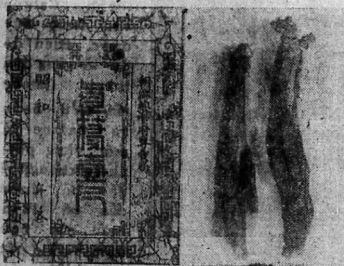
năm 1091 nhưng 100 năm sau mới và trên bị đổ sụp nên đã làm lại nhiều Cửa nhà thờ xây bằng đá đỏ và chạm trổ các cửa sổ rất đẹp. Ở trong thì lấy ở rập hát Hi-lạp bị đổ nát.

Ở Catania có một viện khảo-cứu rất lớn và có đủ đồ dùng nhất để khảo sát về các vụ động đất.

Viện này đã lập được một bản đồ trên môi bằng cách chụp ảnh, viện lại có một cái đồng hồ lớn (25m30) để ghi các sự thay đổi trên mặt đất. Viện có đường đi riêng biệt riêng với núi lửa Etna. Tại thành phố này lại có cả trường Đại-học và ba cái thư viện lớn.

SÂM CAO-LY

là vị thuốc bổ rất quý
lại muốn mạnh khỏe và sống lâu - phải tìm
được loại sâm cao-ly chính hiệu mà
dùng. Sản này chỉ có bán độc quyền tại
TÔNG - ĐỐC PHU CAO-LY



Xin nhủ cho kỹ kỹ lưỡng
hiệu sản trên hộp sau
Hạt chỉ sâm Cao
ly chính hiệu

ĐẠI LÝ HỮU QUYỀN:
MITSHI BURSAN KAISHA LTD HANOI

SÁCH Á-CHÂU

Tủ sách quý	Tủ sách trình thêm
GIỚI NỮ (tên Ngọc Cẩm) 1/50	VU AN MANG HỒNG CỎ TRƯ 2/50
TÌNH TRƯỜNG CẢ LA-VÂN-HUYỀN 1/30	PHAM CỬA NÀO VÂN 2/50
MỘT TRUYỀN TINH VỊ NÀM VỀ 1/50	DẠ G E MẬT CẢ NG VÂN TR 1/50
TRUYỆN CẢ LA-VÂN-HUYỀN 1/50	LÀO GIÀ HEO LƯU ĐUY CẢ 1/50
CHIM THIẾU GIỒNG NƯỚC CẢ 1/50	Trần vào Cũ 1/50
Tả hươu Thiên 1/50	MÓN KỶ KỶ HƯỞNG CẢ NG CẢ 1/50

Những sách trên đây đã được hoàn chỉnh nhất liệt. Mua ngay kẻo lại liệt liệt.
NHÀ IN Á-CHÂU XUẤT BẢN 17 EMILE NOLLY HANOI TEL. 1260

Thành Catania (149.000 dân) hiện nay là một thị-trấn tối lớn, đường phố quang-dương, rộng rãi, nhà cửa nguy-nga, tráng-lệ. Đường phố chính là đường Vittorio Emanuele dài 2 cây số đi từ đầu này sang đầu kia thành-phố. Một con voi bằng đá núi lửa đặt trên cái giếng trước nhà thờ nhắc cho du khách nhớ chỗ đó đã gần núi lửa Etna. Ở một miền luôn luôn sạt nạo động đất người ta vội vàng sống. Thành Catania có kỹ-nghệ lọc nước hoa, làm nước chanh, nước cau, ướp các thứ quả và có những nhà máy lọc dầu olive. Đó là cái kho những nông sản ở miền Etna đem tới như lúa mì, rau, rượu vang và các thứ nông sản, lâm sản khác. Về các khoáng chất thì ở vùng Catania có nhựa lát đường, phas, đá hoa trắng và lưu hoàng. Các sản-vật đó đều do của bị Catania chở vào Ý hoặc sang các nước khác ở Âu-châu. Các hải-cảng lớn khác là Messina, một thị-trấn bởi 1908 đã bị nạn động-đất lớn thiệt hại tới 84.000 dân và 91% nhà cửa, lần dài. Messina đã hạn gần xong các vết thương bởi gần 40 năm trước. Thành-phố phải xây theo một kiểu nhất định, các nhà cửa lâu dài không được cao quá 12 thước. Từ Messina, có đường xe lửa vượt qua eo biển (ferry-boat) (chỗ hẹp nhất độ 3 cây số) sang Reggio là hải cảng ở đầu xứ Calabria, bán đảo Ý. Đi trên đường xe lửa qua eo biển trông hai bên bờ phong cảnh rất giống nhau nên người ta cho rằng xưa kia đảo Sicile dính liền với lục địa và đã bị một nạn động đất làm rung chuyển và tách đôi ra thành hai. Các cửa biển khác về phía tây là Trapani, Marsala; về phía bắc là Termini, Cefali, San Stefano; về phía đông Taormina, Augusta; về phía nam Porto Empedocle, Licata, Gela.

(Ký-sau dạng hết)
HỒNG-LAM

Từ xưa tới nay

KÈ THỦ SỐ MỘT CỦA NHÂN-LOẠI

Từ đời thượng-cổ là lúc người ta mới biết cấy cấy giống giết cho đến ngày nay là thời kỳ nghề nông đã rất tiến-bộ mở mang, các dân-tộc trên thế-giới, đều ở phương Đông hay phương Tây, cũng thường bị nạn đói-kém. Nước càng lớn, dân càng đông thì nạn đói-kém lại càng ghê-gớm và tai hại hơn. Về đời thượng-cổ và trung cổ, các đường giao-thông còn ít và cách vận tải rất khó-khăn - về đường thủy cũng như đường bộ, - thì nạn đói-kém lại thường xảy ra hơn nữa. Nhiều lúc cùng trong một nước mà một miền được mùa no đủ còn nhiều miền và tỉnh khác lại bị nạn cơ-cực, thiếu hẳn các thứ cần dùng hàng ngày. Phần lớn các nạn đói-kém tàn hại nhân-dân từng địa phương như thế đều do sự thiếu các đường giao-thông và các cách vận-tải gây ra.

Từ đầu thế-kỷ 20 đến nay, ở các nước Âu tây các đường giao-thông đã về thủy, lục, không đều rất tiến bộ và các cách vận-tải lại vô cùng nhanh chóng. Các sản-vật có thể chở từ miền này sang miền kia, từ nước này sang nước khác và có khi từ lục địa này sang lục địa khác qua hàng ngàn cây số dài đường một cách rất dễ dàng và nhanh chóng. Như thế mà ở các nước đó ít khi xảy ra nạn cơ-cực vì miền này có thể giúp đỡ miền kia và việc giao dịch giữa các nước rất dễ dàng.

Ngay ở nước ta, từ mấy chục năm nay có đường sắt tiến lợi từ Nam chí Bắc và gần đây lại có đường xe lửa chạy suốt ba xứ Trung, Nam, Bắc-kỳ, nạn cơ-cực trong dân ta cũng đã bớt nhiều và nếu có xảy ra vì các vụ thiên-tai lớn lao thì cũng không đến nỗi tai hại như trong các thế-kỷ trước đây.

Nếu ta giữ lịch-sử các dân-tộc trên thế-giới thì ta sẽ thấy ở thời-dại nào và nước nào cũng đã từng có những nạn đói-kém giết hại hàng ngàn, hàng vạn người. Từ đời thượng-cổ

NAN ĐÓI KÉM bao giờ cũng là

Nạn đói-kém ở Âu-châu về đời thượng-cổ

Trong những thế-kỷ trước đời Thiên-chúa giáng-sinh, ở Âu-châu những nước thịnh-vượng nhất là các nước Hi-lạp, La-mã, còn ở bên kia Địa-trung-hải miền Bắc-Phi thì có Ai-cập. Đó là những nước phú-cường và đông dân nhất, nước nào cũng có một hội rất là oanh-liệt, vệ-vàng. Tuy vậy, theo trang lịch-sử, thì dân các nước đó cũng thường bị nạn đói-kém lớn.

Ở La mã, về đời trước Thiên-chúa giáng-sinh các diện chủ pháp nhiều chi giống lúa mì và một ít nho cũng cây đầu olive về thời kỳ đó ngay ở những nước có những đường sắt tốt, lúa mì cũng các rừng sậy cũng chỉ bán được ở những tỉnh lân cận, vì chỗ đi xa vừa tốn lại vừa không có gì chắc chắn. Vì thế ở những miền có nhiều lúa thì giá rất hạ, còn trái lại ở kinh thành La-mã thì giá sinh hoạt càng ngày càng đắt thêm thành phố mở mang rất nhanh chóng nên số lượng thực-khẩu đủ cung cấp cho dân. Vì lại hơn dân về phải trong lưu trữ lương thực các miền nhà quê ra ở các thành phố gần đây, hi-vong có thể làm giàu. Nhưng ở các nơi đó, họ không tìm được việc làm và dân các thị-trấn đã cũng thường đi cư đi nơi khác nên phải tìm mua lúa mì ở các thị-trường xa hơn để nuôi dân. Nơi mua lúa mì càng đi xa bao nhiêu thì giá hàng càng đắt thêm bấy nhiêu. Nếu không may gặp năm mất mùa thì hàng binh-dân luôn luôn bị thiếu thốn và mấp cọng mất nư. Những nguyên nhân trên đây là nguồn gốc nạn khủng-hoảng lớn về nghề nông xảy ra ở Ý vào hồi sau năm 450 trước Thiên-chúa giáng-sinh. Các nhà chép sử có thuật lại rằng nạn sinh-hoạt đã đổ ở Ý trong hồi này.

Và nói đến cơ sở tăng gia và cách sống xa xỉ ở kinh thành La-mã do sự bất chúm một nền văn minh thanh-nhã hơn gây ra. Nền văn-minh Hi-lạp và Đông-phương thiên về khoái-lạc và tốn kém hơn, khi nhập cảng vào nước Ý quá mức, có kinh và nghèo nàn đã gây nên ở đây một cuộc đảo lộn về kinh-tế.

Hi-lạp, về thời-kỳ trước đây ít lâu cũng ở vào một tình thế tương tự như thế. Vào hồi hai thế-kỷ thứ 5 và thứ 4 trước Thiên-chúa giáng sinh, Attique là một nước phồn-cưỡng và kỹ-nghệ rất mở mang, nhân dân trong xứ đông quá đến nỗi lúa mì trong xứ không đủ ăn. Cả trong những năm được mùa, xứ Attique (miền Nam Hi-lạp) theo lời Demosthene thuật lại, cũng phải nhập cảng tới 800.000 médimnos ngũ cốc là vào khoảng 300.000 tạ lúa mì. Có nhà chép sử lại nói số lúa nhập cảng hàng năm tới 375.000 tạ. Nếu không có chính phủ giúp sức hoặc những tay vào việc thì các nhà buôn từ gia không thể nào đem vào trong xứ được tới 30.000 tấn lúa một năm. Vì thế, chính-phủ ra lệnh bắt buộc tất cả các tàu bè của người Nhã-diên (Athénien) hoặc do tư bản của dân Nhã-diên giúp đỡ trong việc buôn bán, mỗi lần đi ra ngoài về đều phải chở về một ít lúa mì, nếu không tuân lệnh sẽ bị trừng phạt rất nặng. Những chiếc tàu chở lúa ở miền Crimée thuộc

Điền luật cổ điển và duy nhất của Chính - Phủ là làm việc công ích.

địa Hi-lạp về mà đem bán ngoài thành Nhã-diên thì viên hạm trưởng sẽ có thể bị khép vào tù hình. Những kẻ nào theo lệnh giúp đỡ nhiều vào việc vận-tải lương-thực thì được thưởng khen là người công dân tốt. Đến khi lúa mì đã nhập cảng vào trong nước, việc bán lúa cũng bị hạn chế ngặt. Aristotle nói rằng 2/3 số lúa chỉ về hải cảng Pirée phải đem tới kinh thành Nhã-diên. Những kẻ trái luật về việc buôn bán lúa mì có thể khép vào tù tội. Việc kiểm soát về việc buôn lúa mì chính-phủ giao cho những viên-chức chuyên-đảm.

Tuy chính-phủ đã chú ý đến việc vận lương và hạn chế việc bán lúa rất ngặt như thế mà ở nước Attique vẫn thường xảy ra nạn đói kém. Tại kinh thành Nhã-diên cũng như ở kinh thành La-mã sau này, chính-phủ nhiều khi phải bán lúa cho dân bằng một giá rẻ đặc biệt, sự thiệt hại về ngân sách chính-phủ chịu, hoặc có khi do những nhà tư bản có lòng từ-thiện bỏ ra để giúp đỡ đồng-bào. Périclès đã cho xây một kho lúa lớn và chính-phủ thường giao việc mua lúa cho những viên-chức riêng do dân bầu cử lên.

Chính-phủ Nhã-diên, muốn trừ nạn cơ-cận hàng năm phải dùng cách ngoại-giao, hoặc dùng cách vũ lực để cho việc nhập cảng lúa mì được chắc chắn và dồi dào hơn. Người Hi-lạp lại mua lúa cả ở Ai-cập đem về và những vị vua Ai-cập cho phép xuất cảng lúa mà đều được chính-phủ Hi-lạp bồi sức tán tụng. Ta nên biết về thời-kỳ này, việc vận tải từ xa đến rất là khó khăn và những nơi có thể mua lúa được cũng rất hiếm. Phải những xứ như Crimée là ít đất và đất phì nhiêu hoặc như Ai-cập là miền đồng dân nhưng ầu ít và đồng ruộng rất tốt mới có lúa bán ra. Còn phần nhiều các nước khác thì đều cấm xuất cảng lúa mì.

Vả lại, việc vận tải cả bằng tàu bè cũng rất tốn kém và nguy-hiểm. Các tàu bè lúc đó đi rất chậm, lại thường gặp gió bão và không mấy lúc không có chiến-tranh hay giặc cướp. Lại còn tư bản lại hiếm và thiếu hẳn luật lệ quốc-tế nên việc thương mại càng khó khăn thêm. Sự vận-tải bằng đường bộ còn khó khăn hơn nữa. Vì thế mà những nhà buôn chỉ tìm mua những thứ hàng đắt tiền để chở cho họ nhẹ nhàng và bán lại có thể được lợi nhiều hơn thì mới đủ số phi-tiền về vận-tải được. Các thứ hàng như quả khô, mật ong, len, các thứ dầu thơm được buôn nhiều hơn lúa mì, một thứ hàng vừa nặng vừa

Thống-Chủ LYAUTEY đã nói: « Ta là một sinh vật ra hoạt động... Chúng ta nên theo gương ngài.

vận tải tốn kém. Vì thế mà các nhà buôn từ đầu có mua được lúa mì bằng giá rẻ cũng không thể chấp cảng thứ hàng đó vì bán được ít lãi. Chỉ những khi có nạn đói kém thì người ta mới phải buôn lúa. Nhưng việc nhập cảng chỉ có hạn để giảm nạn đói kém chứ người ta không muốn trừ hẳn, có thể thì tiền lãi về việc bán lúa hóa chẳng mới đã để bù vào số phí tổn trong việc vận-tải khó khăn.

Xénophon một nhà văn Hi-lạp có chép rằng nhà buôn đầu cơ trông dịp có nạn đói kém và lợi dụng nó để kiếm lời. Demosthene cũng có nói đến những hội buôn lớn chuyên cơ về nạn đói kém xảy ra trong các xứ ở trên bờ Địa-trung-hải.

Việc buôn lúa mì và cách sinh-hoạt về đời thường-đời ở Hi-lạp được tả trong các sách sử ký; chắc rằng ở La-mã việc buôn và vận tải lúa mì cũng tương tự như thế. Lúa ở Ai-cập chở về nếu đem bán ở các thành-phố ở xa trong nội địa, dưới chân dãy núi Apennin hoặc trong miền sông thì giá rất cao vì sự vận-tải khó khăn và nguy-hiểm. Vì thế mà trong những năm đói kém, chính-phủ phải bỏ tiền kho ra mua lúa để phát cho dân hoặc các nhà từ thiện mua để giúp đồng-bào.

Ngày nay ta thường thấy những thành phố sâu, bấy triệu dân mà việc vận lương được dễ dàng. Đó là nhờ có xe-lửa, tàu thủy và cách tổ chức hoàn-toàn về thương-mại và kỹ-nghệ ở thế-kỷ 20 này. Ngày xưa, việc vận lương thực để nuôi 100.000 dân trong một thành phố lớn là việc vô cùng khó khăn, vì thế mà ngày xưa số thành phố lớn và đông dân rất ít. Vấn đề vận lương cho một kinh thành ngày xưa vẫn là một vấn đề quan-hệ về chính-trị. Đó là việc mà

chính-phủ phải cần can-thiệp vào. Các đế-quốc lớn ngày trước khi chinh phục nhiều đất đai thì phải cần có những miền phì nhiêu sản xuất nhiều lúa mì. Đế-quốc La-mã, sau khi chiếm được các đất Sicile, Sardaigne, nước Tây-ban-nha và kết giao thân mật với Ai-cập, nghĩa là có những kho lúa mì lớn lao mới dám phái quân đi chinh phục các nước khác trên bờ Địa-trung-hải. Mithrida e có thể đánh nhau lâu với La-mã được là nhờ đã chiếm được xứ Crimée rất phì nhiêu.

Một đạo quân lớn là một thành-phố có thể đời đi đời lại được, là một số người đông tụ họp lại không cần cây nhành cần phần ăn hàng ngày. Các hạm-công và những lễ do mà César và Sissus hồi năm 65 sau Thiên-chúa đã yêu cầu chiếm đất Ai-cập là kho lúa giàu nhất trên bờ Địa-trung-hải, luôn luôn đầy ắp. Các đại-tướng do cho rằng nhân dân thường lo về nạn đói kém, nên chắc sẽ hoan nghênh việc đó.

Đấy, như ta đã thấy, ngày xưa ở các đế quốc lớn và lâu châu cũng thường xảy ra nạn cơ-cận và việc trừ nạn đó bao giờ cũng là một nỗi lo của chính-phủ và vua chúa các nước ấy.

Nạn đói kém tại Việt-nam trong những thế kỷ trước

Nước Việt-nam ta là một nước đa số nhân dân đều sống về nghề nông. Các ruộng đất lại thuộc chủ giống có một giống lúa nên những năm gặp thiên tai như bão, lụt, đại hạn thì dân cơ mướn thộn cho thường rất nghèo và không biết lo xa, bị sa vào cảnh đói kém ngay. Dưới chế-độ của các vua chúa ta trước xưa, không mấy năm là không có một vài miền trong xứ bị nạn cơ-cận vì mất mùa. Tuy các vua ta (trước trước bao giờ cũng hết sức khuyến-khích nghề nông và cấm việc xuất-cảng lúa gạo — kẻ nào phạm luật bị khép vào tội tử hình — lại từ chối những kho lúa ở kinh thành và các tỉnh

Hàn
Thuyền



Hanoi
71 Tiền Tsin

Mời có bản:

CẢI TẠO SINH LỰC

Phân thực hành trong bộ
« SỨC KHỎE MỚI »
của P. N. KHUÊ giá 2500

25-8-43 có bản:

XÃ-HỘI AI-CẬP

Đời Thường có trong bộ
« LỊCH SỬ THẾ GIỚI »
của Nguyễn đức QUỲNH

Giá: 25.50

Ở xa mua một cuốn xin gửi tiền trước
kèm Op.40 cước đảm bảo, và ông giám
đoàn Hàn Thuyền, 71 Tiền Tsin - Hanoi

SÁCH MỚI

Bản bà và nhà văn

Một công trình khảo-cứu của Kiều-thanh-Quốc.
Gồm có những mục: Bà vị người dân bà trong
văn cho ông bằng; Những bà mẹ, những bà
chị; Những bà vợ, những cô cháu tình; nhà
văn có nên lấy vợ không? Ái tình có cần ich
cho văn chương không? 2 cuốn vào...
Sách trên 100 trang, giá 1500

NHÀ XUẤT-BẢN « TÂN » VIỆT

ĐÀ CÓ BẢN:

Tiểu thuyết sống

(Văn chương và thần thoại Đền tế
Nương). Một kiệt-tác của Biền thành
Mọi. Kệ tất bản này tác giả đã dạy
công sự như: Sách ngày 200 trang
giá 1900.

Số có bản:

NGHĨN LỄ MỘT ĐÊM (bản in)

TRUNG-HOA LÀ TÒ-QUỐC

NẠN ĐÓI KÉM :

Trong 2139 năm xảy ra 1057 nạn hạn-hán, 1030 nạn thủy-tai, mỗi lần thiệt mất hàng triệu mạng người. Trong khoảng 20 năm trời, xảy ra tám nạn kém đói khốc-liệt. Dân gian ăn thịt lẫn nhau.

Nói đến đói kém, người ta phải kể ngay đến hai nước Ấn-độ và Trung-hoa.

Hai nước cổ đó đều là nông-quốc, nhân-dân hằng mấy trăm triệu con người, chỉ trông vào việc trồng-trọt cây cấy để sinh sống. Mà cây cấy trông-trọt loay theo lối cổ, được mùa hay mất mùa, kết quả nông-vụ tốt xấu thế nào, chỉ trông vào ông Trời. Những năm Trời thường mưa thuận gió hòa thì phong đăng hòa cốc, chẳng nói làm gì. Rải gặp năm mưa gió thất thời, nông-rét-rải-tiệt, thiếu nước hay ngập lụt, hoặc sâu chuột phá hại禾-mâu, là nhân-dân tiền thì làm đao cái cảnh kém đói khổ sở vì không còn nguồn lợi gì khác là nghề nông.

Cứ heo lịch-sử, thì Trung-quốc là nước xảy ra nhiều nạn kém đói nhất và từ lâu đời nhất các nước từ cổ chí kim.

Từ năm Hán-Cao-Đế nguyên-niên tức là từ năm 206 trước Tây-lịch kỷ nguyên đến năm dân-quốc nhị-thập-nhiên, tức là năm 1933, cộng 2139 năm, lại Trung-hoa đã xảy ra 1057 nạn hạn-hán và 1030 nạn thủy-lạc. Thành ra trong 2139 năm, chỉ có 720 năm thoát nạn tai-hoang, và tính ra cứ 100 năm thì có 49 nạn hạn-hán, cứ 100 năm thì có 48 nạn thủy-lai.

Đó là mới tính theo những điều ghi chép trong lịch-sử, nếu kể cả các tai nạn bị hạn-hết, hoặc chép trong dữ-sử thì không biết còn số còn lớn đến đâu !

Ăn thịt người chết và giết thịt người sống

Ảnh-hưởng những năm thủy-ai hay hạn-hán, chẳng phải nói, thì người ta cũng biết, là : mùa màng mất, thuế mà giảm hoặc miễn không thu gì nữa nên những lễ hội lớn cho công-khố. Nhưng ảnh-hưởng lớn hơn hết là nạn đói kém làm cho người vật không thể sống được. Chẳng có thức ăn, nhân dân nhiều khi là cây rế cũng không có mà nhồi vào dạ dày, người sống sót thường tranh nhau ăn thịt người chết mà ăn, hoặc dúi con cái cho người, giết thịt mà ăn như người ta giết bỏ giết lợn.

Những năm đói kém « người ăn thịt người » như vậy, vì nhiều lẽ, thường không được chép vào sử-ký. Tuy vậy, tính từ năm Hán-Nguyên để miên-hiến sơ nguyên nguyên-niên tức là từ năm 48 trước Tây-lịch đến năm 1931, người ta cũng đếm được tất cả 52 lần đói kém « người ăn thịt người ». Trong số đó, thì 46 nạn hạn-hán, 6 nạn thủy-lai.

Tính riêng từ năm Trung-hoa lập thành dân-quốc, tức là 1911 đến năm dân-quốc nhị-thập-nhiên tức năm 1931, trong vòng 20 năm đó, cũng đã xảy ra tới 8 nạn đói kém « người ăn thịt người » trong số đó 6 nạn hạn-hán, 2 nạn thủy-lai. các báo hồi ấy, như Thiên-tân Đại-công-báo, Bắc-kinh Ich-thứ báo đều có tường-thuyết rõ ràng. Ấy là bấy giờ đường giao-thông, sự vận tải đã nhanh-chóng thuận tiện, các cuộc chẩn-tế xã hội đã tổ-chức hẳn hoi, người giàu có ở trong nước, ngoài nước đã biết quyên tiền làm nghĩa hàng ngàn hàng ngàn bạc thế mà nạn đói kém còn khốc-liệt như vậy ngày xưa gặp những năm đại-hạn hay lụt-lợi mất mùa, tình hình đói kém còn nghiêm trọng đến thế nào !

Họa vô đơn chí

Hạn-hán và thủy-tai, mới trong hai nạn đã xảy ra cũng đã làm cho hàng trăm ngàn người chết đói rồi.

Hưởng chi nhiều khi cùng một năm, trong nước lại xảy ra liên cả hai tai nạn.



ly, nhưng số người bị hại về nạn đói kém vẫn nhiều.

Các giáo-sĩ, các nhà buôn Âu-châu đến xứ ta — Đảng trong hay Đảng ngoài — vào hội thế kỷ 17 và 18 thường là những nạn lụt và đại hạn gây nên những vụ đói kém rất thế thảm trong dân gian.

Ở Bắc-kỳ và Trung-kỳ, sau khi người Pháp đã đặt cuộc bảo-hộ, thì đồng thời với việc dẹp loạn trong xứ, chính-phủ đã nghĩ ngay đến việc mở các đường sá giao thông để việc vận-tải từ miền này sang miền khác được dễ dàng, nhanh chóng.

Năm 1898, sau khi đã được mục kích hàng mấy chục vạn dân hai tỉnh Quảng-bình, Quảng-trị ở trong cảnh đói kém vì bão lụt rất thế thảm, quan cố Toàn-quyền Paul Doumer đã nghĩ ngay đến một chương-trình mở mang các đường gao-thông trong xứ. Chương trình rất là vĩ-dại gồm cả việc xây đường xe lửa xuyên Đông-dương và đường xe-lửa sang Ai-lao đến nay thì hành vẫn chưa hết. Trong cuốn « l'Indochine française » quan Toàn-quyền P. Doumer đã nhắc lại những điều đau lòng mà ngài đã được trông thấy khi qua hai tỉnh Trung kỳ bị nạn mất mùa đói kém. Ngài đã kết luận một cách quả quyết rằng muốn cứu dân Việt-nam

khỏi bị cơn ma đói giãy vò trong những năm mất mùa và trong những hồi « thanh hoàng vi tiếp » thì trước hết phải mở các đường giao-thông trong xứ như đường ô-lô và đường xe-lửa thì sự trao đổi các sản-vật mới được dễ dàng và nhanh chóng và việc cứu tế các nạn dân bị nạn đói kém mới được hoàn toàn.

Ngày nay, nhờ có các công cuộc dẫn thủy nhập điền, dễ dãi và nhờ có các đường gao-thông và cách vận tải tiện lợi nên trong những năm mất mùa ở một địa phương nào, nạn cơ cực cũng không đến nỗi tai hại như ngày xưa nữa.

Người đời càng văn minh, tiến bộ thì việc trừ các thiên tai và nạn đói kém quả cũng có phần hiệu-quả hơn.

H. K. T.

Thống-chế Pétain đã nói :

« Nhờ có bại-lận mà mỗi đảng-tam của quốc-gia được thắt chặt ; chúng ta sẽ ở quanh quẩn để tìm sự bảo-vệ chung. Sự gần gũi đó, âu chỉ là tự-nhiên, là hy vọng nâng đỡ nhau trong cuộc nhục-hung. Nhưng Quốc-gia Cách-mệnh còn phải cần sự thống-nhất của hước ! hấp ».

Như chẳng hạn mấy năm cứ ra sau đây:
 Năm Đạo-quang thứ 26, tức 1846, tại Sơn-đông, Giang-tây có nạn thủy-tai, tại Thiểm-tây lại có nạn đói-hạn.

Năm Đạo-quang thứ 29 (1849) tại Cam-túc có nạn đói-hạn, tại Hà-bắc, Giang-tô, Triết-giang lại có nạn thủy-tôi.

Nam Quang-tự thứ 2, 3, 4 (1876 77 78) các hạt Giang-tô, Sơn-đông, Hồ-bắc, Hà-bắc, Thiểm-tây, Sơn-tây, Hà-nam gặp nạn đói-hạn ba năm liền, trong khi các khu khác ở Thiểm-tây, Sơn-đông, An-huy gặp nạn thủy-tai khốc-liệt.

Hai cái tai-họa cùng đến dập dồn một lúc, cũng nghiêm-tọng, ác-liệt như nhau, có khi kéo dài ra mấy năm trời, khiến cho nông-dân Tàu — mà người Tàu toàn là nông-dân — om bưng đói, nhìn nhau mà chết, hàng ngàn hàng triệu.

Có lẽ cũng vì cái mau-thuần (đồng thời một lần chỗ bị đói-hạn, chỗ bị ngập lụt) mà phai-sinh ra lời than-thở của người xưa thời mãn thế chẳng: «Họa vô đơn chi!»

Chết một lúc hàng chục triệu người!

Số người chết dưới, chết đói, nhất là chết đói — vì nạn đói-hạn nhiều hơn nạn thủy-tai — trong các năm đói kém ngay xưa, là bao nhiêu, sử-sách nhiều khi không ghi chép rõ.

Song số người chết trong mấy nạn đói kém gần đây, cũng có thể cho người ta một ý-tầm về số người chết trong các nạn đói kém thời cổ.

Theo «Thanh-Sử-Cáo» thì «Tai-di-chi» thì: Năm 1846, nạn đói-hạn và nạn trảng-thủy đã làm chết 225,000 người.

Năm 1849 hai nạn ấy đã làm chết 13.750.000 người.

Ba năm 1876-77-78 số người chết về nạn đói-hạn và thủy-lao ước độ 9.500.000 người.

Năm 1931 nạn thủy-tai sông Dương-Tử và sông Hoài đã làm chết hết 554.400 người.

Nếu tính gồm số người chết về nạn đói kém từ đời Hán đến nay, thì có lẽ con số sẽ lớn hơn tổng-số nhân-dân Trung-

hoa hiện-giờ (330 triệu) chứ không nhỏ. **Kết-luận**

Theo như trên, thì dân Trung-Hoa cũng như dân Ấn-độ và các nông-quốc trên thế-giới số dĩ bị đói-kém là vì mất nước.

Và mất nước là vì nước phân-phải không đều, nơi thì thừa mưa tràn ngập, nơi thì khô cạn, một giọt không có.

Vậy chỉ làm cách nào cho khắp nơi chỗ nào cũng vừa đủ nước cây trồng trọt, là nạn đói-kém triệt được ngay.

Việc đó từ đời thượng-cổ, người ta đã nghĩ đến rồi và đã làm rồi.

Từ thế kỷ thứ 20 trước Tây-lịch, Vua Đại-yũ đã khơi các đồng-lầy và đào sông cho nước chảy ra bề. Vì thế ruộng nương mới cấy cây được và dân mới có cơm với thịt mà ăn.

Trước Tây-lịch non một thế-kỷ, thì-hào Virgile, trong tập «Nông-sự-thi» cũng đã lên tiếng ca tụng công-dục các nhà nông-nghiệp La-mã:

«Đáng khen thay! những kẻ không quên ngại luồn luồn phân đấm với đồng-ang khô cạn và luồn luồn khai phá gò đất khó tạo và chỉ tay sai-khiến được các khe suối dẫn thủy vào ruộng cho hoa-màu được tốt tươi.

«Đáng khen thay! kẻ thù hời được ngon nước về những chi-đồng cá kho-cháy...»

Vua Đại-Vĩ tri-hữu và các nhà nông La-mã đã dẫn thủy nhập điền thật là những người đáng ca-l tụng, vì đứng trước những nạn đói-kém khốc-liệt như trên kia, người ta ai cũng phải nhận câu cách ngôn sau này chi-ly:

«Thiểm nhất hoàn phạt, thì nhân loại chi an-nhân».

(Cho thêm một bát cơm là ăn nhân của nhân-loại).

Nhưng cũ g có khi mùa-măng bội-thu, hoa-màu rất tốt, mà nhân dân vẫn bị nạn đói-kém như hồi kinh-tế khủng-hoảng 1931 — 1932?

Đó lại là chuyện khác.

Văn-Học

NẠN ĐÓI KÉM ĐU'Ố! NGÒI BÚT NỮ' - SĨ PEARL BUCK

THANH CHÂU

Dưới đây là một đoạn của nữ sĩ Pearl Buck viết trong cuốn «Đất tầu» của bà, tả cảnh trời đại hạn ở một miền quê ngoài thành Thung-hải:

«... Ngày tháng lại qua đi nữa, và mưa vẫn cứ không chịu rơi. Người trong làng đứng đây cả các ngõ, để ngửa mặt trông lên trời và bần tẩn một cách lo sợ xem trời có mưa được hay không.

Nhưng, một chút mây vừa kéo đến lại lập được chiếc lá, thì một trận gió ào-nghiệt ở đâu lại thổi tới làm tan-tác hết, như người ta quét những hạt bụi trên mặt phản vậy.

Bầu trời lại đỏng, và tro tráo, mặt trời lại càng rạn rạt thêm lên, cũng đêm, trăng sáng vắng vẻ, cũng chói-lọi chẳng khác chi một hòn lửa khác.

Hoàng-Long (tên người bà quê, vai chính trong cuốn sách) chỉ gãi gãi được ít hạt gạo rần reo, vì ít bắp ngô trồng vội.

được vào thửa ruộng mà chết vắng khi trước. Khi bóc hạt, và lấy ngô, hẳn giữ từng hạt vậy, không để một hạt nhỏ lẫn đi xa quê. Hoàng-Long định đã định các lối ngô để dóm bếp, thì vợ bần kêu lên: «Không, không thể đem dâng vào việc đó được. Ngày xưa, hồi còn nhỏ, tôi ở Sơn-đông cũng đã có những năm như thế này. Người ta còn tàn nhẫn như lối ngô ra để ăn cho đỡ đói. Còn hơn là ăn cỏ».

Khi người đàn ông vậy, thì tất cả tên im lặng, cho đến cả trẻ con.

Thế nhưng, tai hại nhất là Á-Lên (tên người vợ) lại có c'ữa trong lúc đó. Nàng vừa cho con nhồi bú vừa nói nhỏ: «Cổ áo đi con a, khi mẹ chỉ con đi tầu này nữa là hết...». Rồi sữa nàng dần cạn ráo. Cả nhà, hề nghe đứa bé khóc vang nhà đói hú lại hoảng lên. Và nếu có ai hỏi ai cách làm thế nào để mà sống được ở trong làng, thì mọi người đều không hiểu ra sao cả.

Hoàng-Long có một con trâu con. Chẳng không đem cho con đi chăn xa nhà nữa. Ruộng thì khô, cỏ thì cháy hết giống ăn hết đi từ lâu. Trâu cũng thành ra vô dụng. Mà đem đi xa, biết đâu không bị trộm mất lúc thì, dễ mất thì? Người nhà quê hoặc trâu ở trước cửa nhà. Con vật gây cơm như một bộ xương.

Nhưng một ngày kia, gạo lại không có gì cả. Chỉ còn số lại vài đơm đồ v'ngô khô. Con trâu đi cầu rống cả ngày. Lão đó, ông bố già mới nói: «Chúng ta ăn thịt trâu đến nơi rồi!»



Bồ thuốc độc độc

Thuốc độc màu-tiểu huyết
 độc của người là do đi
 độc của máu phát ra
 Hết 6/322 Nửa lít 4/200,
 cả là 7/50. Xa mua tình
 — hoa giao ngân —

NHA THUỐC TẾ-DÂN
 N- tại hàng B ng Hanoi

Saigon: 81A, Nam-tiên 42SP. Bian-
 chuy đi lại các thị thuốc Tế-dân

(1) Có nói kỹ trong bài «Trung-Hoa từ-quốc nạn kém đói», đăng «Sơ nay».

TUẦN-LÊ ĐÔNG-DƯƠNG

— Theo các lãnh ngày 30 Juillet 1943, theo: quan Toàn-quyền Deceux đã ký một đạo nghị-dịnh cho các binh của ô tô để cho Comptoir des Pneumatiques dùng theo như đạo nghị-dịnh ngày 1er m. 1943, việc này không thi hành đối với các binh xe mô-tô hay xe đạp có động cơ.

— Hôm 30 Juillet 1943, quan Toàn-quyền Deceux đã ký một đạo nghị-dịnh cho các binh của ô tô để cho Comptoir des Pneumatiques dùng theo như đạo nghị-dịnh ngày 1er m. 1943, việc này không thi hành đối với các binh xe mô-tô hay xe đạp có động cơ.

Luật sung công thi hành đối với các nguyên-liệu và vật dụng mà Comptoir des Pneumatiques cần dùng cho các xưởng chế-tạo binh xe ở trong xứ, đã chưa hay thay các binh đã dùng rồi.

Lúc nào muốn sung công các thứ cần dùng kể trên thì ông giám-đốc Comptoir des Pneumatiques sẽ làm đơn xin, và việc sung công thì thuộc quyền ông Tổng-thành-tọa chính là người đứng đầu Comptoir des Pneumatiques.

Nếu người có đủ đạo bị sung công mà thuộc về một liên-đoàn chuyên-nghiệp nào thì việc sung công phải được viên đại-biên thường trực của liên-đoàn tổ v. bằng lòng mới được.

Khi có việc gì xảy ra giữa các nhà cơ-quyền trong việc sung công thì việc sẽ do liên-quan Toàn-quyền quyết định.

— Chính-phủ đã cho mở kỳ thi về kiến thức kỹ-niệm hải vi của binh Việt Pháp dưới sự chỉ-đạo của và trung-ủy Roland Dorron.

Đại-dương ô Bính-hóa Nam-khí có tiền-khoản 800.000\$. Số có mặt hội đồng đã chọn các tiền-đủ thì Người được

giải nhất là được cử ra công-cơ việc xây dựng đài kỷ-niệm này và các việc không hay phải làm việc ở số tiền chỉ phí dựng đài.

Người thứ hai được thưởng 1.500\$ và người thứ ba được 1.000\$.

Một phái bộ Phật-giáo do hội Phật giáo Nhật phái đi, đã tới Hanoi hôm 9 Août. Phái bộ này sẽ chuyên-nghiệp-cứu và Phá-thọc ở Đông-dương.

— Theo đạo dụ của đức Bảo Đại ngày 23 Tháng 4, 1943, do quan Toàn-quyền duyệt v. ngày 30 Juillet 1943, thì nay chỉ xét những đơn xin ân-giảm của những thường-phạm đã chịu tội được một nửa hay ít ra đã chịu mười năm khổ sai nếu bị khổ-sai chung thân, và phải một năm sau khi đơn xin ân-giảm nộp trước đã bị bác.

— Sáng hôm 9 Août quan Toàn-quyền đã tới yết-kiến đức Bảo-đại tại biệt-thự của Hoàng-thượng tại Dalat.

— Hôm 10 Août quan Toàn-quyền có đợt tiếp-thiết ông Chemas công-sứ Đức, đại-biêu ủy-ban chính-chiến.

— Hôm 10 Août quan Đại-sứ Nhật ở Đông-dương Kenkichi Yoshizawa đã từ Saigon lên Dalat Ngồi ở Dalat một tuần lễ.

Và quan Tổng-bi thư tòa Đại-sứ Nhật ở Đông-dương Shigeru Kuriyama đã từ Dalat ra Hanoi để bàn luận công-việc.

Hộp thư

Ô. Nguyễn Hiền — Đa nhân được. Cho hai hay hơn.

Ô. Phạm Việt Nhàn — Xin cho biết địa chỉ.

Ô. Phạm Nhữ — Bị nhốt được Tân Ngã. Số 400. Có thư sang

việc của các nhà dương học của vô Nhật.

— Quan Toàn-quyền đã ký nghị-dịnh cho các binh của ô tô để cho Comptoir des Pneumatiques dùng theo như đạo nghị-dịnh ngày 1er m. 1943, việc này không thi hành đối với các binh xe mô-tô hay xe đạp có động cơ.

Những kẻ nào vì vô ý hay cố ý giữ giá trị phẩm, khiến bị hư hỏng mất mát đi, hoặc đáng lúc đem ra bán mà không chịu bán, hoặc ngăn trở việc đại tài, phần phải tiêu thụ các thực phẩm, hoặc ra lệnh làm các việc trên, sẽ bị phạt từ từ năm năm tới mười năm và phạt tiền từ 10.000 tới 500.000\$.

Kể nào trừ thực-phẩm đã dùng riêng cho mình và gia-dình mình rồi không dùng hết hoặc không hết dùng được để hư hỏng sẽ bị phạt từ từ một tháng tới ba năm và phạt tiền từ 100 tới 10.000\$.

Nếu kẻ phạm luật là công chức hay nhân-viên của ban tiếp-tu lương- thực hay là được ủy-nhiệm thu-nhặt, đại tài, trừ thực-phẩm các thực-phẩm sẽ bị phạt từ từ sáu tháng tới năm năm và phạt tiền từ 1.000 tới 50.000\$.

— Hôm 11 Août, quan Toàn-quyền đã tiếp Đại-sứ Yoshizawa tại Dalat.

Đã có 5.000 tấn gạo trong năm nay, các nhà buôn Nhật đã thảo-lập với các nhà cầm-quyền Đông-pháp một chương-trình sản xuất gạo trong miền Hanoi, Nam-dinh và nhiều nơi khác ở Bắc kỳ.

Mặc dầu thời tiết không hợp, mấy trong mùa này và sự không kinh-nghiệm của các nhà trồng-trọt, các nhà chuyên-môn Nhật cũng quyết tâm xuất được một số gạo đáng để làm gạo.

Trong tuần lễ vừa qua, cuộc chiến-tranh kịch liệt nhất trên mặt trận Nga. Sau khi chiến-phục được Orel và Biegorod, Hồng quân đã tiếp tục cuộc tấn công mùa hè về phía Briansk và nhất là Kharkov. Đồng thời Hồng quân lại tiến đánh các ở phía Nam hồ Ladoga, khu Viazma về mặt trận trung-ương và ở phía Tây Nam Biegorod, cũng ở miền trung-lưu sông Donetz và trên sông Mias. Mục đích Hồng-quân là định lấy lại các thành Briansk, Smolensk Kharkov, và khác phục lại các miền Ukraine là vựa lúa mì cũng kho sắt và than của Nga đã bị Đức chiếm từ gần hai năm nay. Theo tin Đức thì Nga đã ném ra mặt trận Trung-ương và mặt trận Ukraine nhiều sư-đoàn bộ-binh sấm-lực, nhiều đội chiến-xa, nhiều đội pháo-binh và nhiều đoàn phi-cơ. Hình như trung tâm cuộc chiến đấu đã dời dần xuống khu Biegorod. Tuy vậy trong các miền Orel và Viazma, Hồng-quân cũng vẫn tiếp đánh dữ dội.

Cả ở lưu hồ Ladoga, sự kết nối gần gũi, cuộc chiến đấu lại tiếp tục một cách dữ dội.

Cứ xem số chiến-xa của Nga bị hủy thì người ta có thể rõ rằng số chiến-cụ đem dùng ở mặt trận rất lớn lao. Có nhiều hôm, Nga bị thiệt hàng trăm chiến-xa, như hôm thứ năm vừa rồi quân Đức đã phá được tới 380 chiến-xa Nga.

Nhất là ở khu phía Nam và Tây Nam Biegorod thì số chiến-xa Nga bị hủy càng nhiều hơn. Tại miền trung-lưu sông Donetz và ở mặt trận sông Mins, các trận đánh chỉ có tính cách địa-phương và ở miền dưới cần Kouba, quân Nga đã bị đánh ở phía Tây Krymoka khá mạnh nhưng bị quân Đức đánh lui và bị thiệt hại lớn.

Các tin Đức gần đây vẫn nhắc luôn đến số quân lính và chiến-cụ nhất là chiến-xa và phi-cơ rất

Sau số «Đôi kếm» các bạn đọc T.B.C.N. số sau ra ngày 29 Août 1943 nói về

GAO

Một số báo hợp thời, chắc chắn được quốc dân yêu thích vì nói rất rõ ràng về gạo, chính-sạch lúa gạo, vấn đề gạo qua các triều-đại.

Từ những chuyện gạo trong thần thoại N. lạp, La-mã và Việt-nam đến những câu chuyện về việc trồng gạo, việc dự phòng đôi kếm, việc bài trừ chợ đen thối gạo, chúng tôi không quên bàn về cách làm tăng sức sản xuất của mỗi mẫu ruộng và bày tỏ ý kiến về chính sách lúa gạo của phòng Kinh-tế — để tìm một cách ngắn gọn đến triệt để cuộc tấn công lớn lên của bọn đầu-cơ

Tuần-lê Quốc-tê

lớn của Hồng quân tiếp-tục ném ra mặt trận. Thực không ai có thể ngờ rằng sau hơn hai năm chiến-tranh, lực lượng Hồng-quân còn mạnh đến thế. Trong cuộc đại tấn công mùa hè 1943 này, Hồng quân có hết sức để chọc thủng mặt trận Đức và mục đích chính của Nga là lấy lại miền Ukraine nhưng hiện nay thì sự cố gắng của Nga chưa có kết quả mấy. Tin Mac-tu-khoa nói quân Nga đang tấn công về phía Briansk và đã lấy lại được Velga-minovo ở phía Đông Nam Karachev và còn cách thành này độ 10 cây số. Ở miền Kharkov, tuy quân Đức kháng chiến dữ dội nhưng quân Nga vẫn tiến. Cuộc chiến đấu hiện lan rộng trên một mặt trận dài 1200 cây số từ Kharkov đến Samy Hồng quân vẫn chiếm được Chugnyev cách Kharkov độ 40 cây số về phía Đông Nam.

Trên đầu Sicile, quân Anh, Mỹ vẫn tấn công dữ dội nhiều đoàn chiến-xa, phi-quân và hải-quân trợ chiến. Thông cáo Ý nói quân Đức, ý lại rút lui thêm ở phía đông gần núi Etna. Quân đồng minh trên đầu vừa đông và nhiều chiến-cụ hơn, thế mà đã hơn một tháng nay chưa thể đạt tới mục đích cuối cùng, quân Anh, Mỹ hiện nay chỉ tiến được một cách rất chậm. Theo tin hãng «United Press» thì ở khu Randazzo quân đồng minh đã phải tranh lĩnh tức đất một và đã phải hi-sinh nhiều quân lính và chiến-cụ. Hiện quân Mỹ đã chiếm Randazzo và quân Anh tiến dọc bờ biển phía đông cách Messina độ 60 cây số. Đức, Ý vẫn đem thêm quân đến viện đến để cố kéo dài cuộc kháng chiến ở miền đông-bắc Sicile. Quân Đức chỉ cốt lui để tránh cuộc tiến đánh của lực-dịch An-chấn để cho Trục có đủ thì giờ sửa soạn cuộc phòng thủ.

Hôm 18 Août, cộng-tin quân Đức — Ý đã rút khỏi đảo Sicile.

Phi-quân Anh, Mỹ lại tiếp tục cuộc tấn phá trên đất Ý. Milan, Genes, Turin và cả kinh-thị La-mã lại vừa bị đánh phá.

Ở Bắc Thái-bình-dương, vừa rồi một đoàn thám chiến-phi-cơ phóng pháo Mỹ đã bắn đánh quần đảo Kuriles phía Bắc nước Nhật, ba chiến-phi-cơ đồng-minh bị hạ, một phi-cơ Nhật chưa thấy về nơi an-cứ.

Ở Nam Thái-bình-dương các đội thủy phi-cơ của hải-quân Nhật đã đến đánh các khu-lưu-hạm (xem tiếp trang 54)

Địa-thể, lịch-sử ĐẢO SICILE

Và cuộc

Từ xưa
SICILE

vẫn là

một chiến trường ở Địa trung hải

CHIẾN TRANH TRÊN ĐẢO ĐỎ

Sicile, cái tên đó từ ngày 10 Juillet đến nay đã được luôn luôn nhắc tới trong các bức điện-tín và được dư luận thế-giới đề ý đến hàng ngày. Đó là tên hòn hải-đảo lớn nhất trong Địa-trung-hải. Sicile lại là một miếng đất tam giác phi-nhiên ở giữa các eo biển miền Tây Địa-trung-hải nên có một vị-trí quân-sự vô cùng quan trọng và từ đời thường cổ đến nay đảo đó đã được biết bao dân-tộc dòm nom, đề y, tranh dành nhau như một miếng mồi ngon ở trước một đoàn quân-thù.

Địa-thể và lịch-sử

Diện-tích rộng 25.780 cây số vuông, đảo Sicile là một khoảng đất có nhiều núi non và rừng-lũng ở về miền Tây-Nam bán-đảo Ý-dại-lợi chỉ cách xứ Calabre bằng eo biển Messine là eo biển hẹp nhất độ 3 cây số. Sicile lại là một cái cầu từ Ý sang Bắc-Phi vì từ miền Cap Bon ở Tunisie sang Sicile bề Địa-trung-hải chỉ rộng từ 120 đến 140 cây số. Giữa Sicile và Tunisie lại có một giây đảo nhỏ ở rải rác như các đảo Lampedusa, Linosa và Pante-laria.

Ngày từ hồi thượng cổ, đảo Sicile vẫn được coi là «tổ-quốc của thần Agric» tức thần Cérés và cái kho lúa mì của miền Nam-Á. Vì thế từ đời xưa người giống thổ-dân trên đảo là giống Sicanes đã có một giống khác là giống Sikèles di-cư từ miền bán-đảo Ý sang. Đến thế-kỷ thứ 8

trước Thiên-chúa giáng-sinh, người Hi-lạp đã chiếm đảo Sicile và lập ra nhiều thành-phố và hải-cảng ở dọc bờ biển cùng đem hết giống văn-minh rắc ra trên đảo rất sôm.

Các thị-trấn do người Hi-lạp mở ra như Naxos, Syracuse, Catania Himera, Geia, Sélimonte v. v. hiện nay vẫn để lại nhiều di-tích rất có ích cho các nhà khảo-cổ. Sau người Hi-lạp, đến dân Carthaginois, một dân rất thiện nghệ buôn bán trên biển bề cũng chiếm một phần lớn đảo Sicile. Dân này sau bị người La-mã đánh đuổi khỏi đảo và đem Sicile sát-nhập vào đế-quốc La-mã. Trong hồi các giống người đã-man hoành-bành ở Địa-trung-hải, đã có hồi người Gôth chiếm Sicile. Đến năm 850 sau T. C. thì người Sarrazins lại đánh đuổi người Gôth và ở trên đảo mãi tới thế-kỷ 11 mới nhường chỗ cho người Normands là giống người đã đến xâm-lược nước Pháp từ trước. Từ hồi này giở đi, đảo Sicile lần lượt về tay các vua Nhật-nhĩ-man như vua Frédéric II và sau lại ở dưới quyền cai-trị Charles d'Anjou là em vua Saint Louis nước Pháp. Khi vua Saint Louis đi chinh-phục Bắc-Phi dự vào các cuộc chiến-tranh về tôn-giáo (Croisades) và bị bệnh chết ở thành Tunis thì thi-thể ngài đem về chôn trong nhà thờ lớn thành Palermo, thủ-đô đảo Sicile bên cạnh lăng các vị vua người Normands đã chiếm Sicile từ trước. Đến cuối thế-kỷ 12, sau ngày lễ Pâques thì dân đảo Sicile nổi lên chống

với người Pháp và giết nhiều người Pháp trên đảo. Cuộc nổi loạn này gọi là Vêpres siciliennes. Từ đó giở đi, đảo Sicile lại thuộc về các vua Tây-ban-nha và sau lại thuộc vào xứ Deux Siciles lấy Naples làm kinh-đô và do một giống vua về họ Bourbons, con cháu vua Saint Louis, cai-trị.

Suối thế-kỷ 19, dân Sicile nhiều lần nổi lên để thoát-lý khỏi quyền áp-chế của các vua xứ Deux Siciles nhưng đều bị thất-bại. Phải đợi đến ngày 11 Mai 1860, nhà đại-ti- quốc Ý Garibaldi, thầy quyền Hoàng-tộc Ý, thống-nhất cả nước Ý thì đảo Sicile mới trở về với nước Ý lần lần tức là trước Ý ngày nay. Garibaldi đã đổ bộ lên đảo Sicile và chiếm được Palermo rồi mới tiến về lấy Messine và từ hải-cảng đó đem quân sang xứ Calabre được dân Ý nhiệt-liệt hoan nghênh.

Hiện nay tại nhiều nơi trên đảo Sicile người ta vẫn trông thấy các cổ-tích do các giống người đã chinh-phục đảo đó để lại từ ngàn xưa.

Chúng tôi chỉ kể ra đây một vài tí-dự :

Thành Syracuse nguyên xưa là một thị-trấn do người Hi-lạp lập ra và có rồi rất là thịnh-vượng. Lịch-sử thành đó là lịch-sử của đảo Sicile. Ở chung quanh thị-trấn đó, người ta đã tìm thấy nhiều ngôi mộ làm cho người ta biết một cách đích xác những giống người nào đã đến ở trên đảo Sicile trước tiên. Như trên đã nói, trước hết là giống thổ-dân trên đảo Sicanes rồi đến giống người Sikèles hay là Sicules từ trong bán-đảo Ý tràn ra. Gông nay cũng thuộc vào các giống Latium đã lập nên thành La-mã và đế-quốc La-mã. Khi người Hi-lạp đến thì đến giống Sikèles lại lui vào phía nội-địa nhường các bờ biển lại cho quân xâm-lược. Dân Sikèles chắc hẳn xưa kia ở Sicile khá đông vì chỉ trong một vùng trong miền Syracuse, người ta đã tìm thấy 30 ngôi mộ của giống Sikèles. Xé các cổ-mộ đó, các nhà khảo-cổ có thể chia một phần hóa ở trên đảo ra làm ba thời-kỳ khác nhau: Meillii là thời-kỳ dùng đá, Mollinello là thời kỳ dùng các kni-củ bằng đồng đỏ, Tremenzano thời-kỳ dùng các kni-

củ bằng sắt. Các đồ bằng sắt này như gươm, dao, các thứ vòng xuyến dùng làm đồ trang-sức rồng đã có vẻ tinh xảo hơn trước và cách tổ-chức cũng bớt quê mùa đã tỏ rằng mỹ-thuật trong xứ đã chịu ảnh-hưởng của người ngoại-quốc. Các lòng của dân Sikèles khắp trên đảo ở đâu cũng có, giống dân này cũng nuôi trâu, bò và các thứ súc-vật khác. Còn nhà cửa của họ thì không thấy di-tích gì. Có lẽ do chỉ là những túp lều làm bằng cành và lá cây kết lại. Dân Sikèles chắc trước hợp lại thành nhiều làng do các tù-hương cai-trị, mãi đến sau họ mới hợp thành đoàn-thể lớn ở dưới quyền chỉ-huy của Donkétiô để chống nhau với người Hi-lạp giữ nền độc-lập của mình. Cuộc ám-mur khởi loạn của Donkétiô bị thất-bại. Đến khi viên tù-trưởng này cai trị dân Sikèles đã ở lẫn với người Hi-lạp, ở thành-phố thì làm thợ, còn ở thôn-xã thì họ gả bợ. Giống người Sikèles không có nước và một chính-phủ có tổ-chức nhưng hiện nay phần nhiều dân trên đảo Sicile đều là giống gôi giống người đó.

Trước người Hi-lạp đã có dân Phéniciens, một dân-tộc rất giỏi nghề đi biển, đến ở Sicile, lập ra các hải-cảng và những kho chứa hàng hóa ở trên đường thông-lưu của các họ từ Pha-châu đến nước Gaus và đến Tây-ban-nha. Khi thay người Hi-lạp đến thì dân Phéniciens dời về phía tây-đông trong ba thị-trấn chính Morya, Panormie (tức Palermo ngày nay) và Solante ở gần đây. Như thế họ được rằng sẽ được yên ổn và từ Carthage ở Bắc-Phi, truyền buồm của họ có thể vượt bể trong 24 giờ mà sang Sicile hoặc các biển buồm của họ có thể rẽ ra trên bờ biển Địa-trung-hải. Sau dân Phéniciens đến dân thành Carthage cũng đến luôn bàn văn đảo và mở ra các thị-trấn mới như Lilybée (Marsata) và Drepanos (Trapani) ở trên bờ biển phía Tây Sicile. Người Hi-lạp thì buôn bán trên đảo từ lâu nhưng đến phần thứ hai về thế-kỷ thứ 8 trước T. C. thì họ mới lập ra những thành-phố vĩnh viễn. Dân Corinth chiếm đảo Ortygie và do đó sau này sẽ lập ra Syracuse. Người Chalcid sau

Có một đồng bạc mà muồn làm giàu nhanh chóng và lương-thiện thì chỉ có cách là: MUA VÉ XỔ SỐ ĐÔNG-PHÁP

thì đến ở Catania và Messine. Sau hết người Hi-lạp lập nên Gela Agrigente, Sélinonte và cuối cùng chiếm cả Himéa ở trên bờ biển phía Bắc đảo Sicile. Chính ở thành này là nơi người Hi-lạp đã đụng chạm với dân Phéniciens và trong năm 480 đã thắng đạo quân của tướng Hamilcar người Carthage. Cũng chính trong thời-kỳ này là thời-kỳ đạo quân rất lớn của vua Ba-tư Xerxès đã đến đánh người Hi-lạp để chinh-phục Âu châu. Nhờ vào hai trận đại thắng ở Salamine và ở Himéras nên mới của được nước Hi-lạp và cả Âu-châu vào tay người khác.

Người Hi-lạp càng ngày càng mở mang các thành phố. Trên đảo Sicile lúc đó có nhiều tù-binh, người Hi-lạp dùng họ để xây các đền-đài và thành-trị ở Syracuse và Agrigente.

Đảo Ortylie chật quá không đủ để cho dân ở nên thành-phố phải mở vào đất liền trên bờ biển Sicile. Syracuse hồi này là một thị-trấn rất lớn lao và đông dân cư nhất ở miền Địa-trung-hải. Cứ xem các hầm lũy đá rất rộng và sâu còn lại ở miền lân cận thành phố thì đủ rõ các nhà cửa lâu dài ở Syracuse thuộc xưa rất là đồ-xộ và lớn lao. Người Hi-lạp lại xây cả thành-trị và các cơ quan phòng-thủ để giữ Sicile. Đến năm 410 trước T. C. thì chính-phủ thành Carthage muốn báo thù cuộc thua trận ở Himéras, mới phái cháu tướng Hamilcar là tướng Hannibal sang đánh Hi-lạp. Quân của Hannibal đổ bộ ở Lilybée và lần lượt chiếm nhiều thị-trấn của Hi-lạp như Sélinonte và Himéa, Agrigente, Gela, Messana v.v. Chỉ riêng thành Syracuse không bị thất thủ. Giữa lúc quân Carthagois vây thành Syracuse thì hạm-đội Hi-lạp lại vượt bể sang đánh thành Carthage, nhưng cuộc hành-binh táo bạo đó không có kết quả như ý muốn. Hồi này là hồi toàn thịnh của thành Syracuse. Trong khi tướng Hi-lạp Hiéron II cầm quyền trong thành Syracuse thì canh-nông kỹ nghệ và mỹ-thuật rất mở mang. Cũng chính hồi này là hồi đã hoàn thành rạp hát lớn của thành

Syracuse có thể chứa nổi 24.000 khán-giả. Các đền đài vĩ đại nguy nga trong thành như đền thờ thần Néapolis cũng là do tướng Hiéron xây dựng lên.

Các thành-phố lớn trên đảo Sicile

Trong các thành phố của Sicile, ngoài Syracuse ra có Palerme, Catane và Messine là lớn nhất và cổ nhất. Đất Sicile xưa nay vẫn có tiếng là một đất phì-nhiều và một miền phong-cảnh rất đẹp ở Địa-trung-hải. Palerme là thủ-đô đảo Sicile từ bao nhiêu đời nay. Thành phố có tới 450.000 dân. Ngày nay Palerme là một thị-trấn tối-lớn có nhiều đường phố rộng rãi và nhiều lâu-đài xây theo một lối kiến-trúc cùng cấp và phong theo mỹ-thuật của La-mã thuộc xưa. Ngoài khu thị trấn mấy bước thì người ta thấy thành Palerme cổ của các triều vua đã từng cầm quyền trên đảo, tuy trải qua bao nhiêu thế-kỷ mà vẫn có vẻ trôi lại ở dưới ánh mặt trời.

Những cái hao tổn chậm trễ và cái binh đao đổ xô của ngôi nhà thờ cổ là nơi chôn các vua Normand, hoàng-cung của các vua chúa đã đóng đô trên đảo và rất nhiều di-tích từ đời Hi-lạp, La-mã để lại đã nhắc cho người ta nhớ tới cái lịch sử oanh liệt của thành Palerme.

Tất cả những cổ-tích đó ngày nay một phần lớn đã bị tàn phá vì bom A-b, Mỹ không còn có cách cứu vãn được nữa. Từ nay, các nhà du-lịch mỗi khi qua thành Palerme chỉ còn ngậm ngùi mà nhìn những đồng gạch đá nát vụn trên những chỗ mà trước đây ít lâu người ta vẫn thấy những lâu-đài đồ-xộ, nguy nga.

Trong các cổ-tích đáng được chú ý nhất ở Palerme, người ta phải kể đến ngôi nhà thờ nhà Palatine (1129-1143) xây từ thế-kỷ 12. Khi người ta bước vào nhà thờ đó người ta có cảm - tưởng như đi chân vào một cái động bằng vàng chói lọi vì ánh sáng mặt trời chiếu qua những mảnh kính vàng bọc trên

các vòm cửa. Trên các tường vàng chói, có những pho tượng lớn đặt giữa những đầu tường vẽ theo lối á-rập. Trên cửa bằng đồ g màu xanh có chạm trổ những con rồng dữ tợn và phía trong là nơi có nhiều tượng người và súc-vật đặt trên các đầu cột vàng và bằng cẩm-thạch gần một cái giếng kiểu Hi-lạp, vẫn có tiếng nước chảy từ từ. Xung quanh ngôi nhà thờ có rất đẹp đó là một vườn cây xanh tốt đầy những cây thơm, quả ngon nhất là trong mùa xuân và lúc mùa hè mới bắt đầu.

Thành Palerme, thủ đô đảo Sicile, là một chốn kinh-thành có xưa kia đã có bao nhiêu vua chúa ở đây. Trong thành và ngoài thành

luôn-luôn chảy.Những kiến-trúc-sư xây cung điện cho các vua chúa đã trổ hết tài riêng để cho các cung điện đó được thêm đẹp đẽ. Các cung điện đó ngày nay chỉ còn lại một vài di-tích như một giếng nước trong chảy qua những bậc - am cấp bằng cẩm-thạch, một vài cửa tò vò và những mảnh kính xanh đỏ tô điểm các cửa trong các cung điện đó.

Sau Palerme, chúng ta nên biết qua đến Catane là nơi xưa xảy ra một trận đánh kịch-liệt giữa quân Anh, Mỹ và quân Trục.

Lịch sử thành Catane cũng như lịch sử ngọn núi lửa Etna phía Bắc thành đó rất mới và không thể biết rõ. Người ta phải ngạc nhiên một bị trấn ở gần núi lửa - hư thế mà

sống lâu đời được đến thế. Bao nhiêu lần bị tàn phá, bị đá do núi lửa phun ra phủ đầy thế mà thành Catane vẫn đứng dậy được. Điều đó đủ tỏ rằng dân thành Catane rất kiên - nhẫn và Catane là một vùng phì-nhiều không thể nào bỏ được đâu có luôn luôn bị nạn động đất rất nguy hiểm.



Bản đồ đảo Sicile

hiện nay người ta còn thấy nhiều di-tích về triều-dyn của các vị vua chúa đó. Các vị vua Normands đã đổi miền lân cận Palerme thành một cái vườn rộng đầy các thứ hoa và cam trong đó có các biệt-thư rất róc. Các biệt-thư đó nguyên xưa là hoàng-cung: cung Favara và ở dưới chân núi Grifone có giếng nước chảy róc rích thường gọi là « Lâu-đài nước ngọt » cung Cuba, các cung Cubola, Minari và Zisa. Những cung điện đó đều có vẻ những lâu-đài Đông-phương, tất cả cái đẹp, cái lộng lẫy đều lẫn vào trong nhà. Như cung Zisa, hình chữ nhật là một tòa lâu-đài đồ-xộ tường giấy, quay mặt về phương đông. Trong cung, tầng dưới có hai gian rất rộng lúc nào khi hậu cũng mát vì có giếng nước

Ngay từ hồi người Hi-lạp chiếm Sicile đã đặt ngay ở Catane một đồn quân rồi. Sau các nhà thực dân đó mới đổi thành một thị-trấn phân-thịnh. Ngày nay ở Catane người ta vẫn còn tìm thấy một vài cổ tích từ tổ tiên vết của các giống người đã ở qua thị-trấn đó từ bao nhiêu thế kỷ trước. Các di-tích của người Hi-lạp thì có những bậc tam cấp của một rạp hát lớn, nền một nhà hòa nhạc.

Còn nhiều công cuộc khác thấy nổi trong sách thì ngày nay đã không còn vết tích gì nữa vì đã bị chôn vùi dưới những tầng đá do núi lửa Etna phun ra nhiều lần.

Trong các công cuộc của các vua Normand có một ngôi nhà thờ do vua Roger xây từ

Cần đại-lý thuốc Nhặt

khấp phủ, huyền, châu, quận, điều kiện để đăng - Không phải ký quy - Kíp thuốc lượng nặng : Etalissements BUC THANG no 80 Rue des Médicaments Hanoi (cần mua sắm - mua - yên - quế - mặt gấu etc...)

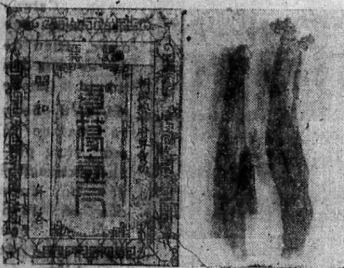
năm 1091 nhưng 100 năm sau mới và trên bị đổ sụp nên để lại rất nhiều. Cửa nhà thờ xây bằng đá đỏ và cẩm thạch cạp những cái to điểm ở trong thì lấy ở rập hát Hi-lạp bị đổ nát.

Ở Catania có một viện khảo-cứu rất lớn và có đủ đồ dùng nhất để khảo sát về các vụ động đất.

Viện này đã lập được một bản đồ trên môi bằng cách chụp ảnh, viện lại có một cái đồng hồ lớn (25m30) để ghi các sự thay đổi trên mặt đất. Viện có đường điện-thoại riêng nối liền với núi lửa Etna. Tại thành-phố này lại có cả trường Đại-học và ba cái thư viện lớn.

SÂM CAO-LY

Là vị thuốc bổ rất quý
Ai muốn mạnh khỏe và sống lâu - phải tìm
chúng được như sâm-cao-ly chính hiệu mà
dùng. Sản này chỉ có bán độc quyền tại
TỔNG-ĐỐC PHỤ CAO-LY



Xin nhận cho kỹ kỹ lưỡng
hệ thống trên hợp sản
Hạt chỉ sâm Cao
ly chính hiệu

ĐẠI-LÝ HÒA QUÂN;
MITSHI BURSAN KAISHA LTD HANOI

SÁCH Á-CHÂU

Tủ sách quý		Tủ sách trình thêm	
QUỐC NỮ (của Ngô Văn)	1p50	VĂN ANH HƯỚNG CỎ TỪC	2p50
TÌNH TRƯỜNG của Lê-Văn-Huyền	1p30	PHAM của Nho Văn	2p50
MỘT TRUYỀN THUYẾT NĂM VÊ		ĐÀ G. H. M. T. của Ngô Văn	1p50
TRUYỆN của Lưu Thi Hân	2p00	LÀO GIÀ ĐEO CỎI ĐEY của	
CHIM THIÊNG GIÓNG NƯỚC của		Trần Văn Quý	1p50
Thơ hân Thiệu	0p70	MÓN NƠ KỶ NHƯC (của Ngô Văn)	1p50

Những sách trên đây đã được hoàn chỉnh nhất hết. Mua ngay kẻo lại hết số.
NHÀ IN Á-CHÂU XUẤT BẢN 17 EMILE NOLLY HANOI TEL. 1260

Thành Catania (149.000 dân) hiện nay là một thị-trấn tối tân, đường phố quang-dãng, rộng rãi, nhà cửa nguy-nga, tráng-lệ. Đường phố chính là đường Vittorio Emmanuele dài 2 cây số đi từ đầu này sang đầu kia thành-phố. Một con voi bằng đá núi lửa đặt trên cái giảng trước nhà thờ nhắc cho du khách nhớ chỗ đó đã gần núi lửa Etna. Ở một miền luôn luôn có nạn động đất người ta vội vàng sống. Thành Catania có kỹ-nghệ lọc nước hoa, làm nước chanh, nước cam, ướp các thứ quả và có những nhà máy lọc dầu olive. Đó là cái kho những nông sản ở miền Etna đem tới như lúa mì, rau, rượu vang và các thứ nông sản, làm sạch khác. Về các khoáng chất thì ở vùng Catania có nhựa lát đường, phốt-pho, đá hoa trắng và lưu hoàng. Các sản-vật đó đều do cửa bể Catania chở vào Ý hoặc sang các nước khác ở Âu-châu. Các hải-cảng lớn khác là Messina, một thị-trấn hồi 1908 đã bị nạn động-đất lớn thiệt hại tới 84.000 dân và 91% nhà cửa, lần đầu. Messina đã hạn gần xong các vết thương hồi gần 40 năm trước. Thành-phố phải xây theo một kiểu nhất định, các nhà cửa lâu dài không được cao-quá 12 thước. Từ Messina, có đường xe lửa vượt qua eo biển (ferry-boat) (chỗ hẹp nhất độ 3 cây số) sang Reggio là hải cảng ở đầu xứ Calabria, bán đảo Ý. Đi trên đường xe lửa qua eo biển trông hai bên bờ phong cảnh rất giống nhau nên người ta cho rằng xưa kia đầu Sicile dính liền với lục địa và đã bị một nạn động đất làm rung chuyển và tách đôi ra thành hai. Các địa điểm khác về phía tây là Trapani, Marsala; về phía bắc là Termini, Cefali, San Stefano; về phía đông Taormina, Augusta; về phía nam Porto Empedocle, Licata, Gela.

(Ký sự đáng hết)
HỒNG-LAM

Từ xưa tới nay

KẸ THÙ SỐ MỘT CỦA NHÂN-LOẠI

Từ đời thượng-cổ là lúc người ta mới biết cấy cấy giống giết cho đến ngày nay là thời kỳ nghề nông đã rất tiến-bộ mở mang, các dân-tộc trên thế-giới, đều ở phương Đông hay phương Tây, cũng thường bị nạn đói kém. Nước càng lớn, dân càng đông thì nạn đói kém lại càng ghê gớm và tai hại hơn. Về đời thượng-cổ và trung cổ, các đường giao-thông còn ít và cách vận tải rất khó-khăn - về đường thủy cũng như đường bộ, - thì nạn đói kém lại thường xảy ra hơn nữa. Nhiều lúc cùng trong một nước mà một miền được mùa no đủ còn nhiều miền và tỉnh khác lại bị nạn cơ-cực, thiếu hẳn các thứ cần dùng hàng ngày. Phần lớn các nạn đói kém tàn hại nhân-dân từng địa phương như thế đều do sự thiếu các đường giao-thông và các cách vận-tải gây ra.

Từ đầu thế-kỷ 20 đến nay, ở các nước Âu tây các đường giao-thông đã về thủy, lục, không đều rất tiến bộ và các cách vận-tải lại vô cùng nhanh chóng. Các sản-vật có thể chở từ miền này sang miền kia, từ nước này sang nước khác và có khi từ lục địa này sang lục địa khác qua hàng ngàn cây số dài đương một cách rất dễ dàng và nhanh chóng. Như thế mà ở các nước đó ít khi xảy ra nạn cơ-cực vì miền này có thể giúp đỡ miền kia và việc giao dịch giữa các nước rất dễ dàng.

Ngay ở nước ta, từ mấy chục năm nay có đường sắt tiến lợi từ Nam chí Bắc và gần đây lại có đường xe lửa chạy suốt ba xứ Trung, Nam, Bắc-kỳ, nạn cơ-cực trong dân ta cũng đã bớt nhiều và nếu có xảy ra vì các vụ thiên-tai lớn lại thì cũng không đến nỗi tại hại như trong các thế kỷ trước đây.

Nếu ta giữ lịch-sử các dân-tộc trên thế-giới thì ta sẽ thấy ở thời-dại nào và nước nào cũng đã từng có những nạn đói-kém giết hại hàng ngàn, hàng vạn người. Im chỉ một số

NAN ĐÓI KẸM

bao giờ cũng là

Nạn đói kém ở Âu-châu về đời thượng-cổ

Trong những thế-kỷ trước khi Thiên-chúa giáng sinh, ở Âu-châu những nước thịnh-vượng nhất là các nước Hi-lạp, La-mã, còn ở bên kia Địa-trung-hải miền Bắc-Phi thì có Ai-cập. Đó là những nước phú-cường và đông dân nhất, nước bao cũng có một hội rất là oanh-lĩnh, v. v. Tuy vậy, theo trang lịch-sử, thì dân các nước đó cũng thường bị nạn đói kém lớn.

Ở La mã, về hồi trước Thiên-chúa giáng-sinh các diện chủ pháp nhiều chỉ giống lúa mì và một ít nho cùng cây dầu olive về thời kỳ đó ngay ở những nước có nhiều đường sắt tốt, lúa mì cùng các rừng sắn cũng chỉ bán được ở những tỉnh lân cận, vì chỗ đi xa vừa tốn lại vừa không có gì chắc chắn. Vì thế ở những miền có nhiều lúa thì giá rất hạ, còn trái lại ở kinh thành La-mã thì giá sinh hoạt càng ngày càng đắt thêm thành phố vô cùng đói khát. Chóng nên số lượng thực không đủ cung cấp cho dân. Vì lại hơn dân về phải trong lưu thường bỏ các miền nhà quê ra ở các thành phố gần đây, hi-vong có thể làm giàu. Nhưng ở các nơi đó, họ không tìm được việc làm và dân các thị-trấn đó cũng thường đi tìm đi nơi khác nên phần nhiều những thanh-niên đó lại kéo nhau đến các kinh thành La-mã. Chính ở các nơi phồn-hoa đó-hội lớn đó, nạn đói kém nhiều khi rất ghê gớm và kinh thành cũng vô cùng đói khát, càng đông dân càng nhiều thì lại càng thêm phải tìm mua lúa mì ở các thị-trường xa hơn để nuôi dân. Nơi mua lúa mì càng đi xa bao nhiêu thì giá hàng càng đắt thêm bấy nhiêu. Nếu không may gặp năm mất mùa thì hàng binh-dân luôn luôn bị thiếu thốn và mạng sống cũng mất. Những nguyên nhân trên này là nguồn gốc nạn khủng-hoảng lớn về nghề nông xảy ra ở Ý vào hồi sau năm 150 trước Thiên-chúa giáng sinh. Các nhà chép sử có thuật lại rằng nạn sinh-hoạt đã đổ ở Ý trong hồi này.

Và nói đến cả sự tăng giá và cách sống xa xỉ ở kinh thành La-mã do sự bất choroc một nền văn minh thanh-nhĩ hơn gây ra. Nền văn-minh Hi-lạp và Đông-phương thiên về khoái-lạc và tốn kém hơn, khi nhập cảng vào nước Ý quê nhà, có kinh và nghèo nàn đã gây nên ở đây một cuộc đảo lộn về kinh-tế.

Hi-lạp, về thời-kỳ trước đây ít lâu cũng ở vào một tình thế tương tự như thế. Vào hồi hai thế-kỷ thứ 5 và thứ 4 trước Thiên-chúa giáng sinh, Attique là một nước phũ cường và kỹ-nghệ rất mĩ mang, nhân dân trong xứ đông già đến nỗi lúa mì trong xứ không đủ ăn. Cả trong những năm-dịch mùa, xứ Attique (miền Nam Hi-lạp) theo lời Demosthene thuật lại, cũng phải nhập cảng tới 800.000 médimnos nghĩa là vào khoảng 300.000 tạ lúa mì. Có nhà chép sử lại nói số lúa nhập cảng hàng năm tới 375.000 tạ. Nếu không có chính-phủ giúp sức hoặc những tay vào việc thì các nhà buôn từ gia không thể nào đem vào trong xứ được tới 30.000 tấn lúa một năm. Vì thế, chính-phủ ra lệnh bắt buộc tất cả các tàu bè của người Nhã-diên (Athéniens) hoặc do tay buôn của dân Nhã-diên giúp đỡ trong việc buôn bán, mỗi lần đi ra ngoài về đều phải chở về một ít lúa mì, nếu không tuân lệnh sẽ bị trừng phạt rất nặng. Những chiếc tàu chở lúa ở miền Crimée thuộc

Điều luật cốt yếu và duy nhất của Chính - Phủ là làm việc công ích.

địa Hi-lạp về mà đem bán ngoài thành Nhã-diên thì viên hạm trưởng sẽ có thể bị khép vào tù hình. Những kẻ nào theo lệnh giúp đỡ nhiều vào việc vận-tải lương-thực thì được tiếng khen là người công dân tốt. Đến khi lúa mì đã nhập cảng vào trong nước, việc bán lúa cũng bị hạn chế ngặt. Aristotle nói rằng 2/3 số lúa chỉ về hải cảng Pirée phải đem tới kinh thành Nhã-diên. Những kẻ trái luật về việc buôn bán lúa mì có thể khép vào tù tội. Việc kiểm soát về việc buôn lúa mì chính-phủ giao cho những viên-chức chuyên-môn.

Tuy chính-phủ đã chú ý đến việc vận lương và hạn chế việc bán lúa rất ngặt như thế mà ở nước Attique vẫn thường xảy ra nạn đói kém. Tại kinh thành Nhã-diên cũng như ở kinh thành La-mã sau này, chính-phủ nhiều khi phải bán lúa cho dân bằng một giá rẻ đặc biệt, sự thiệt hại về ngân sách chính-phủ chịu, hoặc có khi do những nhà tư bản có lòng từ-thiện bỏ ra để giúp đỡ đồng-bào. Périclès đã cho xây một kho lúa lớn và chính-phủ thường giao việc mua lúa cho những viên-chức riêng do dân bầu cử lên.

Chính-phủ Nhã-diên, muốn trừ nạn cơ-cận hàng năm phải dùng cách ngoại-giao, hoặc dùng cách vũ lực để cho việc nhập cảng lúa mì được chắc chắn và dồi dào hơn. Người Hi-lạp lại mua lúa cả ở Ai-cập đem về và những vị vua Ai-cập cho phép xuất cảng lúa mà đều được chính-phủ Hi-lạp hối sức tán tụng. Ta nên biết về thời-kỳ này, việc vận tải từ xa đến rất là khó khăn và những nơi có thể mua lúa được cũng rất hiếm. Phải những xứ như Crimée là ít dân và đất phì nhiêu hoặc như Ai-cập là miền đồng dân nhưng ít và đồng ruộng rất tốt mới có lúa bán ra. Còn phần nhiều các nước khác thì đến cầm xuất cảng lúa mì.

Vả lại, việc vận tải cả bằng tàu bè cũng rất tốn kém và nguy-hiểm. Các tàu bè lúc đó đi rất chậm, lại thường gặp gió bão và không mấy lúc không có chiến-tranh hay giặc cướp. Lại còn bị bán lại hiếm và thiếu hẳn luật lệ quốc-tế nên việc thương mại càng khó khăn thêm. Sự vận tải bằng đường bộ còn khó khăn hơn nữa. Vì thế mà những nhà buôn chỉ tìm mua những thứ hàng đắt tiền để chở cho họ nhẹ nhàng và bán lại có thể được lợi nhiều hơn thì mới đi số phi-tên về vận-tải được. Các thứ hàng như quả khô, mật ong, len, các thứ dầu thơm được buôn nhiều hơn lúa mì, một thứ hàng vừa nặng vừa

Thông-Chức LYAUTEY đã nói : « Ta là một sinh vật chỉ ưa hoạt động ». Chúng ta nên theo gương ngài.

vận tải tốn kém. Vì thế mà các nhà buôn từ đầu có mua được lúa mì bằng giá rẻ cũng không thể nhập cảng như bằng đó vì bán được ít lãi. Chỉ những khi có nạn đói kém thì người ta mới phải buôn lúa. Nhưng việc nhập cảng chỉ có hạn để giảm nạn đói kém chứ người ta không muốn trừ hẳn, có thể thì tiền lãi về việc bán lúa hòa chăng mới đã để bù vào số phí tổn trong việc vận-tải khó khăn.

Xénophon một nhà văn Hi-lạp có chép rằng nhữ nhà buôn đầu cơ trông dịp có nạn đói kém và lợi dụng nó để kiếm lãi. Demosthene cũng có nói đến những hội buôn lớn đứng cơ về nạn đói kém xảy ra trong các xứ ở trên bờ Địa-trung-hải.

Việc buôn lúa mì và cách sinh-hoạt về đời thường-có ở Hi-lạp được tả trong các sách rất kỹ; chắc rằng ở La-mã việc buôn và vận tải lúa mì cũng tương tự như thế. Lúa ở Ai-cập chở về nếu đem bán ở các thành-phố ở xa trong nội địa, dưới chân dãy núi Appennins hoặc trong miền sông thì giá rất cao vì sự vận-tải khó khăn và nguy-hiểm. Vì thế mà trong những năm đói kém, chính-phủ phải bỏ tiền kho ra mua lúa để phát cho dân hoặc các nhà từ thiện mua để giúp đồng-bào.

Ngày nay ta thường thấy những thành phố sâu, bầy triệu dân mà việc vận lương được dễ dàng. Đó là nhờ có xe-lửa, tàu thủy và cách tổ-chức hoàn-toàn về thương-mại và kỹ-nghệ ở thế-kỷ 20 này. Ngày xưa, việc vận lương thực để nuôi 100.000 dân trong một thành phố lớn là việc vô cùng khó khăn, vì thế mà ngày xưa số thành phố lớn và đông dân rất ít. Vấn đề vận lương cho một kinh thành ngày xưa vẫn là một vấn đề quan-hệ về chính-trị. Đó là việc mà

chính-phủ phải cần can-thiệp vào. Các đế-quốc lớn ngày trước khi chinh phục nhiều đất đai thì phải cần có những miền phì nhiêu sản xuất nhiều lúa mì. Đế-quốc La-mã, sau khi chiếm được các đảo Sicile, Sardaigne, nước Tây-ban-nha và kết giao thân mật với Ai-cập, nghĩa là có những kho lúa mì lớn lao mới dám phái quân đi chinh phục các nước khác trên bờ Địa-trung-hải. Mithrida e có thể đánh nhau lâu với La-mã được là nhờ đã chiếm được xứ Crimée rất phì nhiêu.

Một đội quân lớn là một thành-phố có thể dời đi nơi khác được, là một sự nguy-dong tụ tập lại không cần chú ý những can-phản-hàng ngày. Các hoàng đế cũng vì những lẽ đó mà Cesar và Augustus hồi năm 65 sau Thiên-chúa đã yêu cầu chính phủ Ai-cập là kho lúa giàu nhất trên bờ Địa-trung-hải, luôn luôn đầy ắp. Các đại-tướng đã cho rằng quân dân thường lo về nạn đói kém, nên chắc sẽ hoan-ngiệp việc đó.

Đấy, như ta đã thấy, ngày xưa ở các đế-quốc lớn tay áo châu cũng thường xảy ra nạn cơ-cận và việc trừ nạn đó bao giờ cũng là một mối lo lớn của chính-phủ và vua chúa các nước ấy.

Nạn đói kém tại Việt-nam trong những thế kỷ trước

Nước Việt-nam ta là một nước đa số nhân dân đều sống về nghề nông. Các ruộng đất lại thường chỉ giống có một giống lúa nên những năm gặp thiên tai như bão, lụt, đại hạn thì dân cơ mền thịn cho thường rất nghèo và không biết lo xa, bị sa vào cảnh đói kém ngay. Dưới chế-độ vua cha vào chùa ta theo nhà, không mấy nam là không có một vài miếng trầu xơi bị nạn cơ-cận vì mất mùa. Tuy các vua ta (trước trước bao giờ cũng hết sức khuyến-khích nghề nông và cấm việc xuất-cảng lúa gạo — kẻ nào phạm luật bị khép vào tội tử hình — lại ít chúch những kho lúa ở kinh thành và các tỉnh

SÁCH MỚI

Đàn bà và nhà văn

Một công trình khảo-cứu của Kiều-thanh-Quế. Gồm có nhiều mục: Bìa vị người đàn bà trong văn chương Đông-Tây; Nhữn bà mẹ, những bà chị; Những bà vợ, những cô cháu tinh; nhà văn có nên lấy vợ không? Ái tình có cần ịch cho văn chương không? 2. 160 vắn... 3. 100 trang, giá 1500

NHÀ XUẤT - BẢN "TÂN" - VIỆT

ĐÃ CÓ BẢN:

Trở g giong sông Vĩ

(Văn chương và thần thoại Dân tộc Việt-Nam). Một kiệt-tác của Biền thành Mai. Ký-tải của tác giả đã đầy công sức nghiên-cứu. Sách 200 trang, giá 1900.

Số 100 bản:

NHÂN LỄ MỘT ĐÊM (tuyển tập)

Hàn Thuyền



Hanoi 71 Tiền Tsin

Mới có bản:

CẢI TẠO SINH LỰC

Phần thực hành trong bộ « SỨC KHỎE MỚI » của P. N. KHUÊ giá 2550

25-9-43 có bản:

XÃ-HỘI AI-CẬP

Đời Thường cổ-hong bộ « LỊCH SỬ THẾ GIỚI » của Nguyễn đức QUỲNH GIÁ: 25.50

Ở xa mua một cuốn lần gửi tiền trước kèm Op.40 trước đảm bảo về ông giám đốc Hàn Thuyền 71 Tiền Tsin - Hanoi



ly, nhưng số người bị hại về nạn đói kém vẫn nhiều.

Các giáo-sĩ, các nhà buôn Âu-châu đến xứ ta — Đảng trong hay Đảng ngoài — vào hồi thế-kỷ 17 và 18 thương là những nạn lụt và đại hạn gây nên những vụ đói kém rất thảm trong dân gian.

Ở Bắc-kỳ và Trung-kỳ, sau khi người Pháp đã đặt cuộc bảo-hộ, thì đồng thời với việc dẹp loạn trong xứ, chính-phủ đã nghĩ ngay đến việc mở các đường sá giao thông để việc vận-tải từ miền này sang miền khác được dễ dàng, nhanh chóng.

Năm 1898, sau khi đã được mục kích hàng mấy chục vạn dân hai tỉnh Quảng-bình, Quảng-trị ở trong cảnh đói kém vì bão lụt rất thảm, quan cố Toàn-quyền Paul Doumer đã nghĩ ngay đến một chương-trình mở mang các đường gao-thông trong xứ. Chương trình rất là vĩ-dại gồm cả việc xây đường xe lửa xuyên Đông-dương và đường xe-lửa sang Ai-lao đến nay thì hành vẫn chưa hết. Trong cuốn « l'Indochine française » quan Toàn-quyền P. Doumer đã nhắc lại những điều đau lòng mà ngài đã được trông thấy khi qua hai tỉnh Trung-kỳ bị nạn mất mùa đói kém. Ngài đã kết luận một cách quả quyết rằng muốn cứu dân Việt-nam

khỏi bị cơn ma đói giày vò trong những năm mất mùa và trong những hồi « thanh hoàng vĩ tiếp » thì trước hết phải mở các đường giao-thông trong xứ như đường ô-lô và đường xe-lửa thì sự trao đổi các sản-vật mới được dễ dàng và nhanh chóng và việc cứu tế các nạn dân bị nạn đói kém mới được hoàn toàn.

Ngày nay, nhờ có các công cuộc dẫn thủy nhập điền, đê điều và nhờ có các đường gao-thông và các vận tải tiện lợi nên trong những năm mất mùa ở một địa phương nào, nạn cơ cấn cũng không đến nỗi tai hại như ngày xưa nữa.

Người đời càng văn minh, tiến bộ thì việc trừ các thiên tai và nạn đói kém quả cũng có phần hiệu-quả hơn.

H. K. T.

Thống-chế Pétain đã nói :

« Nhờ có bại trận mà mỗi đồng-lâm của quốc-gia được thắt chặt ; chúng ta sẽ đi quay quần đùm bọc nhau chung. Sự gần gũi đó, chủ chỉ là tự-nhiên, là hy-vọng nâng đỡ nhau trong cuộc nhục-hung. Nhưng Quốc-gia Cách-mệnh cần phải cần sự thống-nhất của nước Pháp ».

TRUNG-HOA LÀ TÒ-QUỐC

NẠN ĐÓI KÉM :

Nói đến đói kém, người ta phải kể ngay đến hai nước Ấn độ và Trung-hoa.

Hai nước cổ đó đều là nông-quốc, nhân-dân hàng mấy trăm triệu con người, chỉ trông vào việc trồng-trọt cây cối để sinh sống. Mà cây cối trồng-rot loạn theo lối cổ, được mùa hay mất mùa, kết quả nông-vụ lộn xộn thế nào, chỉ trông vào ông Trời. Những năm Trời thường mưa thuận gió hòa thì phong đăng hòa cốc, chẳng nói làm gì. Rồi gặp năm mưa gió thất thời, nông rết rai tiệt, thiếu nước hay ngập lụt, hoặc sâu chuột phá hại hea-mầu, là nhân-dân tiện thị lâu vào cái cảnh kém đói khổ sở vì không còn nguồn lợi gì khác là nghề nông.

Cứ heo lịch-sử, thì Trung-quốc là nước xảy ra nhiều nạn kém đói nhất và từ lâu đời nhất các nước từ cổ chí kim.

Từ năm Hán-Cao-Đế nguyên-niên tức là từ năm 206 trước Tây-lịch kỷ nguyên đến năm dân-quốc nhĩ thập nhị niên, tức là năm 1933, cộng 2139 năm, tại Trung-hoa đã xảy ra 1057 nạn hạn-hán và 1030 nạn thủy-lạc. Thành ra trong 2139 năm, chỉ có 720 năm thoát nạn tai-hoang, và tính ra cứ 100 năm thì có 49 nạn hạn-hán, cứ 100 năm thì có 48 nạn thủy-lạc.

Đó là mới tính theo những điều ghi chép trong chính-sử, nếu kể cả các tai nạn bị ẩn-nặc, hoặc chép trong dã-sử thì không biết còn số còn lớn đến đâu !

Ăn thịt người chết và giết thịt người sống

Ảnh-hưởng những năm thủy-ai hay hạn-hán, chẳng phải nói, thì người ta cũng biết, là : mùa màng mất, thuế má giảm hoặc miễn không thu góp nên những lũ hồng lớn cho công-khố. Nhưng ảnh-hưởng lớn hơn hết là nạn đói kém làm cho người vật không thể sống được. Chẳng có thức ăn, nhân dân nhiều khi là cây rổ cỏ cũng không có mà nhồi vào dạ dày, người sống sót thường tranh nhau ăn thịt người chết mà ăn, hoặc dúi con cái cho nhau, giết thịt mà ăn như người ta giết bò giết lợn.

Trong 2139 năm xảy ra 1057 nạn hạn-hán, 1030 nạn thủy-tai, mỗi lần thiệt mất hàng triệu mạng người. Trong khoảng 20 năm trời, xảy ra tám nạn kém đói khốc-liệt. Dân gian ăn thịt lẫn nhau.

Những năm đói kém « người ăn thịt người » như vậy, vì nhiều lẽ, thường không được chép vào sử-ký. Tuy vậy, tính từ năm Hán-Nguyên-đế niên-khải sơ nguyên nguyên-niên tức là từ năm 48 trước Tây-lịch đến năm 1931, người ta cũng đếm được tất cả 52 lần đói kém « người ăn thịt người ». Trong số đó, thì 46 nạn hạn-hán, 6 nạn thủy-lai.

Tích riêng từ năm Trung-hoa lập thành dân-quốc, tức là 1911 đến năm dân-quốc nhĩ thập niên tức năm 1931, trong vòng 20 năm đó, cũng đã xảy ra tới 8 nạn đói kém « người ăn thịt người » trong số đó 6 nạn hạn-hán, 2 nạn thủy-lai. các báo hồi ấy, như Thiên-tân Đại-công-báo, Bắc-kinh Ich-thế báo đều có tường-thuyết rõ ràng. Ấy là bấy giờ đường giao-thông, sự vận tải đã nhanh-chóng thuận tiện, các cuộc chấn-lệ xã hội đã tổ-chức hẳn hoi, người giàu có ở trong nước, ngoài nước đã biết quên tiền làm nghĩa hàng ngàn hàng vạn bạc thế mà nạn đói kém còn khốc-liệt như vậy ngày xưa gặp những năm đại-hạn hay lụt-lợi mất mùa, tình hình đói kém còn nghiêm trọng đến thế nào !

Họa vô đơn chí

Hạn-hán và thủy-tai, một trong hai nạn đại xảy ra cũng đã làm cho hàng trăm ngàn người chết đói rồi.

Hưởng chi nhiều khi cùng một nạn, trong nước lại xảy ra liên cả hai tai nạn.

Như chẳng hạn mấy năm cử ra sau đây:
Năm Đạo-quang thứ 26, tức 1846, tại Sơn-dông, Giang-tây có nạn thủy-tai, tại Thiểm-tây lại có nạn đói-hạn.

Năm Đạo-quang thứ 29 (1849) tại Cam-túc có nạn đói-hạn, tại Hà-bắc, Giang-tô, Triết-giang lại có nạn thủy-tai.

Năm Quang-tự thứ 2, 3, 4 (1876 77 78) các hạt Giang-tô, Sơn-dông, Hồ-bắc, Hà-bắc, Thiểm-tây, Sơn-tây, Hà-nam gặp nạn đói-hạn ba năm liền, trong khi các khu khác ở Thiểm-tây, Sơn-dông, An-huy gặp nạn thủy-tai kéo-liệt.

Hai cái tai họa cùng đến gặp một lúc, cùng nghiêm-trọng, ác-liệt như nhau, có khi kéo dài ra mấy năm trời, khiến cho nông-dân Tao-tà mà người Tàu toàn là nông-dân-om bụng đói, nhìn nhau mà chết, nặng nạn hàng triệu.

Có lẽ cũng vì cái máu-thuần (dòng thơ) một tính chủ bị đại-nạn, chủ bị ngập lụt mà phát-sinh ra lời than-thở của người xưa thời mãn thế chẳng: «Họa vô-dơn chi!»

Chết một lúc hàng chục triệu người

Số người chết dưới, chết đói, nhất là chết đói - vì nạn đại-hạn nhiều hơn nạn thủy-tai - trong các năm đói kém ngay xưa, là bao nhiêu, sử-sách nhiều khi không ghi chép rõ.

Song số người chết trong mấy nạn đói kém gần đây, cũng có thể cho người ta một ý-tầm về số người chết trong các nạn đói kém thời cổ.

Theo «Thanh-Sử-Cáo» thì «Tài-dị-chỉ» thì: Năm 1846, nạn đói-hạn và nạn trảng-thủy đã làm chết 225,000 người.

Năm 1849 hai nạn ấy đã làm chết 13.750.000 người.

Ba năm 1876-77-78 số người chết về nạn đại-hạn và thủy-lạc ước độ 9.500.000 người.

Năm 1931 nạn thủy-tai sông Dương-Tử và sông Hoài đã làm chết hết 554.400 người.

Nếu tính gộp số người chết về nạn đói kém từ đời Hán đến nay, thì có lẽ con số sẽ lớn hơn tổng-số nhân-dân Trung-

hoa hiện-giờ (330 triệu) chứ không nhỏ.

Kết-luận

Theo như trên, thì dân Trung-Hoa cũng như dân Ấn-độ và các nông-quốc trên thế-giới số dĩ bị đói kém là vì mất mùa.

Và mất mùa là vì nước phân phát không đều, nơi thì thừa mưa tràn ngập, nơi thì khô cạn, một giọt không có.

Vậy chỉ làm cách nào cho khắp nơi chỗ nào cũng vừa đủ nước cây trồng trọt, là nạn đói kém triệt được ngay.

Việc đó từ đời Thương-cô, người ta đã nghĩ đến rồi và đã làm rồi.

Từ thế kỷ thứ 20 trước Tây-lịch, Vua Đại-y đã khai các đồng-lầy và đào sông cho nước chảy ra bề. Vì thế ruộng nương mới cấy cấy được và dân mới có cơm với thịt mà ăn.

Trước Tây-lịch non một thế-kỷ, thì-hào Virgile, trong tập «Nông-sự-thi» cũng đã lên tiếng ca tụng công-đức các nhà nông-nghiệp La-mã:

«Đáng khen thay! những kẻ không quản ngại loà loà phân đất với đồng-ang khô cạn và loà loà khai phá gò đất khó tạo và chỉ tay sai-khiến được các loài vật dẫn thú vào ruộng cho họ-màu được tốt tươi.

«Đáng khen thay! kẻ thu hồi được ngon nước về những chỗ đồng cỏ khô-cháy...

Vua Đại-Vĩ trị-hữu và các nhà nông La-mã đã dẫn thú nhập điền thật là những người đáng ca tụng, vì đứng trước những nạn đói kém khốc-liệt như trên kia, người ta ai cũng phải nhận câu cách ngôn sau này chi-lý:

«Thiểm nhứt hoàn phạt, thị nhân loại chi an-nhân».

(Cho thêm một bát cơm là ăn nhân của nhân-loại).

Nhưng cũ g có khi mùa-màng bội-thu, hoa-mưa rất tốt, mà nhân dân vẫn bị nạn đói kém như hồi kinh-lễ荒唐-hoảng 1931 - 1932?

Đó lại là chuyện khác.

Văn-Học



NẠN ĐÓI KÉM ĐU'Ố'! NGÒI BÚT NỮ' - SĨ PEARL BUCK

THANH CHÂU

Một nữ phóng-viên có danh của Pháp đi qua Đông-dương đi tra tra về tình hình dân chúng, đã đi tra sau cuộc du-lịch của mình những trang sách rất thiết thực về nạn đói-kém của chúng dân. Chúng tôi còn nhớ một đoạn nhà nữ phóng-viên tả cảnh đói khổ miền Nhê-Tiệt đi khắp chốn từ - là cảm-tộng:

N'ững cảnh đói kém như vậy vì hạn hán, vì sâu bọ, vì lụt lội, vì đốn đất, vì chiến-tranh v.v. có riêng gì một nước ta? Ở Ấn-độ, ở Trung-hoa, ở ngay cả nước văn-minh nhất hoàn-cầu hiện giờ đây, hằng ngày chúng ta đi. Còn nhân-loại ngày nào ở trên mặt quả đất này là nạn đói kém cơ-bản của loài người, không có chỗ này thì ở chỗ kia. Quả tim của người ta có biến thành quả tim của đức Phật bất thấy cũng không phương cứu chữa. Nước mắt của chúng-sinh vẫn còn có phải rơi xuống vì đói, vì khổ.

Trên kia đã nói đến tầm lòng của một người dân bà Pháp rung 'ộng vì nạn đói của dân Trung-hoa, bây giờ lại nói đến nỗi thê-tha của một người dân bà Mỹ, người bạn của đất nước Trung-hoa - Khi viết về cái đói khổ của người dân quê xứ láng giềng của chúng ta. Một xứ mà người dân, phần lớn đều trồng vụ ruộng đất, như người dân ở nước mình. Nhưng ở cái «xứ vàng» mệnh-mạng này, đến cái đói cũng mệnh-mạng, rung-rợn khác thường. (1)

(1) Có nói gì trong bài «Trung-Hoa từ-quốc nạn đói» đăng ở đây.

Dưới đây là một đoạn của nữ sĩ Pearl Buck viết trong cuốn «Đất tầu» của bà, tả cảnh trời đại hạn ở một miền quê ngoài thành Thung-hải:

«... Ngày tháng lại qua đi nữa, và mưa vẫn cứ không chịu rơi. Người trong làng đứng đây cả các ngõ, để ngửa mặt trông lên trời và bần tán một cách lo sợ xem trời có mưa được hay không.

Nhưng một chút mây vừa kéo đến từ tây được chổi lá, thì một trận gió ào-ạt thổi ở đằng tây thổi tới làm tan-tác hết, như người ta quét những hạt bụi trên mặt phản vậy.

Bầu trời lại đỏ, và trời ráo, mặt trời lại càng gay gắt thêm lên, nắng đêm, trắng sáng vàng vọt, cũng chói lọi khác khác chỉ một màu lửa hồng.

Hoàng-Lơg (tên người nhà quê, vai chính trong cuốn sách) chỉ gãi hai được ít hạt gạo nấu reo, và ít bắp ngô trồng vội sau cỏ.

được vào thửa ruộng mà chết ngay khi trước. Khi bóc hạt, và lấy ngô, hẳn giữ từng hạt một, không để một hạt nhỏ lẫn đi xa quê. Hoàng-Lơg định đã định các lễ vật để đón tiếp, thì vợ hắn kêu lên: «Không, không thể đem dâng vào việc đó được. Ngày xưa, hồi còn nhỏ, tôi ở Sơn-dông cũng đã có những năm như thế này. Người ta còn tàn nhẫn những lễ vật ra để ăn cho cơ đói. Còn hơn là ăn cỏ».

Khi người đàn ông vậy, thì tất cả tên im lặng, họ đến cả trẻ con.

Thế nhưng, tai hại nhất là Á-Lên (tên người vợ) lại có cái bụng lúc đó. Nàng vừa cho con nhón vú vừa nói nhỏ: «Cổ áo đi con a, khi mẹ chỉ cần ít sữa này nữa là hết...». Rồi sữa nàng dần cạn ráo. Cả nhà, hết ngày đưa bé khóc vang nhà đói hú lại hoảng lên. Và đến cái ai hỏi ai cách làm thế nào để có thể sống được ở trong làng, thì mọi người đều không hiểu ra sao cả.

Hoàng-Lơg có một con trâu này. Chẳng không dám cho con đi chăn xa nhà nữa. Ruộng thì khô, cỏ thì cháy hết giống ăn hết cả từ lâu. Trâu cũng thành ra vô dụng. Mà đem đi xa, biết đâu không bị trộm mất lúc thì, dễ mất thì? Người nhà quê hoặc trốn ở trước cửa nhà. Con vật gầy còm như một bộ xương.

Nhưng một ngày kia, gạo lại không còn gì cả. Chỉ còn số lại vài đóm đỏ vò ngô khô. Con trâu đi đâu cũng ở ngày. Lúc đó, ông bố già mới nói: «Chúng ta ăn thịt trâu đến nơi rồi!»

Bồ thuốc tiêu độc

Thuốc loại màu, tiêu hết, nhất độc người là do đi độc, tiêu độc phát ra, tiếp 6-80. Nửa ta uống, cả ta 7-80. Xa mua liên - hoa giao ngân

NHA THUỐC TẾ-DÂN
Nhiệt hàng B. 9. Hanoi
Saigon 21A, Nam-tiên 42P, Bian-chú đại lý các thứ thuốc Tế-dân

Hoàng-Long hét lên, tưởng như vừa nghe một tiếng sét sấm sét thật một người!

Chàng không thể tưởng tượng được là người ta ăn đến cả thịt con trâu cây ruộng cho mình. Như vậy rồi sau này, lúc trời đã trở lại thuận-hòa, khi mùa gieo giống tới, lấy gì để làm ăn, làm ăn ở ngoài đồng?

Rất cực, rồi con trâu cũng bị đem làm thịt. Lúc vậy chàng Á-Lan, cầm dao xuống chuồng trâu, thì Hoàng-Long phải rúc đầu vào chân để khỏi nghe tiếng con trâu kêu rống khi phải chết.

Khi cả nhà ăn thịt, Hoàng-Long cũng có ăn một miếng, nhưng ruột chàng lộn cả lên.

Chàng đánh búp một ít nước suýt trâu thôi vậy.

Nhưng, dần dà rồi chàng cũng phải ăn. Đến nỗi về sau, người ta phải đập cả xác ông xuống ra để moi lấy tử. Không cái gì còn lại nữa. Trừ miếng da trâu mà Á-Lan cũng ra để phơi ngoài nắng.

Cái đói đã đến tận thâm khốc ở khắp mọi nơi rồi. Trong cái làng nhỏ đó, người ta có gì đã mang ra tiêu hết, và ăn hết. Không ai còn gì nữa cả. Gió lạnh ở miền xa mạt lại thổi về giá buốt như cắt thịt. Những người nhà quê đã gần hóa đá. Một hôm kia, nghe đồn nhà Hoàng-Long còn trữ được nhiều cái ăn, và con cái của hắn vẫn còn béo lùn, họ cầm gậy gộc xông vào nhà hắn và lục lọi khắp mọi chỗ nhà. Khi thấy rằng Hoàng-Long cũng chỉ còn đó một đùm ngô và đồ rau ăn, thì họ kêu lên một tiếng dài thất vọng. Họ bỏ khuôn đến bàn, ghế, giường phản của Hoàng-Long. Nhưng Á-Lan vội nói: « Các người phải để những thứ này lại. Các người cũng chưa đến nỗi phải bán những thứ này ở nhà các người. Sao lại đi lấy của chúng tôi? Các người đã lấy hết lương-thực của chúng tôi rồi. Trời sẽ trừng trị các người nếu các người làm quá phép. Bây giờ chúng ta hãy đi kiếm cỏ hoặc vỏ cây mà ăn

đá. Các người hãy cho con các người ăn những thứ ấy xem. Chúng tôi cũng còn ba đứa phải cho ăn, và một đũa đường ẩm trong bụng đây này »

Bọn ăn cướp đi rồi, Hoàng-Long đứng trong cái sân mà chàng đã đập lửa năm nay qua năm khác. Bây giờ chàng sẽ trải qua nhiều tháng hạn hán và vô ích. Lấy gì nuôi bố già, con gái, và vợ chưa? Á-Lan sẽ nói con trong bụng bằng chất gì? Cái thai nằm trong bụng đó sẽ cực-sạo trong từng thế thịt của

mẹ để uống máu mà sinh sống.

Hoàng-Long thấy cần-cáo cả ruột gan. Nhưng chàng tìm nghĩ gì chàng đã đành tiền lại, mà không lấy ruộng thì lấy gì tiền của cũng bị chúng lấy hết rồi. Đất đai còn để, là còn của riêng chàng, là chàng chưa từ bỏ. Cái đói vẫn kéo dài, khốc-liệt. Hoàng-Long vốn là một kẻ nhà quê chất-phác, thành-kính xưa nay, mà cũng thóa-ma cả trời và thần-thiên. Chàng nói vào bụng tượng thờ ở ngoài đồng. Phòng cảnh hậu-diên, vắng người như

sau một cuộc chiến-tranh. Đồi không còn cỏ, cây không còn lá và vỏ ngoài, trâu bò loài vật không còn sót một con, trẻ con không còn chơi ở ngõ làng, bụng chúng trống rỗng, lép kẹp. Chàng đi không vững nữa. Chàng không buồn khóc nữa, và được cái gì cũng đưa vào mồm mà nuốt.

Hoàng-Long, tuy vậy vẫn phụng-dưỡng bố già như cũ, cả nhà nhịn đói cũng được, nhưng chàng không đành để bố không có gì ăn. Khi nào tìm ra cái gì ăn được, là chàng sẽ dành cho bố. Bởi vậy ông già của ông về trước hơn hết. Ông ra ngoài ruộng ngồi sưởi và nói xua kia ông còn trông thấy nhiều chàng đi đói hơn. Ông còn thấy người ta ăn thịt trẻ con để mà sống nữa.

Ăn thịt người? Hoàng-Long nắm mắt, sợ run đến cực điểm. Không thể để xảy ra chuyện thường-lâm đó trong nhà chàng được.

Thế nhưng rồi chàng cũng nghe người hàng xóm họ Trịnh thuật lại rằng, có thể trong làng đã có người ăn thịt người rồi. Mà người đó lại là chủ thím mình, Hoàng-Long bèn vội về bỏ nhà cửa đi về miền Nam, bởi vì ở miền chàng có nhiều người chết đói lắm rồi. Nhưng vợ chàng đã sắp để đến nơi.

Hoàng-Long xin được vài hạt đồ của người họ Trịnh. Chàng rha cho nhỏ và mớm cho đứa con bé nhất rồi chờ. Đêm đó, Á-Lan đi một mình trong ruộng lội. Con trai hay con gái? Chàng không hề nghĩ đến. Chàng lại có thêm một miệng phải nuôi.

Có tiếng trẻ khóc yếu ớt, rồi im bặt. Hoàng-Long chạy vào, thấy vợ nằm ở trên giường. Chàng hỏi: « Con đâu? ». Vợ chàng chỉ trên mặt đất, và trả lời: « Nó chết rồi ». Chàng cứ xuống cái thấy nhỏ nhàu: một năm xương và một đùm da, một đứa con gái nhỏ. Chàng cực kêu lên rằng chàng nghe thấy nó vừa khóc, nó sống kia

mà! Nhưng nhìn lại một vợ chàng, thấy tất cả vẻ đau khổ, đôi mắt hiện trên đó mức cách cảm lặn, chàng không còn biết nói câu gì nữa. Khốn nạn! Người đàn bà khổ cực vừa bị cái đói hành, vừa bị cái thái bành, cái thái cũng lại là một kẻ đối phần-đầu một cách tuyệt vọng để tìm cách sống.

Hoàng-Long đem cái thấy đứa con mới đẻ sang gia khác, tìm một mảnh chiếu cũ để học lại đem chôn. Chàng nhìn thấy hai vết thâm trên cổ đứa hài nhi. Vợ chàng cũng chẳng nói gì. Chàng đi rất xa ra ngoài đồng, đặt cái gối con vào chỗ vườn trồng rừng một ngôi mộ hoang đắp trên một núi đất cao giáp cạnh đồng phía tây của chàng.

Một con chó thuộc giống chó sói đánh hơi thấy có mùi ngan, quanh quẩn đây không chịu đi xa hơn nữa, Hoàng-Long ném một hòn đá vào con chó. Cái bụng rỗng của nó vaang lên. Như con chó vẫn không chịu chạy sau ông Hoàng-Long một què, che mặt lại đi và nói một mồm: « Như thế lại còn hơn ».

Ngày hôm sau mặt trời lại mọc như thường. Vì Hoàng-Long vì lỗi lầm tội ác của mình đã bỏ hơn hai trăm cây số xuống miền Nam? Mà chắc đâu ở đây đã có cái gì ăn cho sống được? Thà là chết ở trong cái giường cũ của mình, chàng nhìn ra đồng ruộng. Không còn cái gì để có thể ăn cầm chừng được nữa. Mà chàng cũng đã lấy đất ở ruộng lên hòa vào nước cho trẻ lúp. Người ta đã ăn đất trong nhiều ngày rồi.

Cái đất tối lành, màu nhiệm kia, tuy không làm sống được lâu dài, nhưng cũng còn có thể làm cho bụng trẻ ở trong không, và quên đi được trong thức lị, Hoàng-Long đã từng nghe thấy nói ở thành-thị có những người giàu có họ tích trữ lương-thực lại một nơi để bán đất lại cho những họ giàu hơn

nữa. Nhưng bây giờ, chàng cũng đã dùng - dùng cũng dùng chuyện ư. Sự bất công kia đối với chàng chẳng còn gì là lý gì. Chàng nhả vợ nằm trên giường để nhắm-nhập mấy hạt gạo cuối cùng còn sót lại... »

Pearl Buck không những chỉ nói về hạn hán ở nước Tàu. Những trang của « Bức thư về nạn đói » lại lại cũng đầy rẫy những cảnh thương tâm như vừa kể ở trên. Ngũ-vĩ đã từng sống ở đất Tàu rất lâu năm, bởi vậy nữ-sĩ viết rất nhiều về những thảm trạng gây ra bởi con sông Dương-Tử khổng lồ - những thảm trạng, mà người Việt-Nam ta đã từng chịu mãi với con sông Nhị-Hà bất nguồn ở đất Tàu. Những thảm trạng đó đối với con mắt người ngoại quốc là tàn khốc, là rùng rợn, nhưng đối với người da vàng thì là cơn bữa vậy.

Trong truyện « Printemps serein » của nữ-sĩ, người ta thấy nói đến tình cảnh một người dân quê Trung-hoa đứng trước ruộng đất của mình, khi nước đã rút rồi và mùa xuân đã đến, mà không có trâu cày, không hạt giống. Cái đau khổ nhất của người nhà quê là phải ăn thịt con trâu của mình, con trâu mà mình coi như một kẻ anh em. Rồi đến sự không có hạt giống để gieo lên một ruộng.

Mùa xuân đến, anh chàng Lưu cũng không còn mấy cây liễu, mấy cây đào của cha trồng trước cửa nhà bé nhỏ: là xuân đã đến. Anh ta đã chết hết cây cày cày hết. Con gái nhà ta đã chết đói. Mẹ anh ta cũng chết theo. Và lúc chôn cất một người nhà thì người ta chôn cả vợ trâu ruộng; bởi vợ anh muốn để dành ăn cho con.

Nếu anh nhớ năm xưa qua, có nhà anh không tìm ra được một ít tôm tép ở các vùng nước mà khi nước lụt rất lớn các ông lại, thì cũng đừng đi coi lũ người làng



18

Muốn chứng thực những điều vừa kể trên, xin lược thuật một nạn đói đã diễn ra ở hai tỉnh Hanoi và Sơn-tây hơn 60 năm trước đây, mỗi khi bàn nói việc xưa, vẫn được mấy vị cổ-lão ôn-ôn nhắc lại.

Năm ấy là năm Thìn, niên-hiệu Tự-đức thứ 32, vào hồi tháng ba, lúa má hoa màu, đồng nào đồng ấy, đang tốt mướt xanh um — dù mới chỉ là lúc «trông cây» nhưng nhân-dân đều đã chứa chan hi-vọng lắm — thì bỗng một thiên-tai đưa đến, làm cho ai

nấy đều phải khiếp sợ oai-giới.

Sau một tuần nắng gay gắt, giới bông-u-âm. Một cơn mưa bụi phay phẩy sa bay, nhát-dân vừa mừng được mát mẻ để chịu, lúa màu được mát gốc chng bốc lên, thì ợ gập hai tỉnh Hanoi, Sơn-tây, hồi gần sáng, dân một làng kia, đang nấu cơm ăn đi làm, bỗng thấy lạnh ghê người. Một cơn gió lớn sức mạnh

như đông tố, âm âm kéo đến. Giới đã sáng tỏ, bỗng lại tối lăm. Nhưng chỉ trong nửa khắc, gió lặng giới lại quang. Mọi người đang ngo ngắc hỏi nhau là gió gì, thì lại đều xằng tốt cả người, chng đồ xô ra sân xem, thử sâu gì quái lạ, bẻ chỉ bằng con ruồi con, sặc đen nhánh, nhưng-nhức bệu đặc trên các ngọn cỏ lá cây. Chỉ một lát, chng lại từng đàn hàng triệu con

vù vù bay đi, đàn nọ tiếp đàn kia, bay đặc cả một khoảng không, như những đám mây đen ngòm. Tiếng bay và vu vu tiếng bão vang động cả một vùng. Nơi nào sau khi chúng đã bỏ đi rồi, bất cứ cây cỏ gì chỉ còn tro lại cả không, chẳng còn một cái lá. Đang khi

ấy, thì mấy người đi thăm ruộng sớm cũng đều hối hoảng chạy về, báo tất cả hoa màu lúa má ở các cánh đồng đều bị sâu ăn trụi cả. Bấy giờ ai nấy mới biết là nạn ho-ang-trùng ăn lúa. Thực là một thiên-tai lạ thường. Hết cánh đồng này đến cánh đồng kia, trong có nửa ngày hàng mấy chục vạn mẫu ruộng, hầu hết các phủ huyện trong hai tỉnh đều bị giồng ho-ang-trùng ác hại phá sạch sành sanh. Thế là cả một vụ chiêm vừa lúa vừa màu hàng triệu người trông cậy vào đó để nuôi sống

nhau cho tới vụ mùa, đều mất hết hi vọng.

Một thiên-tai ghê gớm xảy đến, nạn đói kém tức thì diễn ra, các nhà giàu giữ thóc gạo lại không bán, có bán cũng cầm chừng và lấy một giá đắt cắt họng, đang một quan hơn hai chục đấu gạo, bỗng sụt xuống một quan một đấu, tình cảnh dân nghèo thực là gieo neo khôn khổ quá.

Thương hại cho số rất đông dân nghèo, lúc đầu dù kếm con có tiền mà dong, cơm chẳng đủ thì nấu hồ nấu cháo nuôi nhau, cũng chưa đến nổi lòng không dạ đói, nhưng chẳng được mấy ngày, tiền lương đã cạn, đồng ruộng mất hết lúa, chẳng còn ai thuê muốn làm gì. Chẳng đi làm, lấy đâu ra tiền để đóng gạo, thế là cả nhà đến nhìn đói. Nhịn chẳng được, phải đi mò cua, ốc, trai hến ở các hồ ao chuôm vũng mà ăn. Họ xô nhau mò nhiều quả, đến nổi con ốc vặn, cái tép đánh cũng chẳng còn. Bấy giờ mới thực là hết cái ăn. Đói quá chịu không nổi, họ sấn ra làm liều, ăn liều, kể còn có sức thì đi trộm, cướp dặt của người khác mà ăn, kể yếu đuối thì lẻ la đi đào bới các rễ cây, chỉ cầu sống cho đầy dạ-dầy, không còn sợ độc.

Sau nạn ho-ang-trùng phá hại được vài mươi ngày, khắp nơi dân đói, già trẻ lớn bé, bỗng bẻ dặt dụn nhau đi dầy đường ăn xin hay lén lút những cơm cháo thí của một vài nhà từ thiện. Lắm kẻ đói quá đi không được, nằm lăn ra đường, sứt thế rồi, lả đi mà chết.

Chẳng những chết đói mà thôi, lạ còn bị nạn chết dịch nữa, vì lúc ấy đã sang mùa hè, khi giới nóng nực, các thứ ăn nhất là hoa quả dễ hư hỏng thối nát. Phần đông dân đói chẳng còn e sợ giữ gìn, ăn liền ăn liền vào, thành bệnh mà mà bỏ mạng. Bệnh dịch nguy hiểm vì đó sinh ra truyền nhiễm ra nhiều người, nhiều nơi, có nhiều làng người chết chôn không kịp.

Đối với thiên-tai ghê gớm ấy, chính-phủ bởi đói đói phê như thế nào. Các quan đều

Có tiếng nhất Nam kỳ

Món ăn có tiếng khắp ba-kỳ: nem, bánh lụi, thủ-dừa, bánh phồng tôm. Chỗ ăn sang trọng lịch sự, mát mẻ.

Bar QUÂN-CÔNG
góc đường Amiral Krantz và
Lacotte Saigon

CAI A - PHUEN

Thước Tứ - Nhặt - Khựa Yên Hoàn số 46, giá 10 và nhỏ, 3050 và lớn. Về nhà 1000 uống từng ngày chỉ bán tại nhà thuốc hoặc các đại-vị để các ông không cần tiền mua thêm một lá, còn các ông ở tỉnh xa, chỉ nhận gửi theo cách tính hơi giao ngân, nghìn nặng 7p00, nghìn nhẹ 3p00 (để cho các ông dễ dàng mua hết thuốc). Sám ông tuyệt cần 1p50. Thang thuốc tuyệt cần 0p25 và phải trả 1/3 tiền trước ngân phiếu do tên M. Ngô-vi-Vũ Việt-Long 58 Hàng Bè Hanoi.

Cần thêm rất nhiều đại-vị tại khắp Trung, Nam, Bắc xin viết thư về thường lượng.

Chức của a-phu-ên là rất công không đng được vì muốn biết các khách gửi về 1p00 (mà có) làm tiền gửi số có quỳ-tu catalogue bìn, phụ ngữ 100 trang, nói đủ các bệnh từ từ sai một sinh, chỉ a-phu-ên, bệnh lý, ngữ và các thư thuốc Nhật-bản.

hai tỉnh sau khi đã dâng bản tấu về kinh, kể rõ tình hình và xin cứu tế, chờ nãi chưa được chỉ chuẩn, hàng ngày công văn các phủ huyện làm lên, ngày nào cũng có kẻ khai số người chết đói, ngày thì hàng chục, có ngày tới hàng trăm. Chẳng thể ngồi nhìn dân đói mà không cứu, các quan chức lúc đầu phải tự bỏ lương bổng của mình và tới các nhà phú-hộ khuyến quỳ-ên, nhưng gạo nước tưới vào xe củi cháy, sức cùn tế chẳng được là bao, tình hình tại nạn trăm phần vẫn chưa bớt được một. Gần một tháng giới nới có sắc chỉ ban ra, cho được mở kho đem tiền thóc cấp cứu các dân đói, ngoài ra lại sức cho các phủ huyện trong hai hạt, hễ ai bỏ ra được nghìn quan tiền hay nghìn thăng thóc chẩn cứu cho dân nghèo, do quan địa-phương xét thực sẽ ban cấp cho hàm cửu phẩm bá hộ; bỏ ra được hơn số đó sẽ được hàm cao hơn. Lúc ấy ở Đông-xuân phương tỉnh Hà-nội, có một bà quả phụ là Lê-thị-Mai, tự họ của riêng ra hơn hai vạn quan tiền và hơn hai vạn phương thóc chia cấp cho dân đói hai tỉnh, quan địa-phương có tâm xin tỉnh thưởng, nhưng bà từ chối.

Mấy vị cổ-lão đã thuật lại nạn đói này, đều cho là một thiên-tai lạ khi thấy có trên đất nước. Một cổ-lão lại đọc cho nghe một câu ca dao của dân họ ấy, như để đánh dấu một vết thương của một thời đại đã qua:

No nên bực, đói nên ma
Năm Thìn mà đói kéo ra dầy đường

Cái bụng đói là một người cố - vấn rất tồi

Theo Khổng-Tử, phận-sự đầu tiên của nhà chánh-trị là làm cho dân có đủ cái ăn.

Mặc-Tử nói khác, nhưng ý-kiến không khác: Dân đói không thờ được vua.

Thật là những lời nói đanh thép có thể dùng làm khuôn vàng thước ngọc cho nhà chánh-trị muôn ngàn đời sau.

Quả vậy.

Không còn người cố-vấn nào tồi hơn cái bụng đói.

Ăn trộm, ăn cắp, vô sỉ, bất nhân, dã-man, vô đạo, nhất nhất đều vì cái bụng đói. Cái bụng đói khuyến người ta làm bất cứ tội ác gì, miễn tội ác đó đem lại cho người ta một chút sinh-khi là đủ.

Ngày xưa, năm 1000 bên Âu châu, có người ăn toàn thịt người để đỡ đói, khám phá thấy có tới 49 cái đầu-lâu.

Bên Tàu, từ năm 48 trước Tây-lịch tới năm 1931, đã xảy ra 52 nạn đói kém khốc-liệt, nhân-dân phải xả thịt người chết, và đôi vợ đôi con giết thịt ăn để cầm hơi.

Đói đã hạ giá con người xuống hàng thú-vật.

Năm 1930, nghĩa là cách đây có 13 năm, giữa thế-kỷ văn-minh và tại một Cộng-hòa Dân-quốc người ta đã thấy sống lại cái tục dã-man hết sức là hạ cấp người.

Năm ấy, tỉnh Thiểm-tây nước Tàu bị nạn đại-hạn dữ quá, tại các huyện hạt Hương-bình, Vũ - công, Kỳ - sơn,

Phong-tuyền, Phù - phong, Phương-tướng, v. v. ... đều có hợp công khai những phiên chợ người, rất là sầm-uất. Chồng giết vợ, cha cống con trai, mẹ bồng con gái lữ-lược tẩu ra chợ bán. Chỉ một thoáng là chợ đã vắng không, không còn ở lại một chút « hàng-hóa ».

Ban đầu, mỗi người vợ hay mỗi người con gái chỉ bán tới giá bốn, năm đồng bạc thôi. Sau thấy mỗi hàng có lợi, người ta tranh nhau tới buôn. Thành ra giá tăng lên tới bốn năm mươi đồng hoặc bảy tám mươi đồng một đứa người không chừng. Môn hàng sống đó người ta chờ xe-lửa tới Văn - thành tỉnh Sơn-tây bán được tới 4, 5 trăm một mạng, lời lãi vô cùng. Sau quan Tổng-tư-lệnh Phùng-ngọc-Tướng ra lệnh, cấm chỉ việc buôn bán đó và bắt giữ « hàng-hóa » không cho chuyển-chở đi. Trong có 3 ngày, mà hơn 700 phụ-nữ bị nhà chức-trách bắt được, giải về nguyên-quán.

Năm 1927, cũng vì nạn đại-hạn mất mùa, mà hạt Tuy-viên (Tân) trong ba tháng

trời đã bán sang tỉnh Sơn-tây tới một vạn bảy ngàn phụ-nữ, trị giá trên dưới 30 vạn đồng.

Ài dám bảo cái bụng đói không có đủ sức làm lui lịch-sử loài người lại hàng thế-ky?

Cái bụng đói làm người dũ - man đã đành, lại làm người trở nên vô đạo, bất nhân, vô quân, vô phụ nữa.

Hồi năm 645 trước kỷ nguyên, năm Trương-vương thứ 7 nhà Chu (Trung-hoa) nước Tần đã cử binh đánh nước Tấn vì dân Tần đói mà nước Tấn không bán thóc gạo cho.

Các trận chiến-tranh giữa các dân-lộc ở ven Địa-trung-hải, thời xưa, hầu hết cũng vì hột lúa mì, lúa miến.

Giặc Hoàng-Sào nổi lên đời vua Đường-Y-Tôn (860 873) cũng do một nguyên-nhân tương-tự: đói.

Sách « cứu tai hoạn dân » của Đông-vi chép về giặc Hoàng-Sào như thế này:

« Sông Hoài lụt lớn, thuế mà không thể nộp được. Mọi người đến nghỉ đến việc làm loạn. Khi Bình-Huân làm phản, có tới 6, 7 vạn người theo Từ Quan-dong chạy suốt ra biển cả thì bị nạn đại-hạn, không còn một thứ rau củ gì, người nghèo phải lấy nõn cỏ danh, lá cây bèo nấu ăn. Đến khoảng năm Cán-phủ có nạn đại-hạn, cả tỉnh Sơn-dông bị đói. Quan Thận-sách trung-ủy là Điền-

lệnh-Tư đốc thúc dân nộp thuế gấp quá. Bọn Vương-tiên-Chi, Hoàng-Sào nổi lên. Thiên-bạ loạn lộn. Chả công của họ đến đâu khinh kiết. Vua Chiêu-tôn bị giặc vây ở thành Phương-tướng. Trong thành, người ta ăn thịt lẫn nhau, bỏ giết thịt con mà ăn. Nhà Vua phải ăn cháo. Sầu cung và các vị tôn-thất nhều người bị chết đói. Thối-là nhà Đường mất... »

Hồi cuối đời Minh, Lý tự-Thanh chiếm-cử các hạt Tấn, Dự, Hồ-quảng, Ba-thực, vây

cũng là vì năm Đạo-quang (1850) mấy tỉnh bị đại-hạn, thủy-tai mây mù liên-liên, nhân-dân khổn-khở quá nên theo giặc để cứu no bụng.

Từ năm 1916 đến năm 1932, khi Trung-hoa đã lập thành Dân-quốc, báo-chí ghi chép được tới 16 lần nạn đói bạo-động, đại-loại như cướp phá các hàng buôn gạo, kéo vào ăn và các nhà giàu v. v. ... có khi người ta phải dâng lời sùng-dã mới xua nổi là nạn đói bụng...

Tổng chi, từ xưa tới nay,



hăm tháng Phương-vương xưng vương ở thành Tây-an, đem quân vây hãm thành Bắc-bình, khiến vua Tráng-tết-Đề phải tự-ái, thanh-thị rất lớn. Xét nguyên-nhân thì do nạn đói hạn ở tỉnh Thiểm-tây (năm 1628) nhân-dân đói khổ nên làm loạn vậy.

Năm Hàm-phong nhà Thanh (1851-1861) số dĩ có giặc Hồng, Dương (Hồng-tú Toàn và Dương tú-Thanh (1854-1864) nổi lên xưng hùng xưng bá hàng 10 năm trời lập thành Thái-Bình Thiên-quốc,

ở đầu cũng vậy, miếng ăn đói với người dân, quả to.

Có thực mới việc được; đói, miếng ăn đó sao, cũng là nguồn gốc của mọi sống của người.

Mà nguồn gốc văn-minh thái bình hình trị cũng ở đó. Cho nên «chánh sách cái bụng» (politique du ventre), đúng như lời một vị đại-hiền Đổng-pháp trước đây đã nói, phải là công-việc trước nhất của nhà cầm quyền.

HÙNG-PHONG

Ái cũng có thể tự chữa lấy bệnh và trở nên đanh - y là nhờ có các sách thuốc của cụ Nguyễn-an-Nhìn bằng Quốc-ngữ có cả chữ Hán

- 1) Sách thuốc chữa đau, số 2p50
- 2) Sách thuốc chữa đau mắt 2p50
- 3) Sách thuốc giải-truyền K. N. 2p50
- 4) Sách thuốc kinh nguyệt 3p00
- 5) Y-học Tổng-thư (tập đầu thứ tư) 1p
- 6) Sách thuốc Nhuận-thận T. II. 3p00
- 7) Sách thuốc T. II. 3p00
- 8) Sách thuốc trị Gân-tiền phương 0p50
- 9) Sách thuốc để phòng và chữa thương hạn 5p00.
- 10) Sách 1 tước Hải-phương Lãn-băng 2p00

Ở xa gửi mua thêm được. Thờ, mandat đề cho nhà xuất-bản:

NHẬT-NAM THƯ-QUÁN

HANOI

Các ngài hãy dano:

PHẦN TRI ĐỒNG-DƯƠNG

(Graphite Indochinoise)

Mở « Melene ch I » « Helene chi II » « Helene chi III » phố Lu Lookay. Đã được công nhận là tốt không tẩm gì ngoại quốc, công việc cần thận. Gữ nhanh chóng khắp Đông-dương

SỞ GAO ĐỊNH :

ÉTS. TRỊNH - ĐINH - NHỊ

153 A. Avenue Paul Doumer Hanoi
Ad. Tel. AN-NHII Ha phong - Tel. 707
Cầu đại-lý khắp Đông-dương

Cách thử thuốc

đanh liêng và trị
bệnh lỵ nhất

1) Thuốc ho bổ phổi hiệu trái dào. - trị dứt các chứng ho lâu mau giúp người phò yếu hay mệt 1 hộp 0p30.

II) Tiêu ban giải-nhiệt. - giải nóng trừ ban cho trẻ em hay vô cùng 1 gói 0p20.

III) Thử cầm mọc tằm. - trị nóng lạnh như đầu cầm nóng trúng mư 1 gói 0p30.

Phương nam y viện

MỸ-THO - NAM-KY

Độc kỳ do H. NG. VĂN-ĐỨC

11 Rue des Caisses Hà-nội

và khắp nơi đều có bán...

Sách mới

T.B.C.N. vừa nhận được:
- TÂN NÁT CỎI LÔNG (tập bài hát văn cổ) nhà TRẦN QUANG xuất bản, giá 0 \$40.
Xin có lời cảm ơn nhà tặng sách và giới thiệu với bạn đọc.



Albert Londres đã nói đúng: « Thường thường, người ta vẫn giúp sức cho Trời để đày đọa những người khôn nạn một cách hoàn toàn, đày đọa hơn». Vợ anh Tinh, đã không chịu nhận là mình có tội, lại còt tại ngược chiều chống như tát nước cả ngày. Anh tội phạ trở về ở với cha mẹ để Cha anh uống rượu say chỉ vào mặt anh mà mắng: «Đồ thuốc sai! Còn dân thân xác về nhà ông làm gì? Mẹ anh rờ ràng hơn, nghiêm chặt hai hàm răng lại mà nói như người ta bắt một bà! Sang-sẻ-lu-Mây đi chết đầu thì chết, há không có thứ con như mày? Có nhien là các cô em gái và các cậu em trai phải vào cánh mạnh, nghĩa là theo gương bố mẹ:

— «Anh bêu riếu cả nhà. Còn ai dám hỏi vợ, già chồng cho chúng tôi!».

— «Coi chừng đấy. Không có lại mất cả giày, áo, hoa tai và vòng!».

— «Thôi, anh đi. Chữ cứ ở thế này thì khổ lắm. Người ta giữ được người ngay chứ có ai giữ được người gian bao giờ».

Anh Tinh khổ hơn là một con chó ghẻ. Người ta nhử vào anh vì đuổi anh đi. Anh biết đi đâu bây giờ? Vốn sinh trưởng trong một nhà giàu có, và dù sao thì cũng là một đời diên si nhục, anh không dám làm một cái biên ca-lông của «cau-cư» vào rồi đi ra đứng ở các ngã đường, chờ có ai đi qua lại thì giờ cái biên ra và vào vào cả tại bệp mà nói: «Áy bệp! ế ế rồi mao, mao-sẻ-l...» Anh không đi làm bệp vì nhiều lẽ, mà lẽ thứ nhất là tại anh không biết tiêm thuốc. Không, anh không biết: đi đũa cả mìn. Anh chỉ còn biết làm một việc cuối cùng thôi: đó là bán tất cả của và áo đi, mua một chai ai sit. Anh đặt hai chai đó xuống giường, không cho xuống lại và xếp bằng tròn lại, uống. Uống một chai trước, một chai sau. Chai trước để lấy can đảm, mà chai sau thì để cho nó xong cái đời. Kết quả được đúng như ý muốn. Cái năm phút, chân tay anh có rúm lại và anh uống lên như một con hổ vừa bị giam vào cũi sắt. Anh lần từ trên giường xuống đất; anh nhẩy; anh đập đầu vào tường; anh sao rách bụng ra; anh định bỏ gậy chĩa song để chạy ra bên ngoài bởi vì anh quên mất

hay là hơi-kỷ của một người đã nghiện và đã cai thuốc phiện

của VŨ BẢNG
(xem từ số 139)

không biết mở khóa ra sao nữa. Vừa lúc đó, mẹ anh đi qua: anh gọi, anh kêu, anh khóc. Tất cả cũng là cho cái thiên lương của người ta! Anh thối oản bỏ mẹ, thù oán vợ con anh làm thế, vậy mà đến lúc đó thì khác hẳn. Anh ta chấp tay lay xin cha tha tội và khóc xin mẹ thương tình mà cứu cho. Tôi nghĩ đến đến tận lúc đó, mẹ anh cũng vẫn chưa biết là anh tự vẫn. Bà còn chờ một cái rồi mới cho nạy cửa để vào xem anh ta làm gì. Đến lúc đó nhà đồ đến thì đã muộn: ở miêng anh Tinh, tráo ra từng cục máu. Tổng cục máu đó đông đặc. Anh phục xuống đất, khóc, rồi văng lên chạy, rồi chấp tay cúi xuống mà lay anh em, bố mẹ, nhân rằng mình «biết đại rồi» và «xin làm thế nào cứu cho thoát chết».

Vội vàng, em anh xe anh vào nhà thương. Nhưng thuốc gì mà cứu nổi? Người ta rửa ruột cho anh được một lúc thì chân anh tím lại. Rồi dần dần, bụng anh tím lại, da anh khô lại như quả táo khô, anh thờ ra đến một bát máu tím, kêu eng éc lên một hồi rồi chết. Ở đời thật không thêm gì bằng chết trẻ, mà chết trẻ một cách đơn đơn như thế thật là ai oán.

Suốt một đêm tôi rừng mênh mông. Trong cái yên lặng của đêm khuya, tôi tưởng như thấy anh Tinh đi lại phía giường tôi, kéo chăn tôi dậy, để than thở về một kiếp sống đau nung vùi bao nhiêu cảnh trầm luân, khổ ải gây ra vì thuốc phiện. Thật là hú vía cho tôi!

Có ơi, có có thiêng xin cứu lấy linh hồn cháu. Có phủ hộ cho cháu bên tri đến chốn, chờ hút thuốc nhện mà rồi chết uống như anh Tinh thì thêm quá.

Hai mươi một tháng giêng

Nghĩ đến cái chết của anh Tinh, sáng nay tôi sợ, không an được. Lúc nào, tôi cũng nhớ đến nó và càng nhớ tôi càng thấy thuốc phiện quá là một con ma gớm ghiếc. Ý định hút thuốc phiện vì thế lại càng mãnh liệt ở trong tôi. Không, hồ nghĩ đến thuốc phiện, tôi lại có tìm cách đuổi nó ra khỏi óc rồi nghĩ đến sự khổ, đến danh dự và đến linh hồn của tôi. Tôi sợ sa cái công trình chịu đựng từ lúc vào đây đến giờ và tất cả điều tôi mong muốn là

cần cho được nhiều cần; tôi sẽ thực khỏe; mà khỏe, theo ý riêng tôi, tất thế nào cũng phải nhâm nhâm mà ngủ được.

Sướng lắm thì phải khổ; mưa mãi thì phải nắng; mà thuốc lắm thì phải ngủ! Đó là cái lẽ luân hoàn, không có gì là lạ.

Hai mươi tư tháng giêng

Quả thế. Quả thế. Trời ơi, có ai biết tôi là một người sướng nhất trần đời không? Tôi dám đem đời sự giàu sang để lấy những cảm giác mà tôi được: ông buổi sáng hôm nay đời! Những cảm giác đó là những cảm giác gì? Là, tôi có thể nói cho thiên hạ biết rằng: «Tôi đã ngủ được rồi!» Là, có ai hỏi «Anh vừa làm gì thế?» Thì tôi có thể trả lời rằng: «Tôi vừa mới ngủ dậy đây!» Phải, phải, thưa ngài. Đêm qua, tôi vừa ngủ được — ngủ được sau hai mươi năm đêm nằm trong mắt ra chớ sáng; sau hai mươi năm đêm hau hau như mong đợi; sau hai mươi năm khổ, không chịu nổi với tôi; sau hai mươi năm đêm vắt vẻo, thao thức, rên rên, khổ sở vì không thể nào mà nhắm mắt ở, thế nhưng mà thôi rồi, nhưng đêm ác nghiệt, sâu thẳm ặc. Bởi vì đêm qua tôi đã ngủ được rồi. Mà đêm qua đã ngủ được, thì đêm nay tôi lại cũng sẽ ngủ được, chứ sao! Thế là tôi đã thành ra một người, nghĩa là an được, cười được và ngủ được. Ai có ba điều kể đó tức là được trời thương vậy. Suốt một ngày hôm nay, tôi chỉ nghĩ cho tôi để hình xem khi người ta ngủ được thì giấc ngủ nó đến như thế nào. Đó không phải là một chuyện thường đâu. Ngủ được thì lạ lắm. Ngủ được thì thú lắm. Ngủ được thì tài lắm. Tôi ngủ được rồi giới ời!

Ba mươi tháng giêng

Hôm nay, ôi ra nhà thương. Rồi chấp tay và những người đã cười từ cho tôi.

Rồi khóc mà từ biệt bè bạn. Rồi tôi cần một lần cuối.

Tôi an được bốn mươi tám cần, sáu lần.

XIV
Tôi còn nhớ như mới ngày hôm qua cái buổi chiều mà tôi vận quần áo trắng hồng đi từ công nhà thương Phủ doãn ra ngoài đường. Lòng tôi lúc đó thật là bối rối. Tôi không biết đi về đâu cả. Về nhà? Hay về quán trọ? Hay đi tìm một cái khách sạn nào để nghỉ đêm?

Tình ra đến hôm nay tôi ở nhà thương tất cả một tháng hai ngày. Thời gian đó đối với tôi dài đằng đẵng. Tôi thấy khao khát một cái gì, tôi thấy không khí ở nơi khoảng vắng. Á, bây giờ mà về đâu thì cơ hội công cả; tôi phải chờ những thì giờ dài mãi. Tôi thấy mệt, tôi hít vào nhiều. Và sự ngạc nhiên bây giờ gọi xe đi về uống một cái thì được ngắm cảnh phố xá và người ngựa chen nhau đi lại, tôi nhất quyết đi bộ và đi thật chậm. Cái gì đối với tôi cũng là và cũng đẹp. Là nhất là ở ngoài đường không có người ốm. Ai cũng đi được bằng hai chân, không cần dùng đến cái nạng và ai cũng có thể gặp được, giờ tay, cười, nói tự nhiên. Thật thế! Một người đàn ông cầm khăn đưa cho một cô bạn gái; cô bạn gái đánh rơi. Người đàn ông đó cúi gập lưng xuống và nhặt lên nhanh như chớp. Ở lại ở nhà thương thì chỉ cái chết thôi, người ta làm cũng mất mấy phút đồng hồ. Ấy là chưa nói rằng cái ông nhặt khăn kia lại còn biết cười nữa để gây cho cái việc nhặt khăn của mình một cái duyên. Có bạn gái cầm miếng lại và cũng cười cầm tay. Tình thật! Tình thật! Ở nhà thương bao giờ lại có cái cảnh đường người như thế bao giờ! Không ở đó, mặt người ta méo, miệng người ta lèch, mắt người ta trợn. Người ta không biết cười là gì cả. Còn ở đây...

Đây là đường phố. Người ta cười. Người thì sướng lắm. Người ta đi lại. Đi lại được như thường thì thái lắm. Người ta nói. Nói được với người khác rằng mình khỏe thì bá lắm. Ấy thế mà đường phố lại còn sạch sẽ và ồn ào như xưa một lâu xa hơn. Kỳ gờ lại là tiết giêng hai, cây cối đường lúc đâm chồi nảy

SÁCH ĐOI MỚI

SUỐT TIỀN MẠC

VĂN HỌC VIỆT-NAM

Tác giả: Kịch thành Quốc gia 2p20 bản thường, 10p bản đẹp

NGƯỜI CHIẾN QUỐC

(Vũ-trung-Cao), bản thường 2p5, bản đẹp 10p00

Ở MỖI 62 HÀNG CỎ

THĂNG CON TRAI

(Lê Văn Trương) 2p00

BA NGÀY LUÂN LẠC

(Lê Văn Trương) 3p.00

THANH ĐẠM

(Nguyễn công Hoàn) 4p.50

HA NOI — TEL. 1638

Nhà sản xuất lớn các thứ áo dệt (PULL-OVERS, CHEMISES, SLIPS, MAILLOTS V.V...) chỉ có

HÀNG DỆT PHŨC-LAI

87-89, Route de Húa, Hanoi — Bán buôn khắp Đông Pháp áo tốt không dấu sọc kỳ



rt Londres đã nói
«Thường thường,
ta vẫn giúp sức cho
đề đay dọa những
khốn nạn một cách
oán, đầy đủ hơn». Vỡ
lĩnh, đã không chịu
là mình có tội, lại

hay là hồi-ký của một người đã nghiện và đã cai thuốc phiện

— của VŨ BĂNG —
(xem từ số 139)

lại người chơi chông như tát nước cả
Anh chỉ phàn trở về ở với cha mẹ để
những uống rượu say chỉ vào mặt anh mà
«Đồ thuốc sai! Còn dân thần xác về nhà
làm gì?» Mẹ anh re rành hơn, nghiêm chặt
m rằng lại mà nói như người ta hát một
tặng-sẻ-lu: «Mày đi chết đâu thì chết; bà
có thư con như mày» Cổ nhiên là các
gái và các cậu em trai phải vào cánh
nghĩa là theo gương bố mẹ:

Anh bêu riếu cả nhà. Còn ai dám hỏi vợ,
đang cho chúng tôi.

Coi chừng đấy. Không có lại mất cả giày,
ta tại và vòng!

Thôi, anh đi đi. Chứ cứ ở thế này thì
lắm. Người ta giữ được người ngay chứ
giữ được người gian bao giờ».

Tinh khổ hơn là một con chó ghê. Người
đ vào anh và tuổi anh đi Anh biết
bây giờ? Vốn sinh trưởng trong một
n eo, và dù sao thì cũng hết một đời
nhục, anh không dám làm một cái biến
đắc «cau-cru» vào rồi đi ra đứng ở các
trường, chờ có ai đi qua lại thì giờ cái
ra và sủa vào cả tại bẹp mà nói: «Ấy
ê là mèo, mẹ-si-ô...» Anh không đi làm
vì nhiều lẽ, mà lẽ thứ nhất là tại anh
biết tiêm thuốc. Không, anh không
r dắc cả nữa. Anh chỉ còn biết làm một
cười cùng thời: đó là bán thuốc lạng và áo
qua một chai át sit. Anh đặt hai chai đó
giường, khóa cửa buồng lại và xếp bằng
lại, uống. Uống một chai trước, một chai
Chai trước để lấy can đảm, mà chai sau
để cho nó xong cái đời. Kết quả được đúng
ý muốn. Chai năm phút, chân tay anh co
lại và anh cuộn lên như một con hổ vừa
am vào củi sát. Anh lăn từ trên giường
g đất; anh nhảy; anh đập đầu vào tường;
sao rách bụng ra anh định bỏ gậy chĩa
để chạy ra bên ngoài bởi vì anh quên mất

không biết mở khóa ra sao
nữa. Vừa lúc đó, mẹ anh đi
qua: anh gọi, anh kêu, anh
khóc. Thật cũng lạ cho cái
thiên lương của người tại
Anh thủ oán bố mẹ, thủ oán
vợ con anh em là thế, vậy mà
đến lúc đó thì khác hẳn. Anh

ta chấp tay lạy xin cha tha tội và khóc xin mẹ
thương tình mà cứu cho. Tội nghiệp! đến
tận lúc đó, mẹ anh cũng vẫn chưa biết là anh
tự vẫn. Bà còn chờ một câu rồi mới cho này
cửa để vào xem anh ta làm gì. Đến lúc cả nhà
đồ đến thì đã muộn: ở miệng anh Tinh, trào
ra từng cục máu. Từng cục máu đỏ đồng độc.
Anh phục xuống đất, khóc, rồi vùng lên chạy,
rồi chấp tay quỳ xuống mà lạy anh em, bố mẹ,
nhân rằng mình «biết đại rồi» và «xin làm
thế nào cứu cho thoát chết»

Vội vàng, em anh xe anh vào nhà thương.
Nhưng thuốc gì mà cứu nổi? Người ta rửa
ruột cho anh được một lúc thì chân anh tím
lại. Rồi dần dần, bụng anh tím lại, da anh khô
lại như quả táo khô, anh thổ ra đến một bát
máu tím, kêu ọc ọc lên một hồi lâu rồi chết
Ở đời thật không thâm gì bằng chết trẻ, mà
chết trẻ một cách đơn đơn như thế thật là ai
oán.

Suốt một đêm tôi rùng m'nh! Trong cái yên
lặng của đêm khuya, tôi tưởng như thấy anh
Tinh đi lại phía giường tôi kéo chân tôi giấy,
để than thở về một kiếp sống nào nung với bao
nhiều cảnh trầm luân, khổ ải gây ra vì thuốc
phiện. Thật là hủ vía cho tôi!

Có ời, có cô có thiêng xin cứu lấy linh hồn
cháu. Có phủ hộ cho cháu bền tri đến cùng,
chứ hát thuốc phiện mà rồi chết uống như anh
Tinh thì thâm quá

Hai mươi một tháng giêng

Nghĩ đến cái chết của anh Tinh, sáng nay
tôi sợ, không ăn được. Lúc nào, tôi cũng nhớ
đến nó và càng nhớ tôi càng thấy thuốc phiện
quả là một con ma ghê ghê. Ý định bỏ thuốc
phiện vì thế lại càng mãnh liệt ở trong tôi.
Không, bỏ nghĩ đến thuốc phiện, tôi lại cố
tìm cách đuổi nó ra khỏi óc Tôi nghĩ đến
sức khỏe, đến danh dự và đến linh hồn có tôi.
Tôi sát sa cái công trình chịu đựng từ lúc vào
đây đến giờ và tất cả điều tôi mong muốn là

cần cho được nhiều can; tôi sẽ thực khỏe; mà
khỏe, theo ý riêng tôi, tất thế nào cũng phải
nhắm mắt mà ngủ được.

Suốt làm thì phải khổ; mưa mãi thì phải
nóng; mà thực làm thì phải ngại. Đó là cái lẽ
tuần hoàn, không có gì là lạ.

Hai mươi tư tháng giêng

Quả thế. Quả thế. Trời ơi, có ai biết tôi là
một người sướng nhất trần đời không? Tôi dám
demon sự giàu sang để lấy những cảm giác
mà tôi được: ông buổi sáng hôm nay đó! Những
cảm giác đó là những cảm giác gì? Là, tôi có
thể nói cho thiên hạ biết rằng «Tôi đã ngủ
được rồi!» Là, có ai hỏi «Anh vừa làm gì
thế?» Thì tôi có thể trả lời rằng «Tôi vừa mới
ngủ đây đấy!» Phải, phải, thưa ngài. Đêm qua,
tôi vừa ngủ được — ngủ được sau hai mươi
năm đêm nằm trong mắt ra chờ sáng; sau hai
mươi năm đêm nằm hầu như nằm mộng đợi giấc ngủ
phản bội, không chịu đến với tôi; sau hai mươi
năm đêm vật vờ, thao thức, rên la, khổ sở vì
không thể nào mà nhắm mắt. Ở thế nhưng mà
thời rồi, những đêm ác nghiệt, sâu thẳm ợ.
Bởi vì đi qua tôi đã ngủ được rồi. Mà đêm
qua đã ngủ được, thì đêm nay tôi lại cũng sẽ
ngủ được, chứ sao! Thế là tôi đã thành ra một
người, nghĩa là ăn được, cười được và ngủ
được. Ai có ba điều kiện đó tức là được trời
thương vậy. Suốt một ngày hôm nay, tôi chỉ
ngồi chờ tôi để nhìn xem khi người ta ngủ được
thì giấc ngủ nó đến như thế nào. Ngủ được thì
phải là một chuyện thường dân Ngủ được thì
lạ lắm. Ngủ được thì thú lắm. Ngủ được thì tại
lắm. Tôi ngủ được rồi giờ rồi!

Ba mươi tháng giêng

Hôm nay, ôi ra nhà thương, rồi chấp tay
và những người đã cứu tử cho tôi.

Rồi khóc mà từ biệt bè bạn. Rồi tôi cần một
lần cuối.

... ăn được bốn mươi tám cân, sáu lạng.

...

...

...

...

...

...

...

XIV
Tôi còn nhớ như mới ngày hôm qua cái buổi
chiều mà tôi vận quần so trắng hồng đi từ công
nhà thương Phủ-đoan ra ngoài đường. Lòng
tôi lúc đó thật là bối rối. Tôi không biết đi về
đâu cả. Về nhà? Hay về quán trọ? Hay đi tìm
một cái khách sạn nào để nghỉ đêm?

Tình ra đến hôm nay tôi ở nhà thương tất cả
một tháng hai ngày Thời gian đó đối với tôi
dài đằng đặc. Tôi thấy khao khát một cái gì,
tôi thấy không khí ở nơi khoảng vắng. Ấy, bấy
giờ mà về đâu thì cũng vắng cả; tôi phải gờ
những thì giờ đa mất. Tôi thở mạnh, tôi hít
vào nhiều. Và sợ rằng nếu bây giờ gọi xe đi thì
uống mất cái thú được ngắm cảnh phố xá và
người ngựa chen nhau đi lại, tôi nhất quyết đi
bộ và đi thật chậm. Cái gì đối với tôi cũng lạ và
cũng đẹp. Lạ nhất là ở ngoài đường không
có người ốm. Ai cũng đi được bằng hai chân,
có người ốm. Ai cũng đi được bằng hai chân,
không cần dùng đến cái nạng và ai cũng có
thể gập đầu, gợn tay, cười, nói tự nhẽn. Lịch
thật! Một người đàn ông cầm khăn đưa cho
một cô bạn gái; cô bạn gái đánh rơi. Người đàn
ông đó cúi gập lưng xuống và nhặt lên nhanh
như chớp. Ở gia ở nhà thương thì chỉ cái cử chỉ
đó, người ta làm công mất mấy phút đồng hồ.
Ấy là chưa nói rằng cái ông nhặt khăn kia lại
còn biết cười nữa để gây cho cái việc nhặt
khăn của mình một cái duyên. Có bạn gái
chúm miệng lại và cũng cười cảm tạ. Tình
thật! Tình thật! Ở nhà thương bao giờ lại có
cái cảnh du lòng người như thế bao giờ!
Không ở đó, mặt người ta méo, miệng người
ta lệch, mắt người ta ướt. Người ta không
biết cười là gì cả. Còn ở đây!...

Đây là đường phố. Người ta cười. Cười thì
sướng lắm. Người ta đi lại. Đi lại được như
thường thì thú lắm. Người ta nói Nói được
với người khác rằng mình khỏe thì há lắm. Ấy
thế mà đường phố lại còn sạch sẽ và nhẵn lỳ
như vừa mới lau xong. Ấy giờ lại là tiết
giêng hai, cây cối đương lúc đâm chồi nảy

SÁCH ĐOI MỚI

THĂNG CON TRAI
(Là văn Thương)

BA NGÀY LUÂN LẠC
(Là văn Thương)

THANH ĐẠM
(Nguyên công Hoàn)

VĂN HỌC VIỆT-NAM

NGƯỜI CHIẾN QUỐC

ĐỜI MỜI 62 HÀNG CỎ

CUỘC TIẾN HÓA

THĂNG CON TRAI

BA NGÀY LUÂN LẠC

THANH ĐẠM

VĂN HỌC VIỆT-NAM

NGƯỜI CHIẾN QUỐC

ĐỜI MỜI 62 HÀNG CỎ

CUỘC TIẾN HÓA

THĂNG CON TRAI

BA NGÀY LUÂN LẠC

THANH ĐẠM

Nhà sản xuất lớn các thứ áo dệt
(PULL'OVERS, CHEMISES,
SLIPS, MAILLOTS V.V...) chỉ có
HÀNG DỆT PHÙNG-LẠI
87 - 89, Route de Hô, Hanoi - Bán ở
khán Đàng Pháp áo tốt không đầu sành kỳ

Chinh tôi, lúc đó, tôi cũng muốn ăn thơ
lắm... làm thơ ca nghĩ rất có cái gì to
ngươi thấy cái trường này người ta cũng thò
bối vì không có mặt nước dài quỳ hay (thuộc
vàng) hay... có cái gì tôi nghe thấy và bắt cứ cái gì
tôi thấy là vậy. Nhưng họ nghĩ được một cái
trở ngại, họ tìm ra được một chữ để nói những
người đi ở dưới da còn lại để đi đến. Rồi
người ta đẩy tôi, người ta cho tôi, người ta lên
à tôi. Thế là cắt hứng. Và tôi nghĩ: «O hay!
họ đi đầu mà đồng thế này?» Tôi đứng
đứng lại thì thấy hàng trăm hàng ngàn người
cổ nhau ở như nước chảy về mặt nhà gây
thép. Tôi ra hôm đó là một ngày chớ phen!
không kịp nghĩ hay tôi thăm xem cuộc chớ
phen đó từ chỗ vì cái nghĩa cử, tôi từ
đầu được Lửa và xông đại vào đám đông. Ờ,
mạnh được yếu thua, ông 3. Một người, tôi
thường trước đó biết rồi, bay giờ gặp tôi, ở chỗ
này lên có còn nhận được không? Tôi vào
nghĩ thì mới thấy trang vở này nó ờ ở giữa
đường. Có nhà văn, tôi thấy một con phượng
cổ bằng hoa tiến đến. Rồi một con rùa, rồi
một cái thuyền trên có những dân Hi-lạp ngồi
chèo, rồi một cái lâu đài, rồi cái thành cổ
trông có hai viên ngọc tương... Mà ừ, sao lại có
nên văn hóa Trung-Bộ này ở chung quanh?
Tôi ra đó là một cuộc thí xe đua, báo Trung-

Nhưng không. Bởi mà vui vẻ mãi như thế thì người ta điếm mất. Người ta không phải là một mà chỉ dùng được mãi sự sướng của, hay khổ của. Vui vẻ được một đêm, một ngày, thì đã thấy có một cái gì nhàm-nhàm ở trong đó, và thứ thế với các ngài, (tôi bắt đầu suy) sự rằng nếu cuộc đời tôi cứ như thế mãi, ngày này cũng sướng như ngày này, thì có lẽ tôi không làm. Giả có làm ăn gì thì ngày giờ cũng công nhàn, nhưng chết một cái là tôi lại bảo rằng tôi còn mệt, cần phải nghỉ ngơi mười bữa nữa. Và lại, chính me tôi cũng muốn cho tôi ở nhà dưỡng bệnh và ăn nằm chỗ chửa lại sức! Ấy thế là Tôi thấy «buồn buồn» là vì vậy.

Thế có cái đời gì lại chia ra như thế này không họ nghĩ?

Sáng, ra rất nhiều cơm rồi xem sách để ngủ. Chiều lại ăn rất nhiều cơm rồi lại xem sách để ngủ. Chỉ nghĩ vậy thôi! Người ta thì thấy người ta là một con vật rất xấu xa mà thiên hạ, gọi nóm na là con người! Người mà là con lợn thì xấu quá Chà chà! Xấu! Thế là làm một thằng

Tôi không có cái tham vọng theo gót bước
sâu rượu đỏ, nhưng mỗi ngày, tôi cũng làm
một hai bô mồi xong. Tôi chọn rượu, tôi uống
bất cứ thứ rượu gì mà tôi gặp : rượu tây, rượu
trung, rượu ta. Tôi đã đạt được ý muốn là không
nóng ruột và não và quên được những sự buồn tẻ
trong cái đời. Tôi ngủ say như chết. Nhưng
lần : Mỗi khi tỉnh rượu tôi lại thấy sao hoang
thiếu thốn hơn, và đôi khi ở trong óc nảy ra
một cái tư tưởng gì kỳ xum rục, cực kỳ
gợi ghê : là là hủ, lại hủ càng ra thế nào !

Chà ta sống lại mà bảo ta hát thuộc phiên, ta cũng không được hát.

Đến gần đến chỗ đầu giường để luôn luôn trông thấy và luôn luôn ghi nhớ trang tri ốc.

Hôm sau, tôi lại đi cầu cách ngôn đi mà viết rằng:

Thước phiên đã gửi hai cái một đản lốc mây, làm cho bao nhiêu người ở chung quanh mà sống ai oán, chết khổ sở, may có nhớ không?

Hôm sau nữa, tôi lại viết:

Mây mất bao nhiêu công trình, trị lực mới có được ngày nay. Nếu bây giờ mây hát một điệu, thì rồi sẽ hát mãi, công ta tuấn? chẳng cũng /hiệt thì làm ru?

Phải, phải, tôi biết lắm. Tôi biết rằng phạm những điều đó cái mai lại đi đầu hát vào một điệu thì sẽ bị bắt ngay cùng như tôi biết rằng cái phương pháp dân địa lên tương, nhiều cái từ người Âu cho, là một phương pháp hay nhất để tập trung ý chí. Nhưng nơi vùng cách ngày đây, phương pháp có hay là hay ở chỗ nào kia, chứ đôi với tôi thì thật quặc như thua gì cái. Tôi vẫn nhớ thuộc phiên như thường. Và tôi đã nghĩ hết các cách để hát một điệu mà không bắt lại. Nhưng không có kế gì cả. Tôi lại càng chán nản hơn và biết bao phen đương nghĩ: bỏ gối ở trên giường, thì vùng giẫy một quần áo đi bờ ngoài phố như một người mất trí, Tiếng rằng ở ngoài phố nhà nước lại không đóng những cái gương để cho những khách du hành có mặt này, để

VŨ BẢNG
(Kỷ sau đồng tiếp)

Văn-hóa Pháp-Nam phối-hợp với nhau được là bởi chữ quốc ngữ. Rầy giúp LUYỆN-SÁ QUỐC-NGŨ: học cho đủ tài lực để dạy cho hết thầy người thì: học biết đọc và biết viết chữ quốc ngữ

NHÀ XUẤT - BẢN SÁNG, 46 Quai Clémenceau - Hanoi

A RỪNG M
của Việt Tinh

những chuyên cổ xưa hiện lên để đem giọng nói và điệu bộ ra quyền dữ chàng thư sinh hiếu học vào con đường tôi lỗi.

Chàng thư sinh, muốn rút bỏ cái hình ảnh mà quái kia đi, đứng giây, hét lên một tiếng rồi chạy ra sân múa kiếm. Tới, thì múa con dao cũng không được, đánh là phải chạy vào chửi bèn viết, tìm cái bút và tờ giấy mà viết mấy chữ rất to này:

TIẾP-VAN KHÔI

LỊCH-SU TIỂU-THUYẾT CỦA HỒNG-PHONG

(Tiếp theo)

Khởi thống-trách Triều có đã-lâm vùn bốn thành-danh thế lực riêng, đã âm-thầm xử-bầy ly-gian nhứt tâm lục-châu, có ý lợi-dụng thế nào đó? Sở-kien của Kiều đáng trắng vào chỗ u-ân trược ruột Triều, nhưng cọng người gian ngoan quỷ quái này, khi nào chịu nhụt và nhàn tởi mình.

Trái lại, Triều trọn mãi gần cô, lớn tiếng cãi lại, để trừu về Khởi với cả những lỗi lầm mà Khởi đã buộc cho hắn:

— Ô hay! Ông nói thế mà nghe được à?... Sao không thử rờ sau gáy xem: lổ mình to như cái đĩa, không biết tự trách, lại đi gáy gõ trách-mặc thiên-hạ?... Tôi nói có mặt tất cả chực-tướng làm chứng: vẫn biết tôi không phải là bạn đồng-chí ban đầu, không dự phần vào lúc mới cử-sự, tôi tán thành và gia-nhập sau, nhưng đối với ông, đối với việc nghĩa-dũng, có ai sót sáng trung-thành và lập nên công trạng cho bằng tôi? Thật thế, trong khi chính ông thấp-từ nhất sinh, chiến đấu khổ nhục với đồn Biên-hòa, tôi ra công đi chiến đấu được cho ông cả thành-trị nhân dân bốn lức Bình-lương, Vĩnh-long, An-giang, Hà-tiên, không hề tổn một mạng người, rõ một giọt máu. Lại xếp đặt cả việc cai-trị và tuyên dương đức tốt của chế-đo mới; nhân dân đều do hén hờ quy-phụ, ca tụng thành-danh ông như trời... Nếu quả tôi có đã-lâm gì, thì tội đã chẳng làm thế, tôi đã ở lại miền dưới, mà áp dụng pháp quỳ, tự đại tự tôn chẳng được hay sao, còn đem thân trở về Gia-dịnh, đóng vai tướng «hàng-thiên lợi-lạc» từ phía gành gỗ này làm gì không biết?...

Triều nghĩ hơi giãy lắt, nói tiếp:

— Nay, ông Khởi ơi! thu-phục lục-châu cho nghĩa-dũng ấy là công to, mà làm cho phân-tâm lục-châu chia-lìa chán nản nghĩa-dũng như bây giờ, chính là lỗi ông...

— Ôi... Lỗi tôi?... Ông này nói lại! Tôi có làm gì?... Khởi sốt ruột, hỏi vặn lại.

— Phải, chính là lỗi ông. Quân Hồi-lương là hộ-hạ ông từ xưa, tâm tình tư-cách chúng ta-cộng tàn-nhân thế nào, hẳn ông không lạ... A bảo ông sai-phải bọn ấy đi lục-châu, để chúng được thể lộng quyền, làm toàn những việc gian tà, trái phép. Nào cướp bóc nhà dân, nào hãm hiếp phụ nữ, nào chém giết vô tội, nào nhúng-nhiễm lương-dân, hơn một thống trời, chúng ta của hoàng-bà-hành, gay nen bao nhiêu thâm-kịch, tội ác, mà ông giả dè đo ngoi, chẳng ra lệnh triệt bọn ấy về hay là tưởng phép trừng trị, để cho phân-tâm được hả...

— Nhỏ tội có được biết tận tức gì dân? Khởi nói.

— Mặc kệ!... Người ta biết rõ Hồi-lương là hộ-hạ từ căn của ông, chắc hẳn ông dùng thủ-đo, nên chúng nó dám ngang-trang như thế... Chưa đợi không thấy ông trừng trị, dân họ phải tự tay trừng trị lấy... Lúc trước nhân-tâm quý mến nghĩa-dũng chúng ta bao nhiêu, vì ông dùng làm và dùng ủng hộ Hồi-lương gây thù gây oán khắp xứ, bây giờ chân-tam quật lại chân ghét nghĩa-dũng chúng ta bấy nhiêu. Bảo rằng không phải lỗi ông làm mất lòng dân lục-châu thì còn lại ai?

Khởi cúi mặt, có kẻ tự hối tự thẹn, nhìn nhận Triều nói có lý, đành phải xuống nước xử nhún:

— Ông Trung-quân tỏ bày căn do và quy-cửu về tội như thế, rất phải. Việc đời, không có lúc làm sao có khởi... Nhưng chuyện đã qua, dù sao cũng đi-lỡ mất rồi, chúng ta ngồi cái cò độ lỗ cho nhau, chẳng ích gì cả. Bây giờ, chủ-ic ta phải bàn chuyện bây giờ thì hơn.

— Lục-châu đã mất, cũng là một chuyện đi lờ rồi, Triều nói; bây giờ còn phải bàn chi nữa?

— Không! chúng ta phải tìm cách cứu-vãn lại chứ.

— Phải lắm, không có thì trước mặt sau lưng cũng bị mũi giắc, làm sao chịu nổi.

— Lần này, nghĩa-dũng lại phiên đến thì lục của Trung-quân mới được.

— Thưa, việc gì kia? Triều hỏi giả-vờ như không biết. Chắc nguyên-sơ-i muốn sai tôi lên mặt trận Biên-hòa.

— K.ông phải, bàn-chức lại muốn tấn phần Trung-quân đi chiến-phủ lục-châu một phen nữa. Bàn trước, ông sẵn có thanh-vọng đối với dân, tinh-binh bây giờ tất ông mới thu thập lại được.

— Tôi xin chịu thôi!... Triều đáp một cách quyết-định, mặc dầu trong trí mừng thầm.

— Sao thế? Khởi hỏi có vẻ hồ nghi, chỉ sợ Triều từ chối.

— Ngươi muốn bảo tội nhẩy vào nước sôi đóng lửa nào, tôi vui lòng nhảy vào ngay. Nhưng tại đi lục-phạm thì tội xin chịu. Lần trước: tôi nội phụ rỗng như phượng, rồi sau người ta trông thấy «ngón ngọc (trọng-phần)», bèn này lại vác mặt xuống thì họ nhờ nước miếng vào, hoặc lấy dao rạch mặt tôi r, còn gì?... Thôi!... thôi!... xin ngài chọn tướng khác.

Khởi vội nài vờ dọng tha-thiết:

— Tôi đã biết tai-năng của ông hơn cả mọi người... Việc của vợ: «nặc-diện lục-cáp», tại hay ông chẳng ai đương-nổi! Thế sao lại cũng chịu khổ đi hộ, không thì dựa-vợ hồng-hét.

Các tướng dự hội cũng nài nỉ:

— Tao! đại-nguyên-sơ-i đã ăn-củ phá

thác như vậy, trông quan Trung-quân chả khá từ man... Việc là việc chung tất cả.

Thất-công-Triều biết co-hội đã tới cho mình để thực-hành sở-định rồi, nhưng còn làm bộ khó khăn ngăn ngừa giằng-láp, rồi chắt-chứt và nôi:

— Vâng, đi thì đi!... Việc công chẳng lẽ thấy khó mà tránh?... Có điều, nếu như nguyên-sơ-i muốn cho tôi đi lục-hàn chuyển nhà nữa, trước hết xin chúa-vị của tôi một điều thỉnh-cầu, vì sự thành bại quan-hệ ở đó...

— Điều thỉnh-cầu: thế nào? Khởi hỏi.

— Chỉ sợ nguyên-sơ-i lại nghĩ sai lầm mà không ý theo được!... Triều đáp nửa úp nửa mở, chưa chịu nói ngay.

— Được, ông cứ nói. Điều gì có lợi cho việc chung, tôi vâng lòng và theo ngay.

— Bây giờ tôi nói, hai ta có thiên hợp-lực mà phải phân-quyền, thì mới trông mong thành được đại-sự.

— Nghĩa là... Theo ý ông muốn?

— Theo ý tôi muốn, chúng ta nên chia hai quân-lính, quyền-hành, bờ cõi, để mỗi người hành động trong một khu-vực riêng, tự chịu lấy trách-nhiệm: tôi xin cang đặng mặt sau để ngài thông thả đi-phần binh triệch ở mặt trước. Chả: ngài cũng chừ tướng đương suy nghĩ, nghỉ ngơi, không hiểu rõ quân-tâm của tôi... Vậy tôi xin nói mạn dè ngài hiểu cho rằng: sở dĩ tôi muốn như thế, chỉ cầu cho được yên thân mà làm việc béo tốt cứ ở trong tay ngài mà chừ-tướng hân-nội ra nôi vào, nay vu tôi nói phản-trắc, mai xin ngài giết tôi, thế thì tôi không sao vui lòng chắt-dạ mà nói chuyện làm việc có sức cho được?... Ngài thử nghĩ xem. Chẳng qua bây giờ cũng như ngài tình nguyện làm giấy giao quyền chia việc cho tôi vậy, mai sau thành công, tôi lại xin nộp lại và ở người «thực-tòng như cũ»...

Khởi cũng khôn ngoan, nhưng không xa tưởng đến sự Triều có dụng



tâm gì tại bại, chỉ thăm nghĩ rằng này muốn dự bị tranh ngôi cướp quyền đại-nguyên-soái của mình là cũng. Huống chi tình thế lúc này đang lúc khẩn cấp, mà có người bảo-lĩnh trấn-áp mặt sau cho mình có chỗ dựa lưng vững vàng, có lương thực tiếp tế, để mình yên trí rửa tay đối phó mặt trước, Khôi đang câu lấy, dù phải đánh đổi với một giá nào cũng không cho là đắt. Bất quá tạm-thời chịu nhận điều-khoản kia cho vừa lòng Triều, mai sau xong việc, sẽ lấy quyền trên mà lật trái lại, chả khó khăn gì, Khôi nghĩ nóng nổi như thế, cho nên tươi cười theo ý Triều muốn:

— Giờ tôi lĩnh khuôn xù thế này ông nghĩ có được không, nhé?

— Vâng, xin ngài cho nghe cao kiến; Triều đáp và lắng tai chờ đợi.

— Ta chia ra hai khu trách-nhiệm, mỗi người một khu: từ Gia-định trở ra đến Huế, nhất thiết công việc về phần tôi chủ-trương; từ Định-tướng lên tới Nam-vang thì xin phú thác một tay ông gánh vác; ý muốn của ông là thế, chứ gì?

— Vâng, thiếu-y tôi đại khái như thế. Còn về binh-lực thì nguyên-soái lĩnh thế nào?

— Thì cũng chia hai chữ sao, mỗi đảng một nửa, cả tướng tá lẫn binh lính.

— Cảm tạ ngài có lòng tốt, nhưng ngài chia cho binh-lính là đủ, còn tướng-tá tôi xin lưu lại dưới trướng mới phải, vì sẽ cần-dùng

chiến đấu trận mạc nhiều. Phần tôi đi lục-châu không phải cần đến; và lại, tôi sẽ chọn nhân-tài ở lục-châu thì hơn. Đây có về thủy-quân...

— À! về thủy-quân chiến-thuyền thì ông cứ chiến số mà lấy hai phần ba... Tôi để cho ông phần hơn.

— Nguyên-soái định thế là phải, vì ở miền dưới, sông, ngòi, kênh rạch, chạy tứ tung như mạng nhện, cần nhiều thuyền bè mới tiện công việc.

— Quân-tử nhất ngôn, như thế là mình bạch, phải không? Khôi nắm tay Triều và nói trịnh-trọng Xin ông tận-trung tận-lực, không bao giờ nghĩ đàng quên được công-lao...

— Thưa ngài cứ vững lòng tin cậy nơi tôi, từ nay không phải lo ngại gì về mặt sau lưng nữa!... À quên! phiền ngài viết cho một tờ giao quyền đàng-hoàng, cho được trọng-sự thể đối với quân-dân.

Khôi cười và tức-lịch viết tờ ủy-quyền cho Triều, biên rõ các điều khoản như trên đã định. Triều cung kính nhận tờ của Khôi trao tay, làm như người hết sức thật thà, lòng phục.

Sau cuộc hội nghị, triều về dinh thu xếp đồ đạc, sáng sớm hôm sau đem gia-quyền lên đường ngay, lấy cố-linh binh lực-chân khải cấp, cần phải đi liền. Kỳ thật, sợ quyền ở Gia-định, rồi Khôi lĩnh ngộ hoặc nghe lời bọn mưu sĩ mà cản trở và làm hại mình chăng.

Triều để lại mấy viên gia-tướng ở lại, chờ vài ba hôm nhận lấy phần chia quân-lính và chiến-thuyền sẽ dẫn đi sau.

Xong việc hôm ấy, Khôi cũng hấp tấp trở lên Biê-rhà, vì nghe tin báo rằng tiên-phong của hai đạo-binh Nguyễn-Xân và Tống-phúc-Lương càng ngày càng áp gần bờ cõi. Hình như có mấy đội đã cắm trại ở Moxoi trên Ba-rja rồi.

Cách hai ngày, quân-sư Tăng-vô Ngại đi hiệu dụ ở các phủ huyện trở về, hộ-hành đề-đốc Nguyễn-Kiên và hai tướng Hậu-quân Võ vĩnh liễn, Võ-vĩnh Tài, huýt lạt tán kịch đã diễn cho ông nghe.

Ông đắm chân kêu trời:

— Chết chửa! Sao các ông chẳng can ngăn đi? Hôm nọ, trước khi tôi đi, đã ăn dặn nguyên soái gọi bọn Hồi-hương về, còn chàng Triều, thì ta cứ trông đợi nó trở thành Phiên-an này, đừng sai khiến xuống thủ nô đi đầu ấu hê. Khốn nạn! Vì tôi nói thì nh nước đổ là khosi... Giờ lại phóng nó đi lục-châu, là sự quá quắt lắm rồi, còn phân quyền chia đất cho nó là ngổ-l-ý gì?

Ba người cùng nói:

— Tiêa-sinh còn lạ gì tình nguyên-soái độc-đoan, chúng ời phận nhỏ, can ngăn có được đâu... Đến ngay tiên-sinh và ông lại-bộ Thái-Khanh (Đặng-vĩnh Ung) vẫn được kâng đỡ, mà nơi còn chẳng thêm nghe! Nhưng việc lại thả Công-Triều đi lục-châu hệ-trọng cho đại-cuộc lắm thế kia ư?

— Chứ sao! Tăng nói và thở dài Phen này ông soái nhà ta thả Triều xuống lục-châu, sẽ có cái hại cũng như ngày xưa Hạng-Vũ cho Lưu-Bang vào đất Thục vậy... Nó được tự-do đào huyệt để chôn tất cả anh em ta, rồi đấy các ông xem.

Tăng nói rồi, sai ngay Dương-văn Nhã đem mấy trăm quân, đóng ở giáp-giới Gia-định và Định-tướng để xem xét động-tĩnh.

Té ra Khôi nhượng bộ Thái-công Triều, tướng là thu xếp cho êm phía sau lưng, không ngờ lại tự gây ra mối giặc sau lưng nữa.

(còn nữa)
HỒNG-PHONG

GIÁ MUA BẢO

	Một năm	Six tháng	Ba tháng
Bảo-kỳ Trung-kỳ	12000	9050	5900
Nam-kỳ, Cao-môn, Al-lao	20,00	10,00	5000
Ngoại quốc và Công sứ	40,00	20,00	10,00

Huân báo phải mua trước mỗi lần đi

TRUNG-BẮC CHỦ NHẬT, HANOI

CÁC GIA-ĐÌNH NÊN DÙNG THUỐC:

Điền - Nguyễn

- 1) Thuốc đau dạ dày Điền-Nguyễn
- 2) Thuốc ho gà... Điền-Nguyễn
- 3) Thuốc ho lao... Điền-Nguyễn
- 4) Thuốc bổ thận... Điền-Nguyễn
- 5) Thuốc bổ huyết... Điền-Nguyễn
- 6) Thuốc cam tỳ... Điền-Nguyễn
- 7) Thuốc cam sai... Điền-Nguyễn

Đổng-cục: 126 Hàng Bông, Hanoi
Đại-lý Đức-thắng, Mối-linh, Nam-tiên: Saigon
Nam-cường: Mỹ-tho, Vinh-hưng: Vientiane

NHƯC ĐỨC, NGUYỄN MÔI, SỐT
NÓNG, ĐAU MÌNH NHÉN DÙNG:

Thời nhiệt tán ĐẠI-QUANG

Trong nhà nóng hức, thường
bị cảm-mọc cũng nên dùng:
THỜI - NHỊET - TÁN - ĐẠI - QUANG

Xin nhận kỹ hiệu (bơm bơm) mới khỏi nhầm
x8, phố hàng Ngang Hanoi -- Tel. 808

BÀNH RĂNG BĂNG

SAVON DENTH'RICE

KOL

RĂNG CÁC BÀ SẼ
TRONG NHƯ NGỌC
TRẮNG NHƯ NGÀ

DISTRIBUTEUR:

S.A. Poincard & Veyret
Saigon, P.Penh, Hanoi, Haiphong

RA ĐỜI TỪ NĂM 1921

thuộc bộ Cửu-Long-Hoàn Võ - Đình - Dân

ĐÃ TỪNG LÀM DANH DỰ CHO NGHỀ THUỐC VIỆT-NAM
KHẮP XỨ ĐÔNG-PHÁP

CÁC CỬA HÀNG ANNAM VÀ KHÁCH ĐỀU CÓ TRƯ BÀN LẺ

Hộp 2 hoàn: 1\$70. Hộp 4 hoàn: 3\$25. Hộp 10 hoàn: 7\$00



MAY ÁO CƯỚI

24A, LÊ QUÝ ĐÔN — HÀ NỘI

CHỮA KHOAN :

CÁC BỆNH

NHÀ THUỐC HỒNG - LẠC

46, phố Hàng Nâu — Hà Nội

+ HỒI THUỐC, HỌC THUỐC +

y-si Lê Văn Phấn, tốt nghiệp trường Cao đẳng y học, làm năm kinh nghiệm trong các nhà thương lớn, chuyên khám cứu thuốc Nam, Bắc, có một vị bác chế sư và một vị danh y nào học phụ giúp, đã soạn và dịch hết các bộ sách thuốc Đông Tây ra Quốc-ngữ. Y-si lại biết nhiều phương thuốc hay và rõ rệt cho các chứng bệnh, nhất là bệnh ở phổi, và da dầy. Vậy ai muốn hồi bệnh, hồi thuốc học thuốc, mua sách Đông Tây y học (15), nam nữ và sâu đục (15) xin cử M. LÊ VĂN PHẤN — *medecin civil* N° 18, rue Ba-vi Sontay — Tonkin

HÃY ĐÓN CỘI :

TRIẾT-HOC ĐẠI-CƯƠNG

QUỐC-HOC THƯ-XÃ
sẽ phát hành ngay mai

NHÀ XUẤT BẢN NGƯỜI VIỆT

Đã có bản :

Khúc đoạn trường
giá 0p80

Đang in :

SÔNG VIỆT tập văn của Hàng Văn, Xuân Diệu, Xuân Việt, lượm Cơn Mãnh phá Tù, Và Hoàng Chương, Văn Nam. Sắp in

VŨ TRƯ CẢ thơ của Huy Cận
Đời hương cho gió thơ của Xuân Diệu
Nhà họ Tịch tiền thuyết của Hàng Văn



Hỡi anh em Lạc - Hồng !
Cùng nhau quyết một lòng
HAI THUỐC LÃO ĐỒNG LÍNH
Cho tỉnh giấc mơ mòng

THUỐC LÃO ĐỒNG LÍNH

236, Dừa Cỏ Nam Hanoi

Peintures

DURCILAC ET HIRONDELLE

Bên mẫu
Chất bóng
Màu khố
Giá hạ

E'S. TRƯƠNG-VĂN-TỰ
157 H. r. Ri-ê-e Nam-d-
— Căn đại lý các nơi —

Bại-đức-Dậu

TU-THÁP KẾ-TOÁN
GIÁM-ĐỊNH VĂN-PHONG
49 Place Negret Hanoi. Tel. 1372

NHÂN :

- a) Mỏ, giờ, kiếm - sát số sách thương mại;
- b) Lốp hợp đồng, điều lệ các công ty;
- c) Khai thuế lợi tức doanh nghiệp;
- d) Xin cấp Hội đồng hóa giá;
- e) Khai xin vào sổ registre de commerce.

Chi nhánh
Nam - Kỳ và Trung-Kỳ
Phòng thuốc

chữa phôi

(15 Rodeaux Hanoi 163 1830)
Tổng phát hành: 163 Lagrandière
SAIGON

HUỆ Nam-Hải: 147 Phố Bưởi
Cao học lao 15p chữa các bệnh lao có trùng ở phổi. Từ lao thanh được 4p ngăn ngừa các bệnh lao sắp phát. Sinh phế mạc cao 2p, chữa các 1ệnh phổi có vết thương và vết sẹo. Sắt phế trùng 2p nhuận phổi và sát trùng phổi. Các thuốc bổ phế kiện bộ thận 1p50 và ngữ tu lao 1p, đều rút hợp bệnh.

Có nhiều sách thuốc chữa phổi và sách bi thứ nói về bệnh lao biến không. Hồi xin ở lối cửa và các nơi chỉ nhân



Anh-Lũ

58 — Route de Hô — HÀ NỘI
Thầy đẹp, quốc dân thời v.v...
Toàn gia tốc, kiểu đẹp, hợp thời đại, giá rẻ nhất. (Cà cao học kinh điển) Bán buôn và bán lẻ khắp mọi nơi.

Một cuộc trưng bày lớn
tại hiệu CHÂN-LOẠI
83 phố Hàng Khay

Coto

phần họa mặt của phụ nữ chế
toàn bằng nguyên liệu của Pháp
VÀ

Guốc mỹ nữ

một thứ guốc tốt lành, có đủ
kiểu, đủ màu, hợp với màu da
của các bạn

Tổng phát hành : Tamda et C^{ie}
72, rue Wiel Hanoi Tel. 16-28

TRIẾT HỌC TẬP THUYẾT

Duy ngã độc tôn

của THANH TRÈ-VỸ

Duy ngã độc tôn,

Vua D -lan-Đà là ông vua
hăm mộ đạo Phật. Một hôm
vua hỏi nhà đại đức chân-tu
Na-Ti. Khẩu rằng: « Bạch
Hòa thượng, người tu được
mấy năm rồi ?

— Bảy năm.

— Bảy là gì ? Người là bảy
hay con số là bảy ?

Trong khi đó, trên một
chỗ nước phản chiếu bóng
vua, y phục trang-sức rực-rỡ
oai-ngời.

Na-Ti hồi lại: « Tàu bệ-
hạ chèo nước ánh bóng bệ-
hạ. Vậy chứ vua là vua hay
bóng là vua ? »

— Trẫm là vua. Bóng chỉ
là ở Trẫm mà ra.

— Ấy đó, số bao nhiêu
năm đó là bảy chứ không
phải là bản-lưu. Nhưng bảy
mà có được là vì có bản-
tăng, cũng như bóng có được
vì có hệ hạ.

Nhà vua Di-lan-Đà mới
chính là điều cốt-yếu quan
trọng. Hay-hiệu là vua, tiếng
xưng là Trẫm, áo quần phục-
sức, cho tới cả cái bóng kia
nữa là do ở bản-thân nhà
vua mà ra. Đối với nhà vua
chỉ có nhà vua mới là thật,
mới là đáng quý đáng tôn,
còn cái số bảy, cái năm, cái
tháng, chỉ là bầu-viên vào bản-
thân các người, chỉ có giá-trị
ý-nghĩa khi hào danh vào
cho người.

Mỗi người chỉ có cái ta của
người đó là đáng quý. Mà chỉ

là đáng quý thì cần phải tu-
sửa bồi-dắp cho cái ta đó
xứng đáng với cái ta thần-
thông quảng - đại bao - gồm
khắp vạn-vật vũ-trụ, cũng
có thể tự giải thoát giác ngộ
đề rồi Nát-bàn đàng ngoài cái
ý nghĩa: « Duy ngã độc tôn »
của Thích-ca Mâu Ni.

Nhưng cái ta dầy không
hàm ngụ một ý-nghĩa ích-kỷ.
Ai còn chẳng biết đạo Phật
từ-bi bác-ái gồm thân cả
vạn-vật. Nói rằng chỉ có cái
ta đáng quý, chẳng hóa ra
mâu thuẫn lắm ru ! Trên kia
ta đã thấy cần phải bồi-bổ
đường-đạo cho cái ta để đạt
được Nát-bàn. Đã là tu đạo
như thế, còn bảo là vi kỷ sao
được ! Rút bỏ trần-duyên, cắt
mối gia-đình, xa lánh xã hội,
chẳng phải là yếm-thế mà đi
tìm riêng cho mình con
đường đầy hạnh phúc. Đó

mới chỉ là một phương-tiện
để rồi chỗ giải-ngộ. Giá ngộ
cũng lại chỉ là một phương-
tiện để ban-bổ cho chúng
sinh ấm lòng yêu vô-hạn,
đặng mà riu rắt cho hết
thầy vạn-vật vào cõi Nát-
Bàn. Đó là ta chẳng những
không được mà còn vi - kỷ
hèn hạ lại còn đáng tôn trọng
ở chỗ đạo quý đó vậy.

Và chẳng, khi mới thoát-
sách ra Phật lấy ngón tay chỉ
lên rồi, rồi chỉ xuống đất,
sau cùng chỉ vào thân mình,
để ngụ ý rằng trời dưới
đất, chỉ có ta là đáng tôn quý,
là con của một ý-nghĩa siêu-
hình khác nữa. Ta ngỡ rằng
nhận biết được cả trời lẫn
đất, hiểu-thông toà - thế vũ-
trụ là nhờ đấng ? chính là nhờ
cái ta, nghĩa là cái tâm của ta.
Tâm ta là một thứ chí-bồ, nguồn
gốc cho hết thầy vạn-
vật vũ-trụ, là lý do của tất
cả động tác hành vi, là thần
chức cho mọi sự linh-diệu
huyền-vi của cuộc đời. Chỉ
có tâm là quý. Chính tâm đã
gây hết mọi sự. Cũng như
ngọn lửa thiêu trụi một nơi
cần nhà tối, có, thì khiến cho
ta thấy mọi vật trong đó, tắt
đi, đây sẽ biến thành một nơi
tối tăm u ám, có tâm tắt là
cổ ta, có hết thầy thông thiên
quần-địa; không làm tất
nhiên vạn-vật vũ-trụ cho chỉ
lợi cả ta cũng chỉ là hư vô
không hão.

Duy ngã độc tôn ! Âu cũng
chỉ là khẩu-hiệu của một
thuyết duy-tâm thuần túy.

Các sách
của Trưng-Bắc Thu-xã

CÔ TU HỒNG

Chuyện dài của Hồng-Phong
giá 1\$20

TÚI BẠC SAIGON

của Vũ Xuân Tư — giá 0\$60

Con quỷ phong lưu

Chuyện dài của Hồng-Phong
giá 1\$50

GIÁC CỎ ĐEN

giá 0\$35

Mua sách xin viết thư về:
TRUNG-BẮC THU-XÃ
36 Bd. Henri d'Orléans Hanoi

Tuần lễ quốc tế

(Tiếp theo trang 3)

và các mục-dịch quân-sự của bên địch ở trong vùng Kala, trên đảo Gizo, trên đảo Kolombangara trong vùng de Rice v.v...

Về chính-trị thì thủ-tướng Anh M. Churchill đang hội-dạm với Tổng-thống Roosevelt và các nhà cầm đầu quân đội Anh, Mỹ. Có tin nói là hai ông Churchill, Roosevelt đang bàn về vệc đối phó cả với tình hình chiến-tranh ở Đông Á và Âu-châu. Một điều mà dư-luân quốc tế rất để ý là không một đại biểu nào của Nga dự cuộc hội-dạm quan-trọng giữa Anh, Mỹ. Đại sứ lýuân điện Mạc-tư-khoa cũng tuyên-bố như thế. Nếu như thế thì giữa các nước đồng minh Anh, Mỹ, Nga vẫn còn sự bất đồng ý kiến nhất là về quân sự. M. Staline vẫn không chịu công nhận cuộc hành binh trên đảo Sicile là mất trận thứ hai và các báo Nga vẫn gien câu Anh, Mỹ đồ bộ ở Tây Á, có thể thì Đức mới phá, rút, một phần quân ở mặt trận phía Đông về để giữ mặt đó và cuộc đại tấn công mùa hè của Nga mới mong có kết quả. Vừa rồi trong khi hai ông Roosevelt, Churchill đang hội-dạm ở Mỹ thì một nhà báo Nga ở gần Staline có lời rõ về mục-dịch chiến-tranh của vị chúa tể Cộng-sản. Nhà báo đó nói nên đồng-minh thắng thì Staline sẽ đối sáp nhập các nước miền de Ballique vào 10 Nga và sẽ gien câu được tự do qua lại eo biển Dardanelles và vịnh Ba-tur.

Có lẽ vì Anh, Mỹ biết thế nên từ hai năm nay vẫn từ từ không hết sức giúp Nga về quân sự và không chịu lập mặt trận thứ hai.

4 MÓN THUỐC BỔ CỦA NAM PHU, LÃO ẤU DO NHÀ THUỐC

BÚC-PHONG

45, Phố Phúc-Kiến Hanoi phát hành

Các cụ nên dùng:

THUỐC ĐẠI BỔ ĐỨC-PHONG. 2\$00

Các ông làm việc nhiều nên dùng:

THUỐC BỔ THÂN ĐỨC-PHONG. 2,00

Các bà các cụ nên dùng:

THUỐC ĐIỀU KINH BỔ HUYỆT. 1,70

Các bà phải cho trẻ em uống thuốc:

THUỐC BỔ TỶ TIÊU CAM. 1,50

BÁN ĐƠN, BÁN LẺ HỮU THUỐ SỔNG THUỐC BẢO CHẾ VÀ CÁC THỨ SẮM

Phấn đánh mủ CRISTAL CHỈ ĐẠN CÁC MÀU LỚ ĐÀU SƯ TỬ

Năm mua dùng thử - Lại Nguyễn-thế-Bình 151-153 Hàng thờ-Huân

ĐÃ CÓ BÁN:

Việt-Sử Giai-Thoại

của Đào-trình-Nhất giá 2p00

Công-Chúa Bạch-Tuyệt

và bảy chàng lùn

Tức Hoa-Mai số 30

của Micro giá 0\$20

Nhà trình-thám tỷ-hon

Tức Hoa-Mai số 31

của Nguyễn-phủ-Độc giá 0p20

Nhà xuất-bản Cộng-Lực 9 Takou Hanoi

L'ACTION MORALE

Nhà in T. E. T. V. có nhận bán quyển L'ACTION MORALE do nhà Học-Chính Đông-Dương xuất bản

Giá mỗi quyển 4\$16 - Cước phí 0\$37

Không nhận gửi lĩnh hóa giao ngân 4p\$3

ĐÃ ĐỒNG THẢ H BỘ

Việt-nam được-học

của ông Phó-dục-Thành trong bộ biên tập hội Y-Học Trung-kỳ soạn Sách soạn theo phương pháp thực hành để phòng khi cấp cứu a coi đó cũng có thể chữa được. Và lại những cây mà ông nghiên cứu toàn là những cây mà a thường thấy giống ở chung quanh mình ta cả.

Thật là một bộ sách cần thiết cho mọi người và mọi gia đình

Mỗi bộ ... 6p00 thêm cước ... 0p0

Mua Hết hóa gino ngân hết. 7p00

Thư và mandat mua sách xin gửi về cho: NHÀ IN MAI-LINH - HANOI

BÓN ĐỘC

lác phẩm viết công-phu nhất của NGUYỄN TUÂN

QUÊ HƯƠNG

Hơn 500 trang

Ấn loạt công phu

Bản thường 5\$00

Bản quý 20\$00

NHÀ XUẤT BẢN

ANH - HOA

69, Rue de Charbon Hanoi

LẬU, GIANG

Mặc bành tình nên uống thuốc của ĐỨC-THO-ĐƯƠNG 431 route de Hue Hanoi sẽ khỏi.

Thuốc lâu 1p00 một ve. Giang 1p00. Nhận chữa khoán. Xem mạch cho đơn, chưa đủ các bệnh người lớn, trẻ con. Bán đủ cao, đơn, hoàn tán.

Cao ho lao

ĐẠI-Á HANOI

(Bán theo g á hội-dồng hóa g á)

Tri Ho-lao, ra máu, đau cổ, tác (tằng, ben, sưng, đàm nhiều. Chai 90grs. 25p, chai 60grs 16p80, chai 45grs. 12p50, chai 30grs. 8p40, chai 24 grs. 6p50, chai 15grs. 4p55.

Dưỡng phế cao

Bổ phổi người lão, chai 45grs. 12p50, chai 30grs. 8p40.

Ngũ vị trừ lao

Chai 30grs 4p55, chai 15grs. 2p44

Giải uế thanh tâm

Tri nóng, sốt, loét chất độc. 60grs 2p10.

BÁN TẠI ĐẠI-Á

176 phố Lê-lợi, Hanoi

CHI CỤC: 200 Legendière Saigon. Đại-LY: Thanh-Niên, 39 An-Cơng Hẻm, Mai-Linh Hải-phong

Sách « LƯỢM LỎA VÀNG »

SẮP PHÁT HÀNH:

Tùy bút II

của NGUYỄN TUÂN

những-thiên tùy-bút đặc sắc nhất của tác giả bị gien đây gần hết chưa đăng báo

GIỌT SƯƠNG HOA

(XUÂN)

của PHẠ VĂN HANH

Số sách ít có hạn, xin kíp đơn mua ngay thư từ gửi về: 49, rue Tien Tsin Hanoi

MẠNH CHÌ MÀU

SA-SO-KA - JAPAN

Thuốc

Bồ huyết điều kinh Nhật-Bản

là thứ thuốc công hiệu nhất trong các thứ thuốc Nhật. Chứa khí hư - khí kinh nguyệt như dầu, mỗi một - đau bụng - chữa đau dạ con - chữa băng huyết - nên sử dụng sớm.

Bản hoàn bản lệ tại:

KIM ANH

248 Cotton (Cửa Nam) - Hanoi

NHỮNG THANH NIÊN THỀ THAO KHÔNG THỀ BỎ QUẢ NHỮNG SÁCH THỀ THAO

1. - Muốn thành học sĩ 0\$00
 2. - Khử độc 0-70
 3. - Sinh học mới 0-50
 4. - Thể thao phát đẹp 0-10
 5. - Biết bơi trong 3 giờ 0-55
 6. - Hsân luyện thân thể 0-50
 7. - Tập cử tạ và làm cao người 0-10
- Bây cuốn sách này đều của học sĩ THANH ANH, mỗi học sĩ nhà các bạn thì thư không ai là gì là nhà THƯỜNG - SƠN XUẤT BẢN

LOẠI GIA - ĐÌNH

(Quốc-gia)

THÊM NHIỀU MỤC VỚI BẠN ĐỌC

Trở nười câu hỏi. Đăng tên tuổi, ý thích, trao đổi những thư từ tranh ảnh, carte postale, giữa bạn với một người đồng ý bạn. Bã có: CHIẾC ÁO CỬ, CHIẾC GAY TRE, LA CHÚC THU... Bá có trận bõ. QUẦN - SƠN LÃO - HIỆP của Thanh-Đình 6 quyển 12\$ Editions BẢO-NGỌC 67 NEYRET HANOI - TEL: 766 (phố cửa Nam)

Autorisa: (sinh) cotton crété antidémprment a la loi du 13 décembre 1943) Fd Holdenade de Tring-Sac Tân-Van & Imprimé chez Trung-Bac Tân-Van 56, Bd. Henri d'Orléans - Hanoi Certifié authentique par l'Administration de l'Imprimerie et de la Presse. Administrateur G. ANH và 1940

35